

NGÀY NỔI LOẠN CỦA CỔ PHIẾU PENNY

PNJ: Vẫn chưa
chạm đáy

CP dẫn dắt: VIC,
VRE, VEA & NVL

CP tụt hậu: SAB,
TCB, VJC & SHB

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: VIC
NVL SAB PLX VNM

Diễn biến ngành hôm nay: 35 Tăng vs 4
Giảm

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần
nhất 24/03)

Diễn biến ngành từ 24/03: 39 Tăng vs 1
Giảm

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng. Điểm hỗ
trợ 830 -> kháng cự 905

Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 9
Tăng & 8 Sideway vs 8 Giảm

Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

Danh mục PTĐT Rổ Rong Việt: 54 cp, chiếm tỷ
trọng 36.4% vốn hóa toàn thị trường

Top3 kỳ vọng: PC1 (+56%), MWG (+55%) &
PVD (+54%)

Nhóm ngành: Hàng cá nhân (xếp hạng
28/85)

Cổ phiếu hôm nay: PNJ, Khuyến nghị: Mua,
giá mục tiêu của Rổ Rong Việt: 73 k/cp

RONG VIET
SECURITIES



NEW

BẢNG GIÁ PREMIUM

<https://livedragonpre.vdsc.com.vn>



NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM DỊCH VỤ

Dành cho khách hàng sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến



Nâng cấp bảo mật với chứng thư số.



Tăng tốc độ kết nối và cập nhật dữ liệu.



Hỗ trợ các tính năng nâng cao: Đặt lệnh, Thị trường, Bộ lọc chứng khoán, Chức năng bình luận và Khuyến nghị ngay trong phiên giao dịch đối với thị trường chứng khoán phái sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM



+84 28 6299 2020



cskh@vdsc.com.vn



www.vdsc.com.vn

KHẢO SÁT Ý KIẾN BẠN ĐỌC

Nhằm nâng cao chất lượng bản tin sáng hàng ngày, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp về mọi nội dung lẫn hình thức. Xin vui lòng ghi rõ các phần của bản tin mà quý vị muốn góp ý, và ghi ý kiến vào các ô trống dưới đây (thêm/sửa/xóa), rồi gửi về địa chỉ email của Hoàng Thạch Lâm (lan.ht@vdsc.com.vn). Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Chương	Nội dung	Ý kiến
Tin tức và bình luận	Tin quốc tế. Vietnam vs Global indexes. Tin trong nước. Tin chứng khoán.	
Thị trường	Diễn biến trong phiên. Ngành hot hôm nay. Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý. Biến động giá HOSE hôm nay. So với tuần trước. Xu hướng gần đây. Trading T+ dễ hay khó?	
Giao dịch	Nhận định chỉ số. Cập nhật xu hướng mới nhất. Vốn hóa tỷ USD. Nhóm tăng - giảm nóng. Top10 tuần qua. Top10 dòng tiền 5 phiên. Khuyến nghị kỹ thuật mới (trong T3). Theo dõi khuyến nghị (ngoài T3). Chứng quyền.	
Đầu tư	Danh mục cổ phiếu đáng chú ý. Danh mục đầu tư (giá mục tiêu và kỳ vọng, dự phóng doanh thu và LNST, dự phóng EPS và P/E forward). Nhóm ngành hôm nay. Cổ phiếu hôm nay. Cổ phiếu khuyến nghị gần đây.	
Phụ lục	Bảng tổng hợp cổ phiếu (PTKT, PTCB) theo yêu cầu của 1 số phòng môi giới/Chi nhánh	

NỘI DUNG CHÍNH

Dưới đây là một số nội dung QUÝ VỊ có thể quan tâm:

TIN TỨC & BÌNH LUẬN

Một số Tin quốc tế và trong nước nổi bật
Diễn biến 1 số chỉ số chứng khoán và giá hàng hóa thế giới
Tin chứng khoán: SAB TCB MWG TCM VGC...

THỊ TRƯỜNG

Top large cap tác động lên VNIndex: VIC NVL SAB PLX VNM
Diễn biến ngành hôm nay: 35 Tăng vs 4 Giảm
Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)

VNIndex +0.58% so với cuối tuần trước
Diễn biến ngành trong tuần: 23 Tăng vs 16 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): VKC NRC ILC JVC VLC
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): TNI TVC UDC VID D11

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 39 Tăng vs 1 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA ITA SJF
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVB TVC TNI IDJ ROS

GIAO DỊCH

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng
Khoảng cách chỉ số đạt tới ngưỡng kháng cự: 4.2%
Xu hướng hiện tại nhóm vốn hóa Tỷ USD: 9 Tăng & 8 Sideway vs 8 Giảm
Xu hướng hiện tại của Top10 tuần này: DGW
Xu hướng hiện tại của Top10 'con sóng' gần đây: HSG TVB ROS
Khuyến nghị kỹ thuật mới: chưa có

ĐẦU TƯ

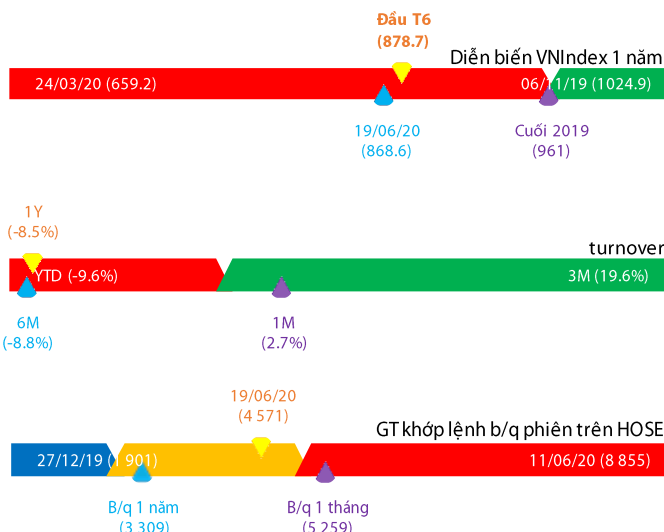
Danh mục PTĐT Rổng Việt: 54 cp
Kỳ vọng tốt nhất: PC1 (+56%), MWG (+55%), PVD (+54%)
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng Doanh thu: DIG PVD PHR
Dự phóng tốt nhất về tăng trưởng lợi nhuận: PHR LHG DPM
Khuyến nghị MUA với P/E 2020F thấp nhất:

Nhóm ngành hôm nay (L4): Hàng cá nhân
Đứng thứ 28/85 ngành về quy mô vốn hóa
Tổng giá trị vốn hóa: 16 572 tỷ đồng
B/q ngành (trọng số vốn hóa) ->: P/E trail 11.3, P/B 2.7

Cổ phiếu hôm nay: PNJ
Ngành: Hàng cá nhân
HOSE (29) - Large cap
Khuyến nghị: Mua, giá mục tiêu của Rổng Việt: 73 k/cp

VNINDEX

868.56 (+1.55%)



HNXINDEX

115.36 (+2.32%)

UPCOM INDEX

56.34 (+1.02%)

Nếu QUÝ VỊ có bất kỳ yêu cầu ngoài những nội dung trên
Làm ơn gửi đến ngay cho chúng tôi tại
<https://www.facebook.com/vdsc.com.vn/>

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN QUỐC TẾ

22/06/2020 6:00 AM

Stock indexes		Daily	Weekly	Monthly
Dow Jones	25,581	-1.12%	-0.71%	4.55%
S&P 500	3,068	-0.96%	0.05%	3.81%
FTSE 100	6,293	1.10%	3.07%	3.72%
NIKKEI 225	22,479	0.55%	0.78%	9.15%
SHANGHAI	2,966	-0.05%	1.64%	2.91%
KOSPI	2,137	-0.22%	0.42%	7.62%
Hang Seng	24,644	0.73%	1.41%	1.00%

Commodities		Daily	Weekly	Monthly
WTI	39.7	-0.18%	6.90%	19.34%
Brent	42.2	0.55%	8.41%	17.96%
Natural gas	1.7	0.84%	-3.56%	-5.03%
Gold	1,747.2	0.25%	0.96%	-0.05%
Milk	21.0	0.33%	2.79%	70.79%
Coffee	93.8	-0.90%	-1.52%	-11.26%
Sugar	12.1	1.35%	1.52%	7.69%
Rubber	140.3	0.65%	-0.21%	-0.92%
Copper	2.6	0.46%	-0.36%	5.97%
Steel	3,712.0	-0.05%	0.16%	5.16%
Coal	54.1	1.58%	0.26%	-5.22%
Lead	1,768.0	-1.70%	1.57%	5.07%
Zinc	2,082.0	1.46%	5.31%	2.23%



Trung Quốc sắp công bố dự thảo luật an ninh Hong Kong. SCMP dẫn lời nhiều nguồn tin cho hay thời gian tham vấn dự luật về dự thảo luật sẽ được thông báo, sau khi cuộc họp ba ngày của Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc Trung Quốc (NPCSC) kết thúc vào sáng nay. Dự thảo được cho sẽ giải thích chi tiết hơn về bốn điều cấm trong dự luật, gồm ly khai, lật đổ, khủng bố và cấu kết với lực lượng nước ngoài, gây nguy hiểm cho an ninh quốc gia, đồng thời đưa ra các hình thức xử phạt. Theo nghị quyết của Bắc Kinh tháng trước, Ủy ban Thường vụ được ủy quyền xây dựng luật an ninh để ban hành và thực thi tại Hong Kong trong thời gian tới. Chưa có thông tin chính thức về thời điểm áp dụng luật an ninh, nhưng nhiều nguồn tin trước đó chỉ ra nhiều khả năng là trước cuộc bầu cử Hội đồng Lập pháp Hong Kong, sẽ diễn ra vào ngày 6/9. [Xem thêm](#)

WHO: Thế giới bước vào 'giai đoạn nguy hiểm'.

Tổng giám đốc Tedros Adhanom Ghebreyesus đề cập số trường hợp dương tính toàn cầu được báo cáo chỉ riêng hôm 18/6 là 150.000, cao nhất kể từ khi dịch bệnh bùng phát. Gần một nửa số này là từ châu Mỹ, phần khác là ở Nam Á và Trung Đông. Hiện Mỹ vẫn là ổ dịch lớn nhất thế giới với hơn 2,1 triệu người nhiễm nCoV và ít nhất 118.000 ca tử vong. Các trường hợp dương tính trung bình tăng hơn 15% so với tuần trước. WHO cũng từng cảnh báo rằng sau đại dịch, các nước có thể không quay trở lại hoạt động phát triển kinh tế như bình thường được nữa. [Xem thêm](#)



IMF: Kinh tế Mỹ nguy cơ suy giảm sâu hơn dự báo. Các số liệu cụ thể sẽ có trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới của Tổ chức Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự kiến công bố ngày 24/6, người phát ngôn IMF Gerry Rice cho biết. Do tình trạng phong tỏa để ngăn Covid-19 lây lan tiếp diễn, tốc độ phục hồi của kinh tế thế giới có thể chậm hơn. Giám đốc quản lý IMF Kristalina Georgieva và các quan chức IMF cấp cao khác cho biết tổ chức này khả năng cao sẽ điều chỉnh giảm dự báo trước đó về GDP thế giới giảm 3% trong năm nay. Kịch bản tốt nhất IMF đưa ra trong tháng 4 là kinh tế Mỹ suy giảm 5,9% trong năm nay trước khi phục hồi với mức tăng trưởng 4,7% vào năm kế tiếp. [Xem thêm](#)

Dầu WTI vọt gần 10%/ tuần lên cao nhất từ đầu tháng 3/2020. Các hợp đồng dầu thô tương lai tiếp tục tăng mạnh vào ngày thứ Sáu (19/06), với giá dầu WTI vọt gần 10% trong tuần qua khi các thành viên OPEC cùng với đồng minh thắt chặt cắt giảm sản lượng và một số dấu hiệu về sự cải thiện kinh tế toàn cầu đã làm gia tăng triển vọng nhu cầu năng lượng, MarketWatch đưa tin. Ủy ban Giám sát Bộ trưởng chung (JMMC), cơ quan giám sát mức độ tuân thủ hạn ngạch sản lượng OPEC, đã tổ chức cuộc họp vào ngày thứ Năm (18/06) qua video, cho biết Iraq và Kazakhstan đều đưa ra kế hoạch để bù đắp cho phần thiếu hụt của họ so với cam kết cắt giảm sản lượng. Những thành viên hoạt động kém khác đến ngày 22/06 sẽ phải gửi kế hoạch bù đắp mức sản lượng đã vượt mục tiêu. [Xem thêm](#)



Đón toàn lực cho đồng nhân dân tệ kỹ thuật số, Trung Quốc muốn chiếm lợi thế trong cuộc đua "winner take all". Ở thời điểm hiện tại, Trung Quốc đang dẫn đầu cả thế giới về thanh toán không dùng tiền mặt. Tuy nhiên, loại hình thanh toán này được hỗ trợ bởi các công ty tư nhân. Với sự ra mắt của đồng tiền số, chính phủ Trung Quốc sẽ chính thức bước chân vào lĩnh vực mới mẻ này và đưa nó lên một tầm cao mới. Tiền trong các ví điện tử sẽ chính thức là tiền chứ không phải các quy đổi tương đương. Nó có tỷ giá 1:1 với đồng tệ truyền thống.

Trung Quốc vừa tiến hành thử nghiệm đồng tệ số tại 4 thành phố bao gồm Thâm Quyển, Tô Châu, Thành Đô và Xiong'an – một thành phố thông minh đang trong quá trình hoàn thiện. Đây là thành quả của quá trình nghiên cứu bắt đầu vào năm 2014, khi thế giới manh nha biết tới Bitcoin và các loại tiền số khác nhờ chúng tăng giá. Tiền số Trung Quốc đã tránh được những vết xe đổ của Bitcoin và các loại tiền số khác. [Xem thêm](#)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► VIETNAM VS GLOBAL INDEXES

Số lượng chỉ số: 23

tradingeconomics.com/stocks Jun.22 2020 06:00 am

Daily (+12 vs -10)		Weekly (+18 vs -4)	
U.S		U.S	
Dow Jones	-1.12% -0.71%		Dow Jones
S&P 500	-0.96% +0.05%		S&P 500
NASDAQ 100	-0.60% +1.74%		NASDAQ 100
S&P MidCap 400	-0.45% +1.41%		S&P MidCap 400
NYSE Composite			NYSE Composite
Europe		Europe	
FTSE 100	+1.1%	+3.07%	FTSE 100
DAX	+0.4%	+3.19%	DAX
CAC 40	+0.47%	+2.9%	CAC 40
Euronext 100	+0.45%	+3.36%	Euronext 100
Euro Stoxx 50	+0.56%	+3.04%	Euro Stoxx 50
Asia		Asia	
NIKKEI 225	+0.55% +0.78%		NIKKEI 225
SHANGHAI	-0.05% +1.64%		SHANGHAI
SENSEX	+0.09%	+2.81%	SENSEX
KOSPI	-0.22% +0.42%		KOSPI
TAIEX	+0.01%	+1.05%	TAIEX
SET 50	-1.40% -0.33%		SET 50
FKLCI	-2.51% +0.16%		FKLCI
Hang Seng	+0.73%	+1.41%	Hang Seng
PSEi	-0.53%	+2.45%	PSEi
HNX	-1.33%	+2.32%	HNX
VN	+0.58%	+1.55%	VN
Australia		Australia	
ASX 50	-0.15%	+1.1%	ASX 50
NZX 50	-0.23%	+2.08%	NZX 50

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ► TIN TRONG NƯỚC



Hấp thụ tín dụng kém. Tính đến nay, tăng trưởng tín dụng mới chỉ đạt 2,13% so với cuối năm 2019, đây là mức thấp nhất nhiều năm qua. Ông Nguyễn Quốc Hùng – Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế thuộc NHNN Việt Nam, cho biết đến nay, tín dụng xuất khẩu tăng 4,94% (6 tháng đầu năm ngoài, tín dụng lĩnh vực này tăng trên 10%). Đáng lưu ý, cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa giảm 0,7%, phản ánh tình hình khó khăn của khu vực này trước những tác động của dịch COVID-19. Hiện dịch bệnh trong nước đã được kiểm soát khá tốt và Chính phủ cũng đã nới lỏng các biện pháp kiểm soát để tái khởi động nền kinh tế, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh. Thế nhưng, các nhà băng cũng không dám mạnh tay cho vay do lo ngại rủi ro. Hệ quả là tín dụng năm nay được dự báo sẽ tăng thấp hơn nhiều so với năm trước. “Mặc dù vậy, đến hết quý 2 tăng trưởng tín dụng có thể mới chỉ đạt khoảng 3,5 - 4% và hết năm khoảng 9 - 10%”. [Xem thêm](#)

Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hơn 20 tỷ USD trong nửa đầu tháng 6. Số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Tổng cục Hải quan cho thấy tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 6/2020 (từ ngày 1/6 đến ngày 15/6) đạt 20,57 tỷ USD, tăng 3,3% (tương ứng tăng 651 triệu USD) so với nửa cuối tháng 5/2020. Như vậy, tính từ đầu năm đến hết ngày 15/6 tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 217,36 tỷ USD, giảm 2,3% (tương ứng giảm 5,11 tỷ USD) so với cùng kỳ năm 2019. Với kết quả trên, cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 6/2020 có mức thặng dư 170 triệu USD, đưa mức thặng dư thương mại hàng hóa của Việt Nam từ đầu năm đến hết ngày 15/6 lên 3,75 tỷ USD. [Xem thêm](#)



Quốc hội đồng ý giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020. Nghị quyết được thông qua với tỷ lệ tán thành hơn 92%, hiệu lực sau 45 ngày ký và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2020. Như vậy, Quốc hội đã bỏ tiêu chí về số lao động đóng bảo hiểm để bảo đảm tính công bằng cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động và bổ sung đối tượng được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có quy mô vừa. với việc mở rộng đối tượng được giảm thuế nêu trên, số giảm thu ngân sách Nhà nước năm 2020 tăng từ 15.840 tỷ đồng lên khoảng 23.000 tỷ đồng so với phương án Chính phủ trình. [Xem thêm](#)

Gỗ dán Việt Nam kỳ vọng thoát cáo buộc điều tra của Mỹ. Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho biết trước khi Bộ Thương mại Mỹ (DOC) chính thức điều tra áp dụng biện pháp chống lẩn tránh thuế với sản phẩm gỗ dán của Việt Nam, Bộ Công Thương cũng đã làm việc với Bộ NN&PTNT, các hiệp hội và doanh nghiệp xuất khẩu gỗ để tìm hiểu thông tin, xây dựng kế hoạch sẵn sàng ứng phó với vụ việc. Hiện nguồn nguyên liệu gỗ thu hoạch tại Việt Nam hàng năm đủ để sản xuất 8,4 triệu m3 gỗ dán, trong khi tổng lượng xuất khẩu gỗ dán của VN năm 2019 là 2,5 triệu m3. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này sang Mỹ khoảng 300 triệu USD. [Xem thêm](#)



Reuters: Samsung phủ nhận chuyển dây chuyền sản xuất màn hình máy tính sang Việt Nam. Ngày 19/6, tin từ Samsung Việt Nam cho hay tập đoàn này sẽ dời dây chuyền sản xuất màn hình máy tính từ Trung Quốc về TP HCM trong năm 2020. Tuy nhiên, Samsung Electronics, công ty mẹ của Samsung Việt Nam tại Seoul, khẳng định với Reuters là thông tin trên không có căn cứ nhưng không nói chi tiết. Thông tin Samsung chuyển nhà máy sản xuất màn hình máy tính từ Trung Quốc sang TP HCM xuất hiện trong bối cảnh ngày càng có nhiều công ty tìm cách đa dạng hóa chuỗi cung ứng sau khi đại dịch Covid-19 làm lộ rõ sự phụ thuộc của thế giới vào nguồn cung hàng hóa của Trung Quốc. [Xem thêm](#)

Giá gạo Việt Nam giao dịch ở mức thấp nhất trong 2 tháng. Nguồn cung ngày càng tăng - do hoạt động thu hoạch đang diễn ra, đã gây sức ép lên giá gạo Việt Nam. Giá gạo 5% tấm của Việt Nam đã giảm xuống mức thấp nhất trong gần 2 tháng là 450 USD/tấn. Nông sản này đã chạm mức cao nhất của tám năm là 475 USD/tấn hôm 4/6, do thời tiết mưa ảnh hưởng đến việc thu hoạch. Nguồn cung ứng trong nước cũng đang tăng lên do thu hoạch vụ Hè Thu. Ngoài ra, Việt Nam có thể xuất khẩu 2,3-2,5 triệu tấn gạo từ vụ thu hoạch này sau khi đảm bảo đủ tiêu dùng trong nước. [Xem thêm](#)



TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

SAB

HOSE

Tỷ USD

166.30

EPS (ttm): 7.07

1N: 0%

P/E: 23.53

1Thg: -3.3%

BV: 26.87

YTD: -25.7%

P/B: 6.19

F.Room: 235 mil.shs

Sabeco đặt kế hoạch lãi ròng 2020 giảm 39%, về mức thấp nhất 5 năm với 3.525 tỷ đồng. Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco, SAB) đã công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên 2020. Ghi nhận, thị trường bia năm 2020 sẽ tiếp diễn xu hướng tiêu thị dòng bia cao cấp do thu nhập tăng trong thời gian qua, ngược lại sự cạnh tranh gay gắt vẫn tiếp diễn. Về phía SAB, Công ty lên kế hoạch khá dè dặt với doanh thu giảm 37% về 23.800 tỷ đồng, LNST giảm 39% về 3.252 tỷ đồng. Đây là mức thấp nhất trong 5 năm trở lại đây của Tổng Công ty. [Xem thêm](#)



Chuỗi vốn hóa: SAB BHN BSQ SMB VHI BSL WSB BSH HLB BSP SBL

TCB

HOSE

Tỷ USD

20.50

EPS (ttm): 2.99

1N: +1.5%

P/E: 6.86

1Thg: -3.8%

BV: 18.36

YTD: -13%

P/B: 1.12

F.Room: 0 mil.shs

ĐHCĐ Techcombank: Xác định bất động sản là lĩnh vực ưu tiên từ 5 năm trước. Năm 2020, Techcombank đặt kế hoạch LNTT hợp nhất đạt 13,000 tỷ đồng, tương đương chỉ tăng 1% so với năm 2019. Tổng tài sản dự kiến đạt 431,483 tỷ vào cuối năm 2020, tăng 12%. Dư nợ tín dụng dự kiến đạt 291,586 tỷ, tăng 13% và huy động vốn đạt 268,820 tỷ, tăng 13% so với cuối năm 2019. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 3%. Năm 2020, Techcombank sẽ mở rộng cách tiếp cận theo mô hình sinh thái cho chuỗi giá trị hàng hóa tiêu dùng nhanh (FMCG) và giảm sự phụ thuộc chuỗi nhà ở (ReCoM). [Xem thêm](#)



Chuỗi vốn hóa: VCB BID CTG TCB VPB MBB ACB HDB SHB EIB STB

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 08/06 | GD: Mua | MT: 24 (+17.1%)

MWG

HOSE

Tỷ USD

84.50

EPS (ttm): 8.82

1N: +0.8%

P/E: 9.58

1Thg: -3.1%

BV: 29.53

YTD: -25.9%

P/B: 2.86

F.Room: 0 mil.shs

MWG có lãi 382 tỷ đồng trong tháng 5, tăng 19% so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh của Đầu tư Thế Giới Di Động có dấu hiệu hồi phục trong tháng 5. Cụ thể doanh thu thuần hợp nhất trong tháng đạt 10.305 tỷ, tăng 32% so với tháng 4 và tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là tháng có doanh thu lớn thứ 2 kể từ đầu năm (chỉ sau tháng có Tết Âm lịch) nhờ đóng góp lớn của ngành hàng điện lạnh trong mùa nắng nóng vừa qua. Bách Hóa Xanh mở mới kỷ lục, doanh thu tăng gần 150%. Lũy kế 5 tháng đầu năm, MWG ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 47.492 tỷ đồng, tăng 11% và LNST đạt 1.723 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ năm 2019. [Xem thêm](#)



Chuỗi vốn hóa: MWG FRT DGW VPG PET COM ABS PSD SBV BSC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 12/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 18/06 | ĐT: Mua | MT: 131 (+55%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

TCM

HOSE

Small cap

20.40

EPS (ttm): 3.56

1N: +2%

P/E: 5.73

1Thg: +27.1%

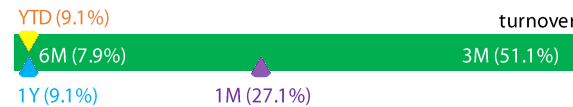
BV: 24.54

YTD: +9.1%

P/B: 0.83

F.Room: 0 mil.shs

Hợp ĐHCĐ TCM: Ước lãi quý II tăng 36% so với cùng kỳ, tận dụng EVFTA đẩy doanh số vải. Tổng giám đốc Lee Eun Hong đánh giá 2020 là năm rất khó khăn đối với ngành dệt may Việt Nam nói chung và TCM nói riêng do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Về chiến lược kinh doanh, công ty tập trung vào đầu tư trung tâm nghiên cứu và phát triển kinh doanh R&BD phối hợp cùng Viện nghiên cứu dệt may Hàn Quốc KOTITI để phát triển các mặt hàng sợi và vải mới dựa trên nhu cầu của khách hàng và xu hướng thời trang trong tương lai. Với kết quả đạt được năm qua, HĐQT trình cổ đông phương án chia cổ tức tỷ lệ 12%, đã tạm ứng 5% bằng tiền mặt, 7% còn lại chia cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn đầu tư và phát triển. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Hàng May mặc (56 cp), TCM xếp hạng 5 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VGT MSH VGG PPH TCM STK TNG GIL MNB M10 MGG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 16/06 | Xu hướng: Giảm

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 22 (+7.8%)

VGC

HOSE

Mid cap

20.50

EPS (ttm): 1.45

1N: +3%

P/E: 14.1

1Thg: +17.8%

BV: 14.55

YTD: +11.4%

P/B: 1.41

F.Room: 175 mil.shs

Hợp ĐHCĐ Viglacera: Tách bạch hợp tác đầu tư khu công nghiệp với Gelex. Năm nay, Viglacera tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hạ tầng kỹ thuật dịch vụ 1.921 tỷ đồng, chiếm 74% tổng vốn đầu tư công ty mẹ. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Tổng giám đốc Viglacera, đề cập vấn đề khu công nghiệp tương đối "nóng" nhưng hơi quá so với thực tế. Gelex sẽ trực tiếp là chủ đầu tư khu công nghiệp thông qua phối hợp sử dụng thương hiệu của Viglacera - do là DN Nhà nước nên quá trình đầu tư cần nhiều thời gian. Hai bên đang triển khai các thủ tục pháp lý để mở rộng dự án 100 ha tại Tây Ninh lên 600 ha, đã mua khu công nghiệp Long Sơn 800 ha tại Bà Rịa - Vũng Tàu. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Vật liệu xây dựng & Nội thất (104 cp), VGC xếp hạng 2 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VCS VGC HT1 BMP NTP PTB GAB VLB DNP FIC NNC

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 20.1 (-2%)

KDH

HOSE

Large cap

24.30

EPS (ttm): 1.85

1N: +3.8%

P/E: 13.14

1Thg: +8.5%

BV: 14.83

YTD: -9.7%

P/B: 1.64

F.Room: 28.1 mil.shs

Hợp ĐHCĐ KDH: Kế hoạch lãi 1.100 tỷ đồng khả thi nhờ ghi nhận từ dự án Safira và Verosa Park. Trong năm 2019, công ty ghi nhận doanh thu chủ yếu đến từ dự án Verosa Park và dự án Jamila, doanh thu thuần đạt 2.813 tỷ đồng, giảm 4%. LNST đạt 915 tỷ đồng, tăng 13% nhờ quản lý tốt các chi phí và tình hình bán hàng khả quan. Sang năm 2020, Khang Điền đề ra mục tiêu doanh thu 3.500 tỷ đồng, tăng 24% và LNST 1.100 tỷ đồng, tăng 20%. Cổ tức dự kiến ở mức 10%. Ban điều hành định hướng trong năm nay sẽ hoàn tất bán hàng, xây dựng, bàn giao nhà và cấp sổ hồng cho cư dân các dự án chung cư Jamila, Safira, Lovera Vista, Verosa Park. [Xem thêm](#)



Nhóm ngành: Bất động sản (120 cp), KDH xếp hạng 6 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: VIC VHM VRE NVL BCM KDH PDR KBC VPI DXG NLG

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 22/06 | Xu hướng: Tăng

RongViet | 18/06 | ĐT: Tích lũy | MT: 27.3 (+12.3%)

TIN TỨC & BÌNH LUẬN ▶ TIN CHỨNG KHOÁN

VEA

44.33

1N: +2.7%

1Thg: +12.5%

YTD: -2.1%

UPCOM

Tỷ USD

EPS (ttm): 5.47

P/E: 8.1

BV: 21.02

P/B: 2.11

F.Room: 575.4 mil.shs

VEAM sẽ chia cổ tức bằng tiền gần 53% cho năm 2019. Năm 2019, VEAM ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất ở mức thấp 4.488 tỷ đồng, giảm 37%. Tuy nhiên, doanh thu tài chính và lãi liên kết tăng mạnh đã giúp LNST tăng 4% đạt 7.319 tỷ đồng LNST công ty mẹ là 7.043 tỷ đồng, tăng 35%. Theo đó, VEA trình phương án chia cổ tức với tổng giá trị 6.979 tỷ đồng, tương đương với hơn 5.252 đồng/cp (tỷ lệ hơn 52,5%). Xây dựng kế hoạch cho năm 2020 cho riêng công ty mẹ, VEAM dự kiến doanh thu đạt 1.171 tỷ đồng, tăng 71% so với thực hiện 2019 nhưng lại giảm 51% so với kế hoạch năm trước. Chỉ tiêu LNST là 6.741 tỷ đồng, giảm 4% so với thực hiện 2019. [Xem thêm](#)

6M (-0.6%)

1Y (-2.1%)

YTD (-2.1%)

1M (12.5%)

turnover

3M (46%)

Nhóm ngành: Máy công nghiệp (36 cp), VEA xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **VEA** REE MIE LLM CKD CTB SRF FT1 L10 L61 PMS

Khuyến nghị gần đây:

RongViet | 22/06 | Xu hướng: Tăng

VTR

39.05

1N: +0.1%

1Thg: +1.3%

YTD: -24.3%

UPCOM

Small cap

EPS (ttm): -0.38

P/E: n/a

BV: 15.14

P/B: 2.58

F.Room: 0 mil.shs

Vietravel trình không trả cổ tức 2 năm liên tiếp, phát hành 4,3 triệu cổ phiếu riêng lẻ. Theo tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2020, HĐQT Công ty Du lịch và Tiếp thị Giao thông Vận tải VN – Vietravel trình cổ đông xin giữ lại LNST hết năm 2019 và năm 2020 cũng dự kiến không trả cổ tức. Doanh nghiệp muốn phát hành 4,33 triệu cổ phiếu cho đối tác chiến lược tăng vốn điều lệ lên gần 170 tỷ đồng. Giá phát hành không thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành hoặc giá trị sổ sách theo BCTC được soát xét gần nhất. Thời gian dự kiến thực hiện trong quý I hoặc II năm 2021. [Xem thêm](#)

turnover

6M (-15.3%)

1Y (-24.3%)

YTD (-24.3%)

1M (1.3%)

turnover

3M (-2.1%)

Nhóm ngành: Vận tải hành khách & Du lịch (36 cp), VTR xếp hạng 9 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: KTC BTM VNS SKG BSG **VTR** TCT HOT HRT TPS TTT

TCH

21.15

1N: +0.5%

1Thg: -7%

YTD: -35.2%

HOSE

Mid cap

EPS (ttm): 1.74

P/E: 12.14

BV: 12.98

P/B: 1.63

F.Room: 161.8 mil.shs

ĐHĐCĐ Tài chính Hoàng Huy (TCH): Lợi nhuận tốt nhờ ghi nhận doanh thu bất động sản, dự kiến chia cổ tức 10%. Theo đánh giá của BLĐ, năm 2019, lĩnh vực ô tô gặp nhiều khó khăn nhưng hoạt động BĐS lại thuận lợi khi các dự án hoàn thiện và bắt đầu bàn giao cho khách hàng. Do đó, kết thúc năm 2019, TCH đạt 2.237 tỷ đồng doanh thu hợp nhất, tăng trưởng 170% so với năm 2018, LNST tăng tới 123%. Đây là mức doanh thu và lợi nhuận cao nhất kể từ khi niêm yết của Công ty. EPS năm 2019 đạt 1.787 đồng/cổ phiếu, gấp hơn hai lần so với năm trước. Theo đó, TCH quyết chi trả cổ tức 10%, trong đó có 4,5% đã được tạm ứng từ trong năm. Phần còn lại, TCH dự kiến sẽ thanh toán vào tháng 7 - 8 tới đây. [Xem thêm](#)

6M (-24.6%)

1Y (-35.2%)

YTD (-35.2%)

turnover

3M (-6.2%)

1M (-7%)

Nhóm ngành: Sản xuất ô tô (10 cp), TCH xếp hạng 1 vốn hóa trong ngành

Chuỗi vốn hóa: **TCH** SVC HHS CTF HAX TMT HTL CMC VMA GGG

THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG HÔM QUA (19/06/2020)

Top large cap tác động lên VNIndex: NVL VIC SAB STB PLX
Nhóm vốn hóa tỷ USD: 23 tăng giá & 4 đứng giá vs 4 giảm giá
Cp Bứt phá: DGW CKG LDG LGL TLD ...
Cp tăng Đáng chú ý trong ngày: BMP BVH CKG DXG FMC ...
Cp Sale-off: TNI DST

Tổng số cổ phiếu **1647**

số cổ phiếu tăng giá **549**
giảm giá **240**

Diễn biến ngành hôm nay: 35 Tăng vs 4 Giảm

số phiên VNIndex tăng liên tiếp **2**

THỊ TRƯỜNG TRONG TUẦN

VNIndex +0.58% so với cuối tuần trước
CP dẫn dắt: VIC VRE VEA NVL
CP tụt hậu: SAB TCB VJC SHB
Diễn biến ngành trong tuần: 23 Tăng vs 16 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong tuần (có thanh khoản): VKC NRC ILC JVC VLC
Cổ phiếu tệ nhất trong tuần (có thanh khoản): TNI TVC UDC VID D11

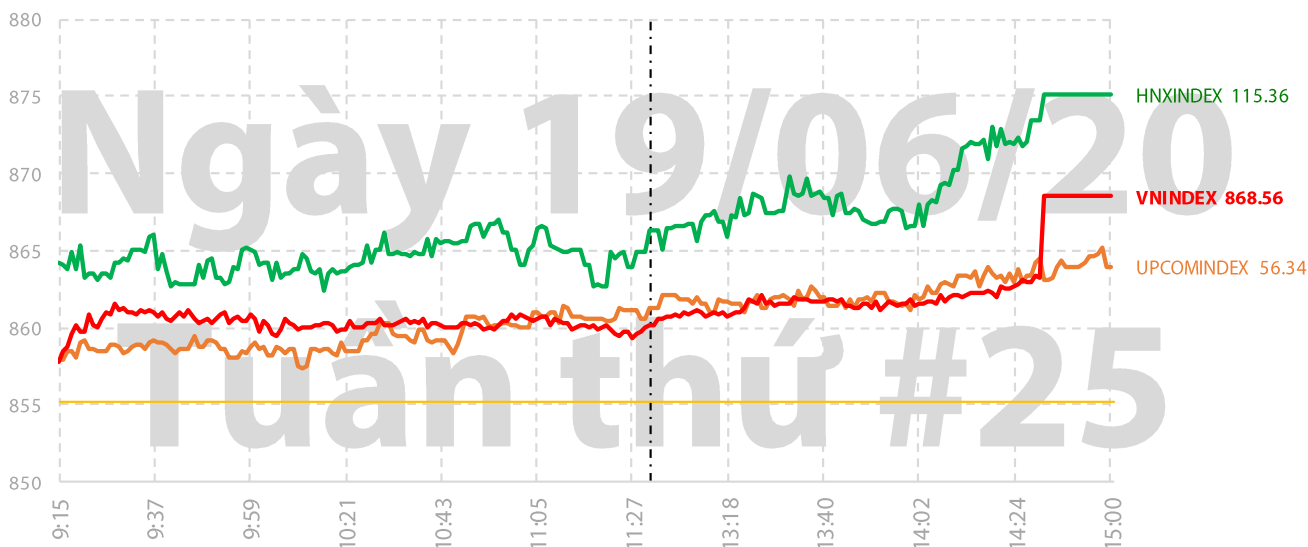
XU HƯỚNG GẦN ĐÂY

Vị thế VNIndex hiện nay: tăng (kể từ đáy gần nhất 24/03)
Diễn biến ngành từ 24/03: 39 Tăng vs 1 Giảm
Cổ phiếu tốt nhất trong kỳ (có thanh khoản): DST DBC MTA ITA SJF
Cổ phiếu tệ nhất trong kỳ (có thanh khoản): TVB TVC TNI IDJ ROS

CP dẫn dắt: VIC VRE VEA NVL
CP tụt hậu: SAB TCB VJC SHB

DÒNG TIỀN

Dòng tiền hôm nay (3 sàn): Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền trên HOSE: Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền 5 phiên (3 sàn): Vào (Đảo chiều)
Dòng tiền 5 phiên trên HOSE: Vào (Đảo chiều)
Top5 dòng tiền VÀO: HPG NVL VRE VCB FLC
Top5 dòng tiền RA: VNM MSN TNI SBT CTG



THỊ TRƯỜNG ► VỊ THẾ

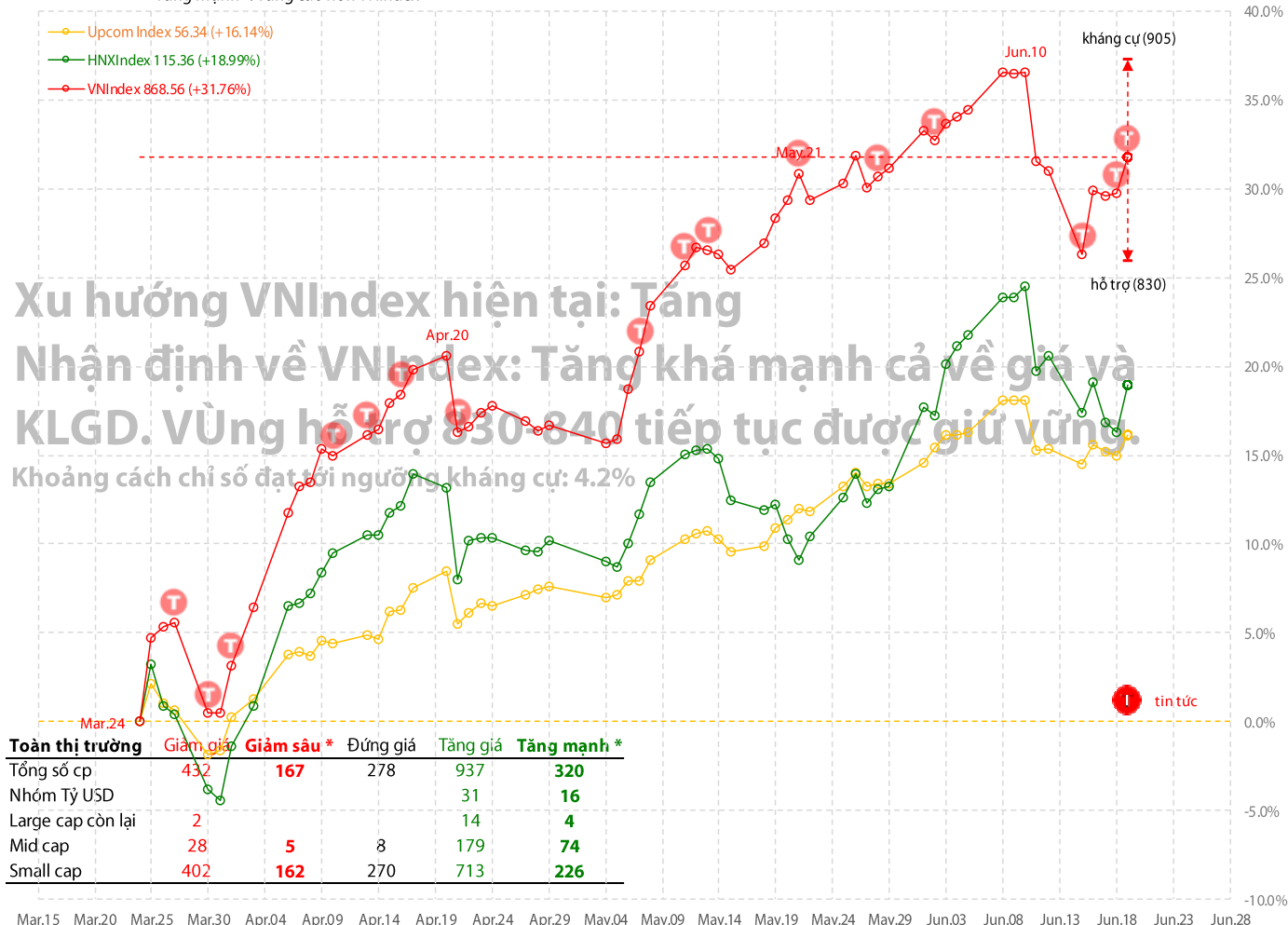
Vị thế của thị trường hiện nay?

HOSE	Giảm giá	Giảm sâu *	Đứng giá	Tăng giá	Tăng mạnh *
Tổng số cp	62	14	3	323	123
Nhóm Tỷ USD				24	12
Large cap còn lại	1			7	1
Mid cap	9	2	1	112	48
Small cap	52	12	2	180	62

Giảm sâu *: Giảm mạnh hơn -20%

Tăng mạnh *: Tăng cao hơn VNIndex

VNIndex (từ 24/03)
868.56 (+31.76%)



🔴 Một số tin tức quan trọng trên thị trường thời gian gần đây:

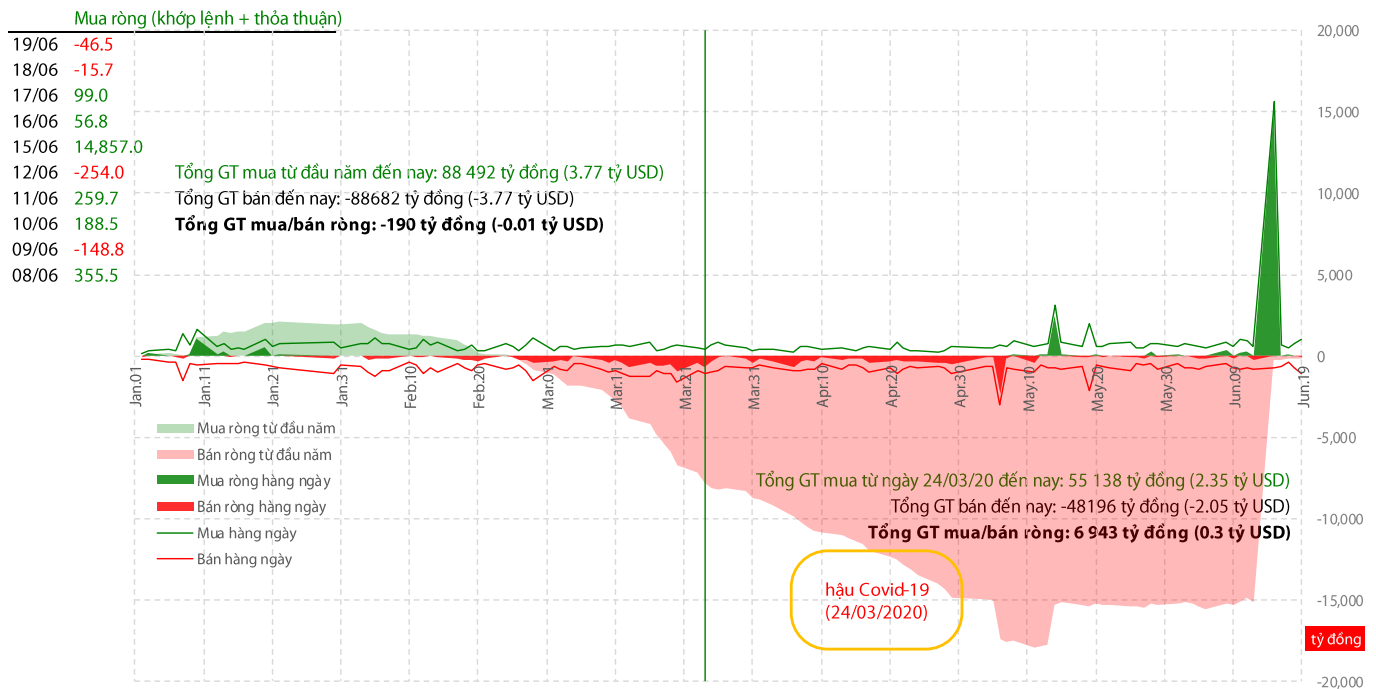
- (19/06) ADB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam xuống 4.1%.
- (18/06) IMF cảnh báo khủng hoảng kinh tế chưa từng có, chứng khoán châu Á thận trọng.
- (15/06) Xuất hiện ổ dịch mới, Bắc Kinh bị cảnh báo giống như Vũ Hán trong giai đoạn đầu của dịch bệnh.
- (02/06) Ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất huy động từ đầu tháng 6.
- (28/05) EU sắp công bố kế hoạch kích thích kinh tế khổng lồ sau đại dịch.
- (21/05) Quốc hội thảo luận, phê chuẩn EVFTA.
- (13/05) Lần thứ hai trong năm, NHNN giảm một loạt lãi suất điều hành.
- (11/05) Thống đốc: Xem xét hạ lãi suất điều hành, nới 'room' tín dụng cho ngân hàng.
- (07/05) Bộ Tài chính muốn nới hạn mức tín dụng cho chứng khoán, lùi hạn hợp ĐHCĐ.
- (21/04) Sụt giá lịch sử, dầu xuống dưới 11 USD/thùng khi sức chứa ngày càng cạn kiệt.

(thu thập từ nhiều nguồn, có thể không hoàn toàn chính xác) **Một số sự kiện sắp tới**

- MSCI đánh giá phân loại TTCK (25/06)
- Đáo hạn HĐTL VN30F2007 (16/07)
- HOSE công bố review danh mục VN30 (20/07)
- FED họp chính sách (30/07)
- Danh mục VN30 review có hiệu lực (03/08)
- MSCI công bố đảo danh mục (13/08)
- Đáo hạn HĐTL VN30F2008 (20/08)
- Danh mục MSCI review có hiệu lực (02/09)
- FTSE công bố đảo danh mục (04/09)
- VNM ETF công bố đảo danh mục (12/09)

THỊ TRƯỜNG ► GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Giao dịch Khối ngoại trên HOSE từ đầu năm đến nay?

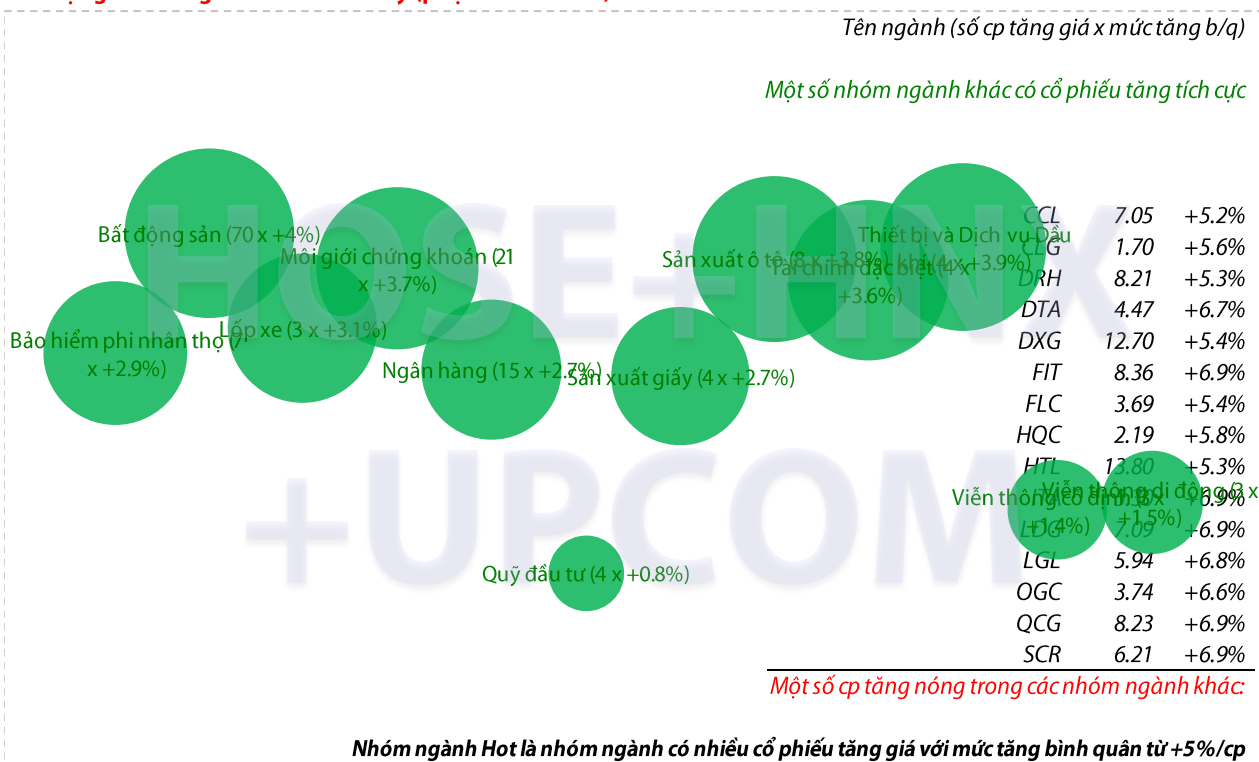


Giao dịch khớp lệnh của khối ngoại trên HOSE:

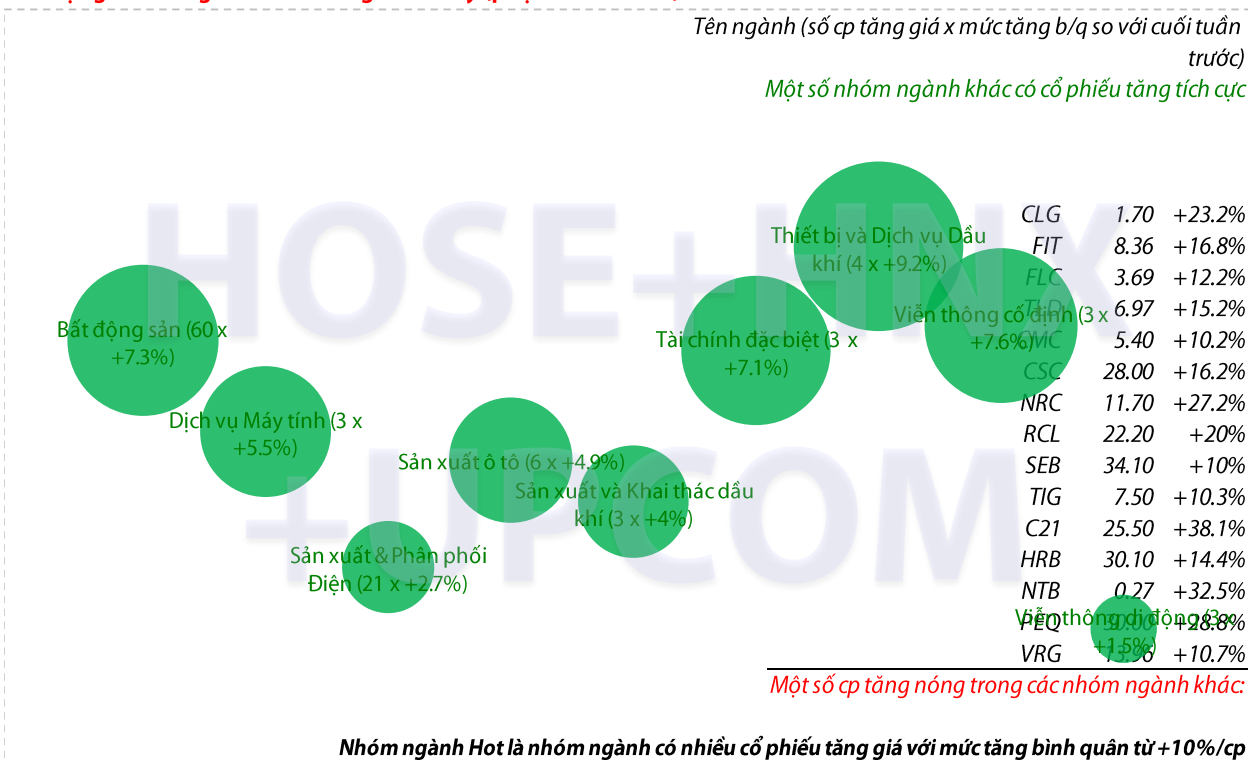


THỊ TRƯỜNG ► **NGÀNH HOT HÔM NAY**

Số lượng nhóm ngành HOT hôm nay (phạm vi cả 3 sàn): 0



Số lượng nhóm ngành HOT trong tuần này (phạm vi cả 3 sàn): 0



Các nhóm ngành có diễn biến Tích cực trong tuần này

Bất động sản (120 cp: 60 tăng vs 36 giảm)
 Dịch vụ Máy tính (3 cp: 3+ vs 0-)
 Sản xuất & Phân phối Điện (42 cp: 21+ vs 9-)
 Sản xuất ô tô (10 cp: 6+ vs 3-)
 Sản xuất và Khai thác dầu khí (3 cp: 3+ vs 0-)
 Tài chính đặc biệt (5 cp: 3+ vs 2-)
 Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 cp: 4+ vs 3-)
 Viễn thông cố định (5 cp: 3+ vs 1-)

Các nhóm ngành có diễn biến Tiêu cực

Ngân hàng (18 cp: 6 tăng vs 9 giảm)

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU DẪN ĐẦU

Thị trường đang có cổ phiếu dẫn đầu (leaders) hay tụt hậu (laggards)?

11 Tăng mạnh hơn VNIndex

1 cổ phiếu Tăng

18 Giảm

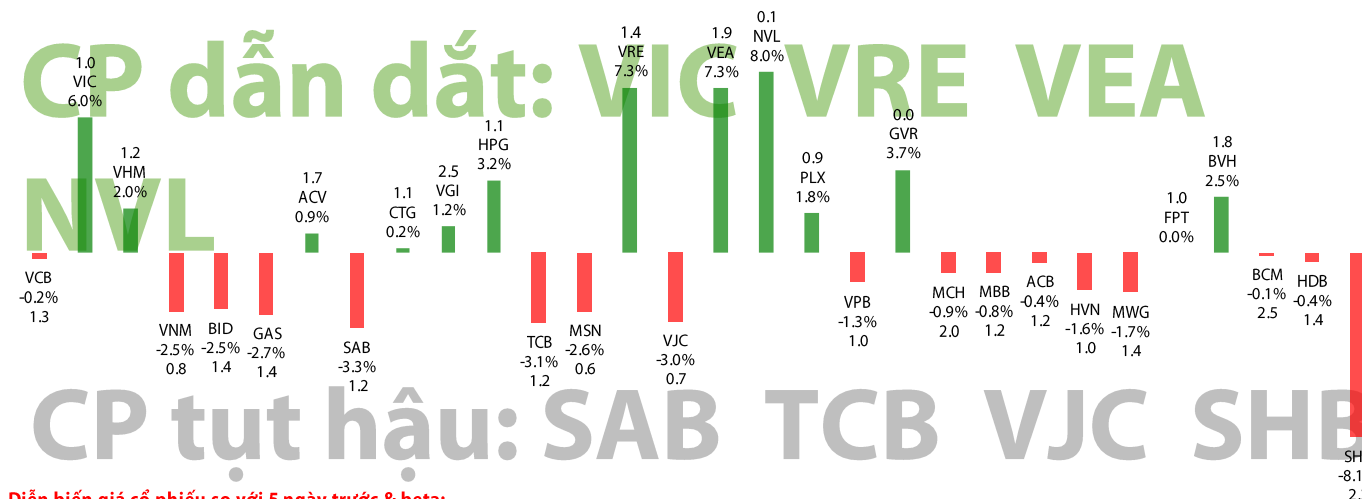
Tổng số cổ phiếu vốn hóa tỷ USD: 31

Đánh giá mức độ đầu cơ theo beta: cao (7 cp có beta >=1.5x)

23 beta>1

7 1>=beta>0

0>beta

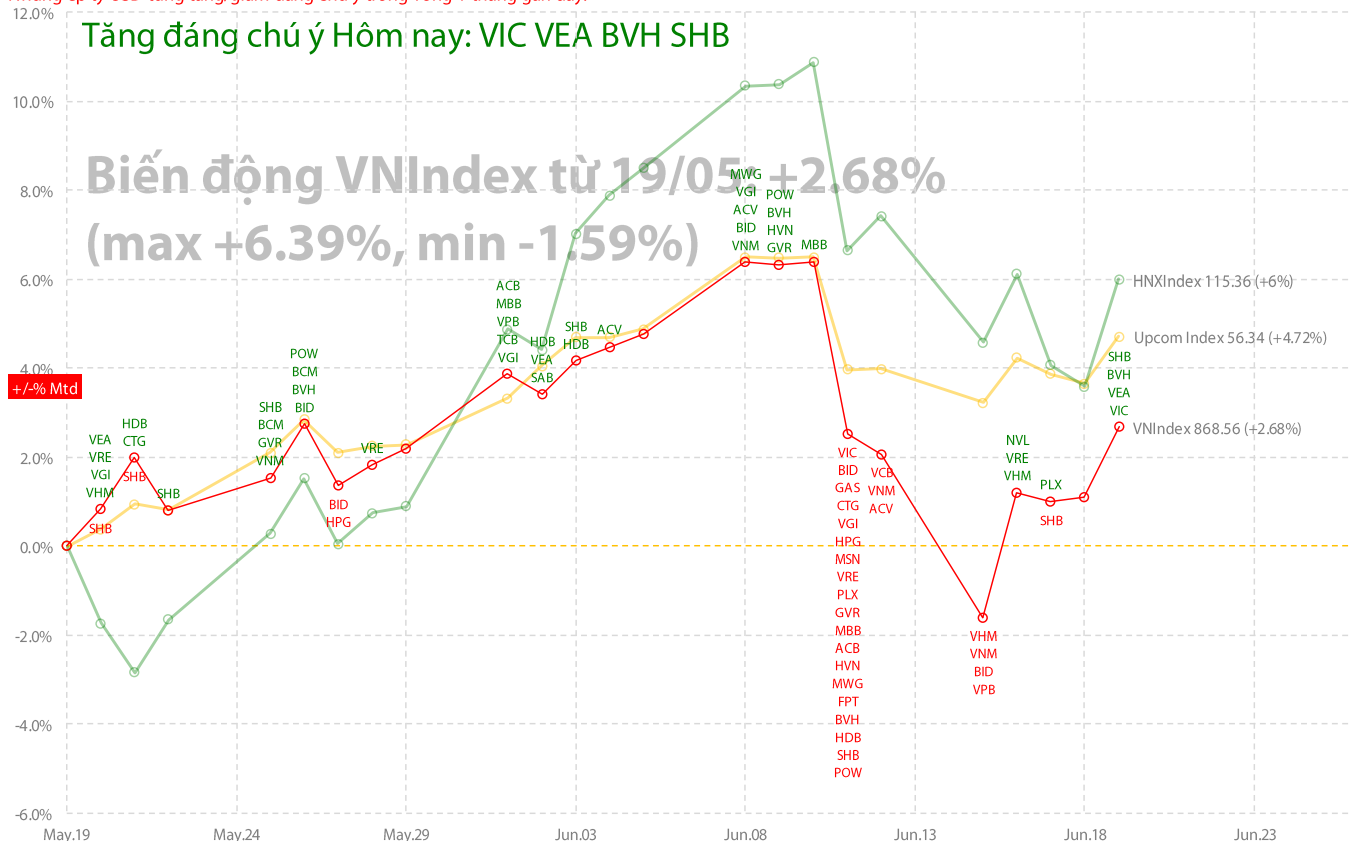


Diễn biến giá cổ phiếu so với 5 ngày trước & beta:

VNIndex +0.58% so với 5 ngày trước

Top beta >=1.5x: BCM VGI SHB

Những cp tỷ USD từng tăng/giảm đáng chú ý trong vòng 1 tháng gần đây:



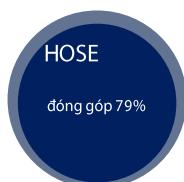
Mức độ ảnh hưởng của nhóm vốn hóa tỷ USD lên chỉ số:

Tổng giá trị vốn hóa: 2 773 703 tỷ

(68.68% toàn thị trường)

Max: VCB 315,255

Min: POW 24,355



Số lượng cp theo sàn:

HOSE 24

HNX 2

Upcom 5

Số lượng cp theo nhóm ngành (L2)

Ngân hàng 9

Bất động sản 5

Thực phẩm và đồ uống 4

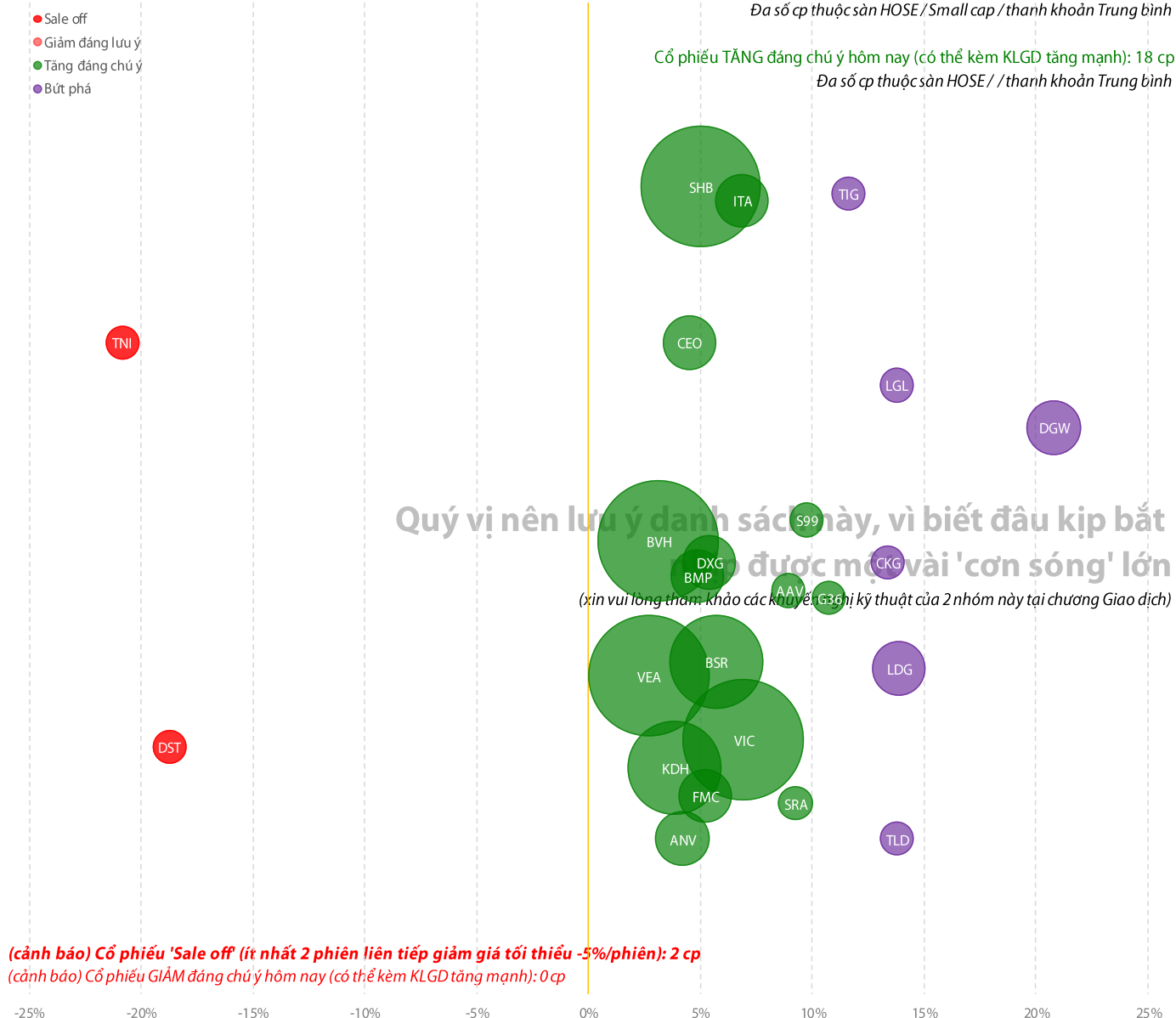
Khác 13

Xem thêm các trang 'Giao dịch > Vốn hóa tỷ USD' để tham khảo thêm 1 số khuyến nghị kỹ thuật

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU TĂNG GIẢM ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu tăng - giảm đáng chú ý:

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)



Một số tin tức liên quan đến những cổ phiếu trên trong vòng 30 ngày qua:

Lưu ý: tin tích cực chưa chắc là nguyên nhân khiến cổ phiếu tăng giá (và ngược lại)

- (19/06) AAV: Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại AAV từ 0% lên 49%.
- (19/06) LDG: ĐHCĐ LDG: Triển khai 5 dự án chiến lược dự kiến mang về hàng ngàn tỷ đồng, chia cổ tức 7% bằng tiền.
- (19/06) VIC: Vingroup muốn đầu tư tổ hợp công nghiệp phụ trợ ô tô hơn 3.400 tỷ đồng tại Quảng Ninh.
- (18/06) CKG: 29.6.2020, ngày GDKHQ chỉ trả cổ tức năm 2019 (1.000 đ/cp).
- (18/06) TLD: 19.6.2020, ngày GDKHQ bán ưu đãi (tỷ lệ 2:1).
- (16/06) KDH: Nhà Khang Điền trình kế hoạch lãi tăng 20%, chào bán 8 triệu cổ phiếu ESOP giá 13.000 đồng/cp.
- (16/06) ANV: Navico (ANV): Kế hoạch lãi 200 tỷ đồng năm 2020, bổ sung thêm ngành kinh doanh "sản xuất điện".
- (12/06) FMC, PAN: Thực phẩm Sao Ta lên kế hoạch lợi nhuận 250 tỷ đồng, tăng 6%.
- (12/06) SHB: SHB muốn chuyển niêm yết sang HoSE, chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% trong năm nay.
- (05/06) BSR, DCM: PVN lãi 5 tháng đạt 7.100 tỷ đồng, tồn kho tại BSR và DCM giảm đáng kể.
- (01/06) DXG: ĐHCĐ Đất Xanh (DXG): Sẽ hoàn thiện pháp lý Gem riverside năm nay, kế hoạch lợi nhuận giảm 15%.
- (29/05) S99: Ông Nguyễn Công Hùng - Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 2.000.000 CP.
- (26/05) G36: 10.6.2020, ngày GDKHQ Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
- (25/05) ITA: ITA lên kế hoạch 2020 tăng lãi 32%.

THỊ TRƯỜNG ► CỔ PHIẾU SALE-OFF

(cảnh báo) Cổ phiếu 'Sale off' (ít nhất 2 phiên liên tiếp giảm giá tối thiểu -5%/phiên): 2 cp

Giảm nhiều phiên quá sẽ có cơ hội bắt đáy, nhưng...

Hãy lưu ý sớm các mã mới giảm 2 phiên

Quý vị hãy kiểm tra cổ cp nào mình đang sở hữu hay không!

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

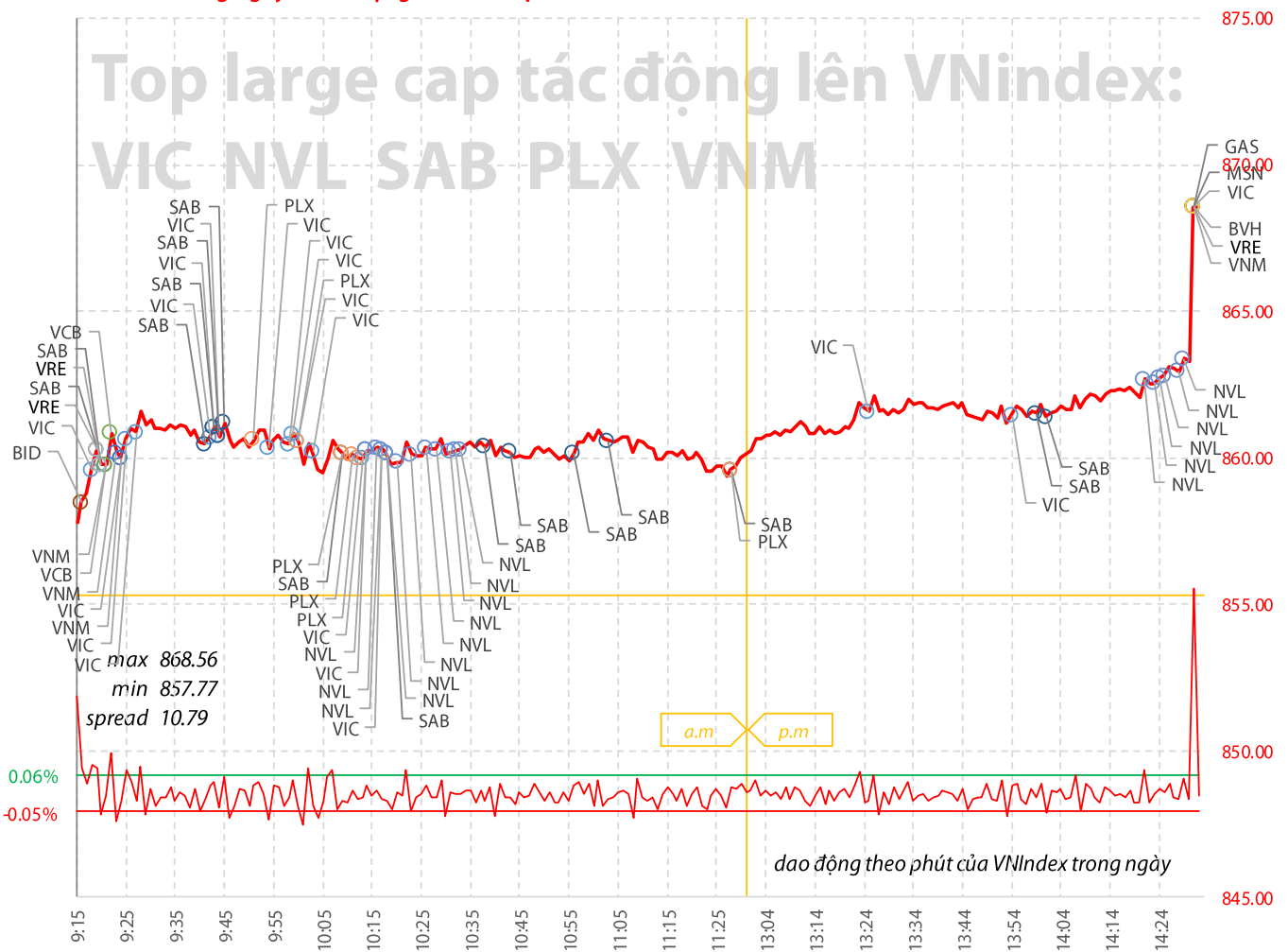
Stt			Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		GTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên giảm giá	Thị giá	Tổng mức Giảm 2-3N
1	TNI	Tập đoàn Thành Nam	Thép và sản phẩm thép	HOSE	302	Small cap	4,498,970	Cao	3+	5.35	-20.8%
2	DST	Đầu tư Sao Thăng Long	Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	HNX	245	Small cap	830,794	Trung bình	2	6.90	-18.7%



Hãy thông báo khách hàng nếu họ đang nắm cp này!

THỊ TRƯỜNG ▶ DIỄN BIẾN TRONG PHIÊN

Diễn biến VNIndex trong ngày và tác động của các cổ phiếu vốn hóa lớn lên chỉ số



Bảo.NQ Ngày nổi loạn của cổ phiếu Penny

Một ngày lặng lẽ ở đầu giờ nhưng đã kết thúc sôi động khi TTCK đã lấy lại đà tăng trưởng nhất định. Trên sàn HOSE, chỉ số Vnindex đã vượt lên với mức tăng +13.29 điểm (+1.55%), đóng cửa cao nhất tại 868.56. Sàn HNX cũng đã hoàn thành một ngày giao dịch với +2.62 điểm (+2.32%), đóng cửa tại 115.36. Cuối cùng là sàn Upcom cũng theo bước khi +0.57 điểm (+1.02%) và chốt phiên tại 56.34 điểm.

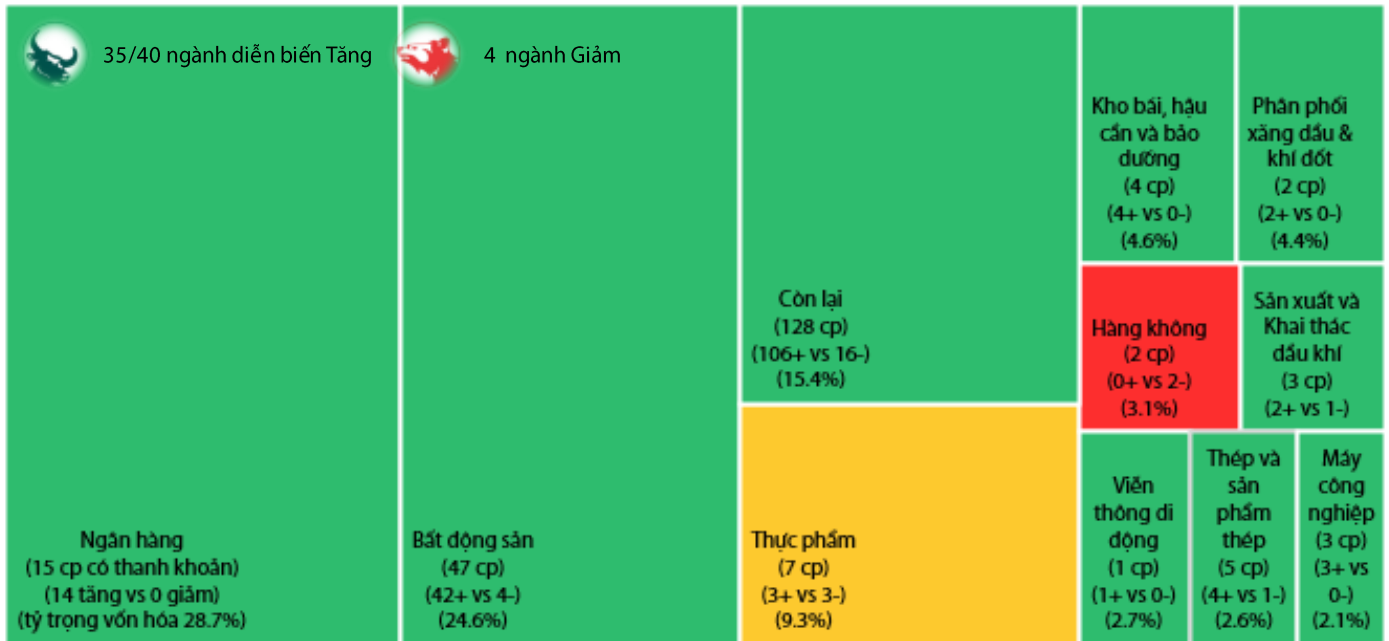
Chỉ số Vn30 khởi sắc khi có mức tăng +11.20 điểm (+1.41%) và chốt phiên ở vùng 808.28. Trong 30 cổ phiếu của nhóm Vn30 thì có đến 22 cổ phiếu tăng giá, trong đó nhóm giảm giá chỉ có 4 cổ phiếu. Nhóm tăng giá nổi bật như VIC (+6.9%), STB (+4.4%), BVH (+3.1%), BID (+2.3%), VPB (+2.2%) ... Và nhóm đi ngược thị trường có 4 cổ phiếu SBT (-1.7%), PLX (-1.5%), VJC (-0.9%), VNM (-0.2%).

Nhóm BDS và nhóm Ngân Hàng là nhóm khởi sắc nhất ở sàn HOSE, ngoài ra còn các cổ phiếu tăng mạnh như DBC (+7.0%), DGW (+7.0%), MHC (+7.0%), FIT (+6.9%), ITA (+6.9%) Ở sàn HNX, THD (+30%) tăng mạnh nhất, ngoài ra các cổ phiếu sau như S99 (+9.7%), SRA (+9.2%), AAV (+8.9%), PVB (+8.3%), WCS (7.9%) ... đã có mức tăng nổi bật. Phía sàn Upcom, G36 (+14.8%), PWA (+7.9%), VCR (+6.1%), BSR (+5.7%) ... cũng đã có mức tăng giá đáng ghi nhận trong ngày giao dịch hôm nay.

Hôm nay là ngày cơ cấu của hai quỹ VNM ETF, FTSE Vietnam ETF là tâm điểm của ngày giao dịch hôm nay. Đồng thời khối ngoại cũng bán ròng khá nhẹ với gần 51 tỷ đồng trên toàn thị trường. Với -47.61 tỷ đồng trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng ở những cổ phiếu như VNM (-86.5 tỷ), MSN (-53.3 tỷ), PDR (-47.9 tỷ), POW (-34.6 tỷ) ... Sàn HNX chỉ bán ròng 0.42 tỷ và ở những cổ phiếu như SHS (-1.2 tỷ), SMT (-0.3 tỷ) ... Và sàn Upcom với số tiền bán ròng là -3.03 tỷ, họ tập trung vào các cổ phiếu như ACV (-4.5 tỷ), VTP (-2.3 tỷ), KDF (-1.19 tỷ) ...

THỊ TRƯỜNG ▶ BIẾN ĐỘNG GIÁ HÔM NAY

Biến động giá cp theo nhóm ngành trong ngày 19/06 trên Cả 3 sàn



(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Quỹ đầu tư (2 cp: 2 tăng vs 0 giảm)
 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 8+ vs 0-)
 Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 3+ vs 1-)
 Sản xuất ô tô (3 cp: 3+ vs 0-)
 Tài chính đặc biệt (4 cp: 3+ vs 1-)
 Thiết bị điện (1 cp: 1+ vs 0-)
 Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (4 cp: 4+ vs 0-)
 Thiết bị viễn thông (2 cp: 1+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Khai thác Than (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)
 Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 0+ vs 1-)
 Sản xuất giấy (2 cp: 0+ vs 2-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá trong ngày theo nhóm vốn hóa:

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 21 tăng vs 4 giảm		
VIC	97.30	6.9%	PLX	46.00	-1.5%
SHB	14.70	5.0%	VJC	110.00	-0.9%
BVH	49.50	3.1%	HVN	27.35	-0.7%
VEA	44.33	2.7%	VNM	115.00	-0.2%
ACB	24.40	2.5%			
GVR	12.60	2.4%			
VGI	28.29	2.4%			
BID	41.45	2.3%			
VPB	22.80	2.2%			
HPG	27.35	2.1%			

Large cap còn lại			8 tăng vs 0 giảm		
BSR	7.37	5.7%			
STB	11.90	4.4%			
KDH	24.30	3.8%			
TPB	21.00	1.7%			
HNG	15.45	1.6%			
PNJ	59.10	1.5%			
VIB	17.46	1.4%			
EIB	18.25	0.8%			

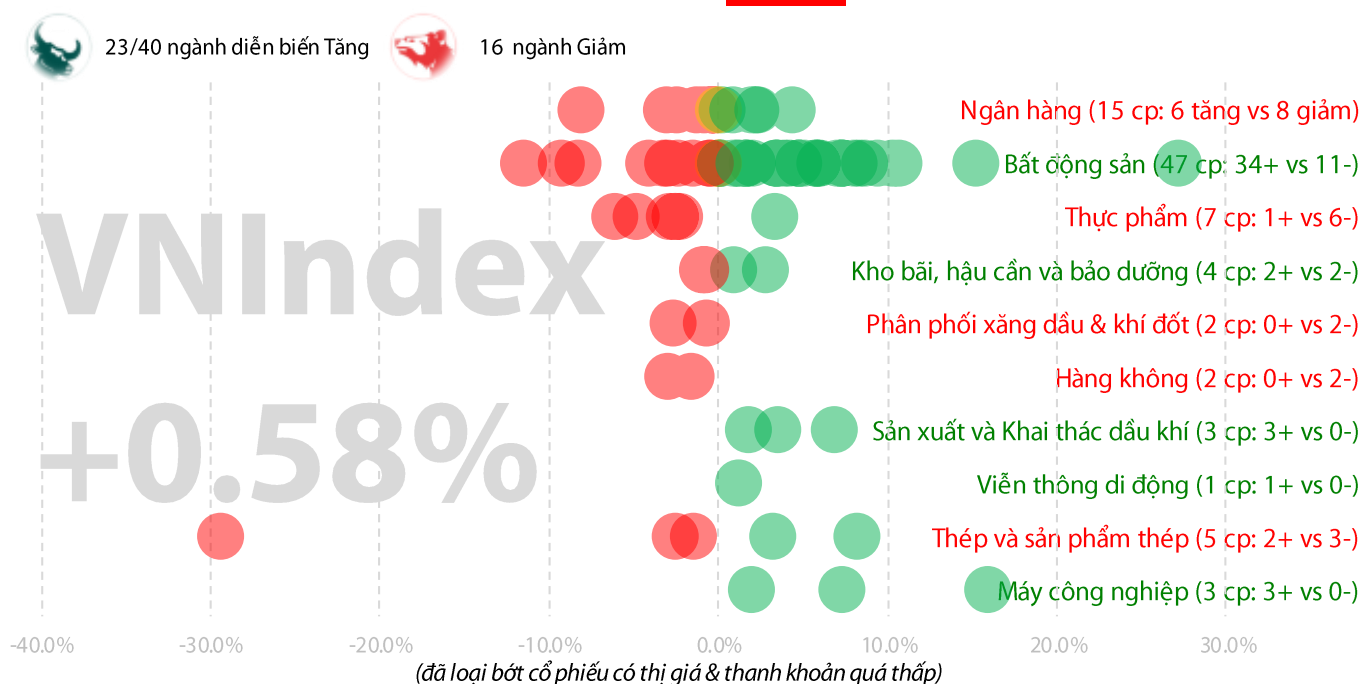
Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			85 tăng vs 12 giảm		
DBC	49.75	7.0%	PDR	23.20	-2.9%
DGW	34.60	7.0%	NHH	46.75	-2.2%
LDG	7.09	6.9%	DHC	34.50	-1.7%
FIT	8.36	6.9%	SBT	14.55	-1.7%
SCR	6.21	6.9%	VOC	14.76	-1.4%
QCG	8.23	6.9%	MSH	36.00	-1.4%
ITA	5.30	6.9%	LIX	59.00	-1.0%
DXG	12.70	5.4%	BIC	20.70	-1.0%
HAG	5.23	5.2%	DRC	19.35	-0.5%
FMC	30.30	5.2%	NT2	21.25	-0.5%

Small cap			69 tăng vs 11 giảm		
G36	5.99	10.7%	CNT	6.40	-14.7%
S99	12.40	9.7%	DST	6.90	-9.2%
SRA	13.00	9.2%	TVC	15.00	-8.5%
AAV	6.10	8.9%	TNI	5.35	-7.0%
PVB	15.60	8.3%	CTI	17.30	-2.8%
LCG	7.70	6.9%	HDA	9.00	-2.2%
TLD	6.97	6.9%	TVB	7.83	-2.1%
TTB	5.76	6.9%	PXL	11.16	-1.9%
LGL	5.94	6.8%	TND	7.74	-1.7%
PLP	11.85	6.8%	HHP	11.00	-0.9%

THỊ TRƯỜNG ▶ SO VỚI TUẦN TRƯỚC

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ cuối tuần trước 12/06 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Nhựa, cao su & sợi (7 cp: 6 tăng vs 1 giảm)
Nước (2 cp: 2+ vs 0-)
Nuôi trồng nông & hải sản (12 cp: 9+ vs 2-)
Phần mềm (2 cp: 1+ vs 0-)
Quỹ đầu tư (2 cp: 1+ vs 1-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 6+ vs 2-)
Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 4+ vs 1-)
Sản xuất ô tô (3 cp: 2+ vs 1-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Lốp xe (2 cp: 0 tăng vs 2 giảm)
Môi giới chứng khoán (12 cp: 4+ vs 7-)
Phân phối hàng chuyên dụng (5 cp: 2+ vs 3-)
Quản lý tài sản (1 cp: 0+ vs 1-)
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 0+ vs 1-)
Sản xuất giấy (2 cp: 0+ vs 1-)
Vận tải hành khách & Du lịch (1 cp: 0+ vs 1-)
Xây dựng (18 cp: 8+ vs 9-)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ cuối tuần trước

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 12 tăng vs 15 giảm		
NVL	59.30	8.0%	SHB	14.70	-8.1%
VRE	27.80	7.3%	TCB	20.50	-3.1%
VEA	44.33	7.3%	VJC	110.00	-3.0%
VIC	97.30	6.0%	GAS	72.60	-2.7%
GVR	12.60	3.7%	MSN	57.00	-2.6%
HPG	27.35	3.2%	VNM	115.00	-2.5%
BVH	49.50	2.5%	BID	41.45	-2.5%
VHM	76.50	2.0%	MWG	84.50	-1.7%
PLX	46.00	1.8%	HVN	27.35	-1.6%
VGI	28.29	1.2%	VPB	22.80	-1.3%

Large cap còn lại			5 tăng vs 2 giảm		
BSR	7.37	6.8%	PNJ	59.10	-0.7%
KDH	24.30	4.7%	HNG	15.45	-0.3%
VIB	17.46	2.2%			
EIB	18.25	2.0%			
STB	11.90	0.8%			

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

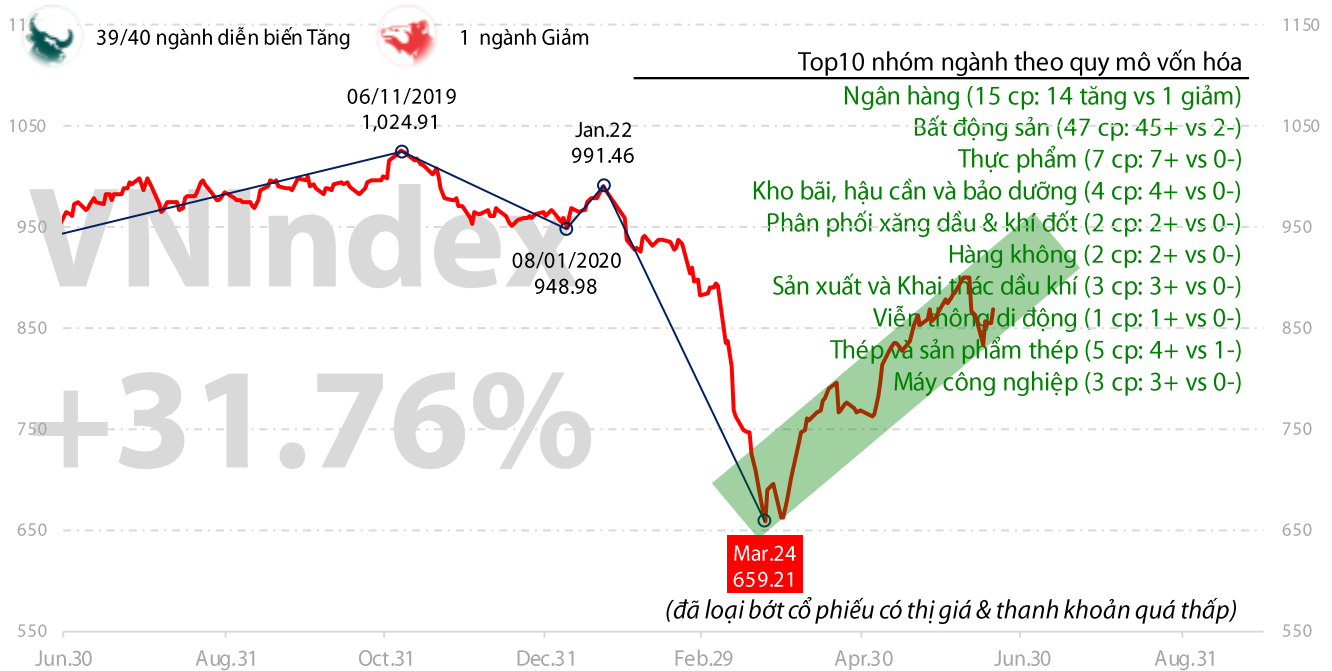
Mid cap			57 tăng vs 35 giảm		
DGW	34.60	18.5%	ITA	5.30	-11.5%
FIT	8.36	16.8%	PDR	23.20	-8.3%
FMC	30.30	13.3%	TCH	21.15	-6.4%
DBC	49.75	11.7%	SBT	14.55	-6.1%
BMP	54.00	8.7%	CTD	63.40	-6.1%
KOS	32.70	8.6%	SEA	19.05	-6.0%
VGC	20.50	8.5%	BIC	20.70	-5.9%
HSG	11.90	8.2%	MBS	9.90	-5.7%
VHC	38.25	7.1%	DVN	10.96	-4.4%
PTB	52.00	6.3%	CEO	9.30	-4.1%

Small cap			46 tăng vs 34 giảm		
NRC	11.70	27.2%	TNI	5.35	-29.4%
CKG	11.95	19.5%	TVC	15.00	-20.6%
DZM	5.10	15.9%	CNT	6.40	-14.7%
HDA	9.00	15.4%	ELC	5.70	-10.2%
TLD	6.97	15.2%	TVB	7.83	-9.6%
PLP	11.85	12.9%	IDJ	12.70	-9.3%
VIP	5.77	12.0%	ABS	11.50	-7.3%
G36	5.99	11.6%	MBG	5.20	-7.1%
VRG	13.96	10.7%	TND	7.74	-6.3%
TIG	7.50	10.3%	VIX	6.50	-5.8%

QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ▶ XU HƯỚNG HIỆN TẠI

Biến động giá cp theo nhóm ngành từ ngày 24/03 đến nay trên Cả 3 sàn



Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tích cực

Quỹ đầu tư (2 cp: 1 tăng vs 0 giảm)
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa (1 cp: 1+ vs 0-)
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác (8 cp: 8+ vs 0-)
Sản xuất & Phân phối Điện (6 cp: 6+ vs 0-)
Sản xuất giấy (2 cp: 1+ vs 1-)
Sản xuất ô tô (3 cp: 2+ vs 1-)
Tài chính đặc biệt (4 cp: 3+ vs 1-)
Thiết bị điện (1 cp: 1+ vs 0-)

Một số nhóm ngành khác có diễn biến Tiêu cực

Khai thác Than (1 cp: 0 tăng vs 1 giảm)

Top10 Cả 3 sàn tăng giảm giá theo nhóm vốn hóa kể từ sau ngày 24/03/2020

Nhóm Tỷ USD			tổng cộng 28 tăng vs 0 giảm		
HPG	27.35	59.9%			
VRE	27.80	57.1%			
HVN	27.35	49.5%			
VEA	44.33	49.4%			
VCB	85.40	47.2%			
GVR	12.60	44.8%			
BVH	49.50	43.3%			
ACV	62.80	42.7%			
VGI	28.29	41.1%			
HDB	26.80	41.1%			

Large cap còn lại			7 tăng vs 1 giảm		
STB	11.90	35.2%	TPB	21.00	-4.3%
BSR	7.37	31.9%			
VIB	17.46	29.4%			
KDH	24.30	26.9%			
HNG	15.45	21.7%			
PNJ	59.10	17.5%			
EIB	18.25	14.1%			

Những cp nền màu là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

Mid cap			97 tăng vs 2 giảm		
DBC	49.75	240.6%	BIC	20.70	-16.5%
ITA	5.30	165.0%	VPI	41.15	-0.5%
HSG	11.90	146.5%			
SHS	12.80	109.8%			
KSB	24.90	97.6%			
FRT	25.00	96.9%			
DGW	34.60	96.6%			
KDC	30.10	94.8%			
HAG	5.23	92.3%			
DGC	39.30	82.8%			

Small cap			70 tăng vs 12 giảm		
DST	6.90	360.0%	TVB	7.83	-52.7%
DHM	9.35	125.3%	TVC	15.00	-47.9%
TTB	5.76	125.0%	TNI	5.35	-45.7%
DRH	8.21	113.2%	IDJ	12.70	-32.1%
DZM	5.10	112.5%	TAR	22.20	-29.5%
DAH	15.80	100.3%	ABS	11.50	-29.5%
SRA	13.00	100.0%	MBG	5.20	-28.8%
S99	12.40	93.8%	CNT	6.40	-23.8%
C4G	6.89	88.9%	HHP	11.00	-17.9%
LCG	7.70	81.2%	CTI	17.30	-13.3%

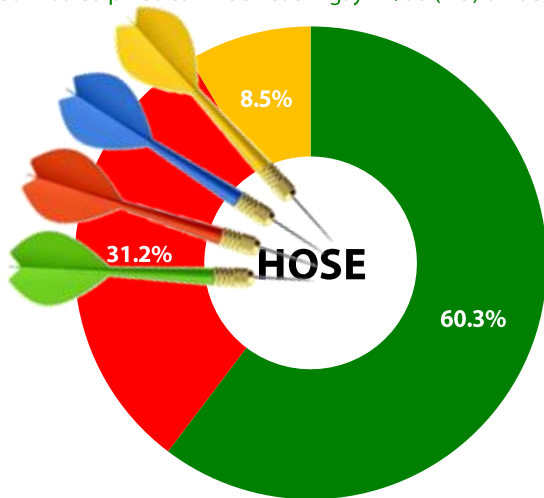
QUÝ VỊ có thể xem Top10 Giao dịch để xác định cổ phiếu nào có thể chốt lời hoặc cắt lỗ

THỊ TRƯỜNG ► TRADING T+ DỄ HAY KHÓ?

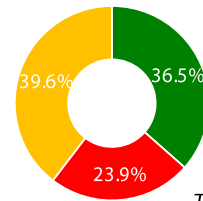
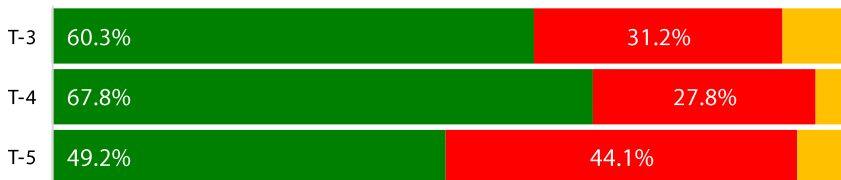
Giả sử quý vị mua NGẪU NHIÊN 1 cổ phiếu nào đó trên sàn HOSE vào cuối ngày 16/06 (T-3) thì đến cuối hôm nay, 19/06 (T) khả năng quý vị mua trúng mã tăng giá:

60.3%

Nếu mua cổ phiếu sàn HOSE cuối ngày 12/06 (T-5) thì đến cuối hôm nay, cơ hội mua trúng mã tăng giá là 49.2 %

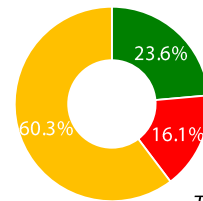
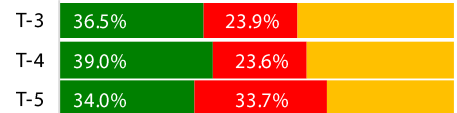


Tổng số cổ phiếu vào ngày T-3: 388



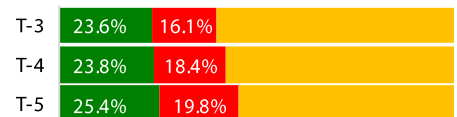
HNX

Tổng số cp ngày T-3: 356



Upcom

Tổng số cp ngày T-3: 899



Cơ hội tăng giá cho nhóm cổ phiếu vốn hóa tỷ USD



Tổng số cp ngày T-3:

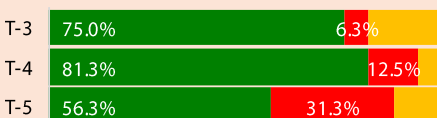
Nhóm Tỷ USD: 31

Large cap: 16

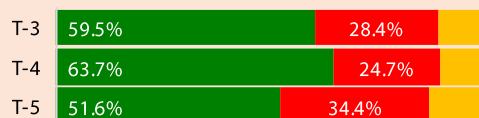
Mid cap: 215

Small cap: 1381

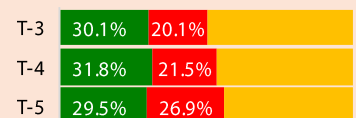
Nhóm largecap còn lại



Midcap

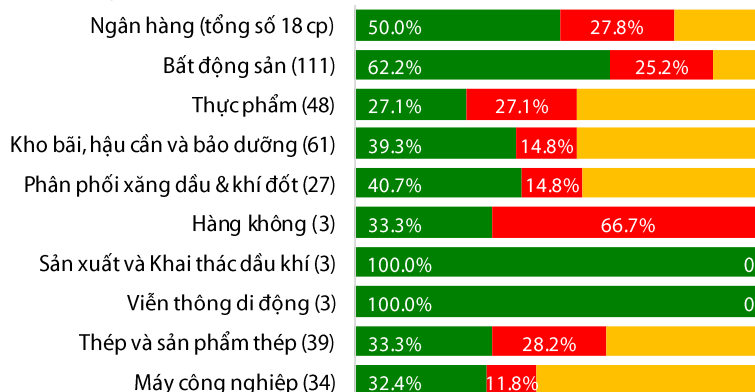


Smallcap



Cơ hội tăng giá của Top10 nhóm ngành

(theo quy mô vốn hóa)



Một số nhóm ngành khác có cơ hội tăng giá cao (12)

(tổng số cp : cơ hội tăng giá T3)

- Bảo hiểm nhân thọ (1 : 100%)
- Lốp xe (4 : 100%)
- Đồ gia dụng một lần (1 : 100%)
- Quản lý tài sản (1 : 100%)
- Bảo hiểm phi nhân thọ (8 : 75%)
- Phần mềm (9 : 66.7%)
- Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí (8 : 62.5%)
- Sản xuất ô tô (10 : 60%)
- Tài chính đặc biệt (5 : 60%)
- Môi giới chứng khoán (33 : 57.6%)

(hãy chú ý các nhóm có cơ hội tăng giá T-3 cao hơn 50%, nếu cả T-4 và T-5 cũng cao thì càng tốt)

FLASHNOTES mới nhất



RONG VIET SECURITIES

Vicem
XI MĂNG VICEM HÀ TIỀN

FLASH NOTE | HT1 – TỔNG CẦU GIẢM, CẠNH TRANH TĂNG
#Earnings Note (20/05/2020)

Trương Đức Nguyên – Tư vấn Cá nhân



RONG VIET SECURITIES

NTC
BÌNH DƯƠNG

FLASH NOTE | NTC – Tiếp đà tăng trưởng nhờ KCN Nam Tân Uyên 3
(04/06/2020)

Nguyễn Đức Phương – Tư vấn Cá nhân

GIAO DỊCH

Bảo.NQ DỰ BÁO CHỈ SỐ VNINDEX

Chỉ số VN-Index (868.56)

Xu hướng ngắn hạn: Sideway

Hỗ trợ ngắn hạn: 830

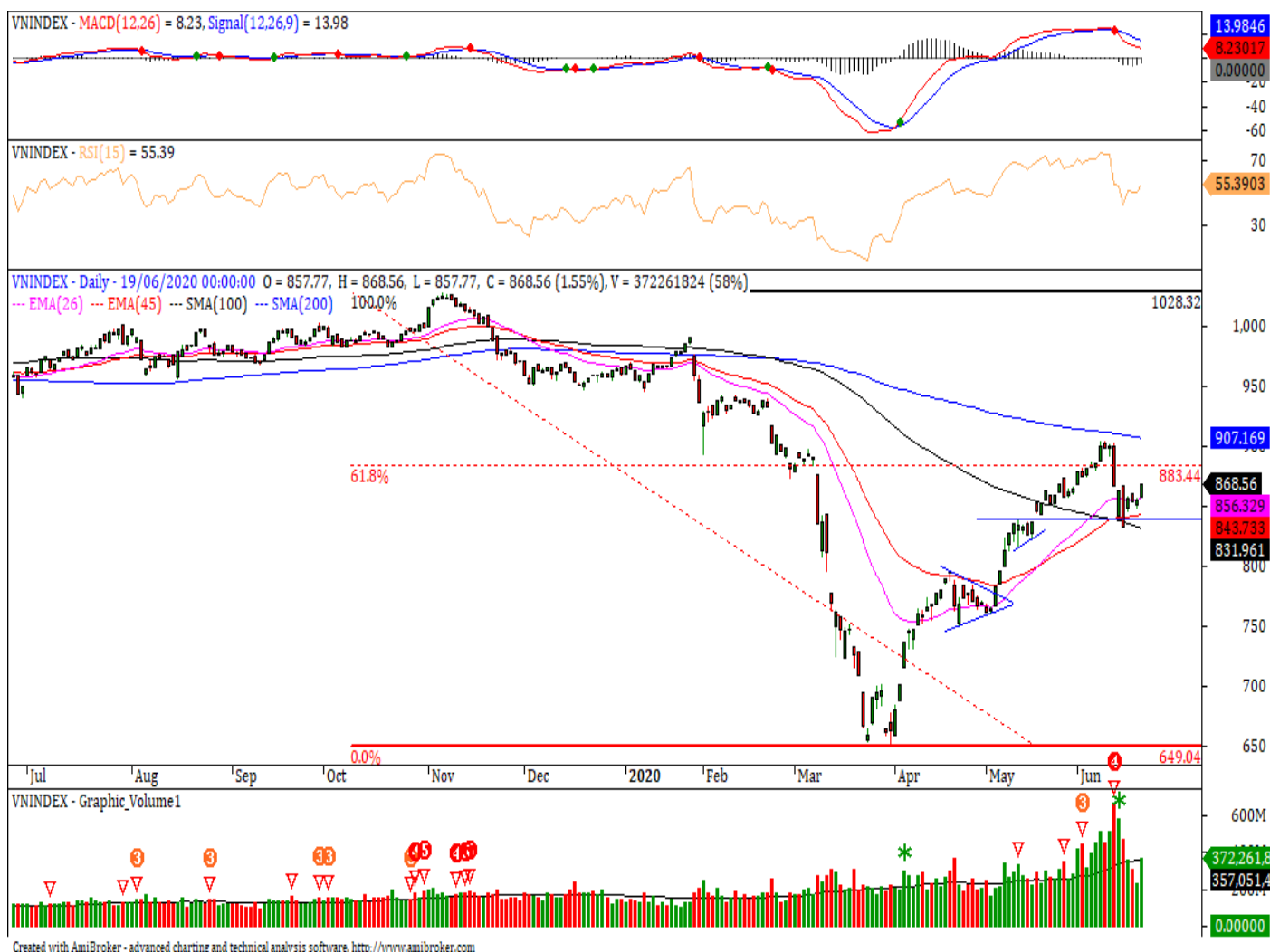
Kháng cự ngắn hạn: 905

Xu hướng trung hạn: Giảm

Hỗ trợ trung hạn: 510

KHUYẾN NGHỊ

Sau một thời gian tích lũy cùng với thanh khoản thấp thì phiên cuối tuần đã bùng lên mạnh, có phần góp mặt các Quỹ ETFs cơ cấu. Với xu hướng hiện tại của thị trường, chúng tôi đánh giá tích cực và nhiều cổ phiếu tăng giá. Nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân khi TT điều chỉnh trong nhẹ ở thời gian tới để gia tăng lợi nhuận cho danh mục.



GIAO DỊCH ► NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ



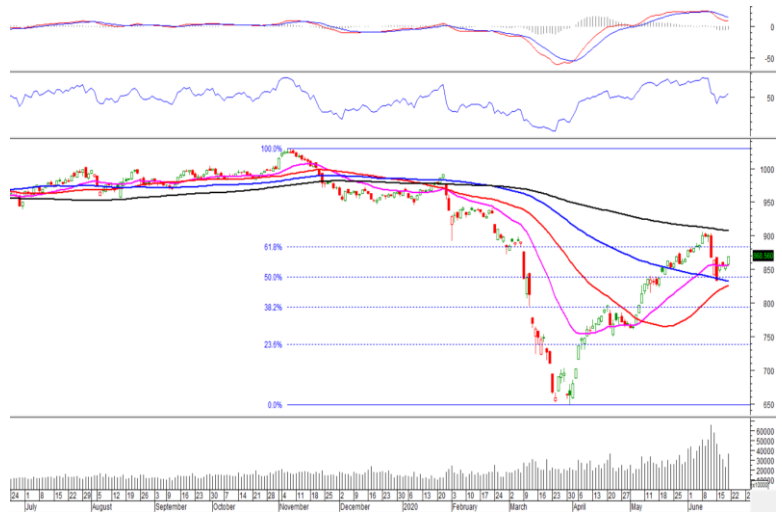
Phường.NH

SÀN HSX:

VN-Index tăng 13.29 điểm (+1.55%), đóng cửa tại 868.56 điểm. Thanh khoản phục hồi với 372.3 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

VN-Index bật tăng sau 2 phiên lưỡng lự quanh đường EMA(26) và đóng cửa ở mức cao nhất trong phiên. Đà giảm của chỉ báo kỹ thuật MACD đang chứng lại, RSI phục hồi trở lại trên mức 50.

Điều này cho thấy VN-Index vẫn đang nhịp phục hồi sau đợt sụt giảm nhanh từ vùng 900 điểm về MA(100). Hiện tại, chỉ số đang tạo tín hiệu tích cực khi vượt nhẹ ngưỡng 868 điểm, có thể mở rộng nhịp phục hồi và hướng trở lại vùng Fibonacci 61.8%, tương ứng vùng 880-885 điểm.



SÀN HNX:

HNX-Index tăng 2.62 điểm (+2.33%), đóng cửa tại 115.36 điểm. Thanh khoản duy trì ở mức thấp với 47.9 triệu cổ phiếu khớp lệnh.

HNX-Index phục hồi trở lại từ vùng EMA(26). Chỉ báo kỹ thuật MACD vẫn điều chỉnh nhưng chậm lại, RSI phục hồi trở lại trên mức 50.

Điều này cho thấy mặc dù HNX-Index vẫn được hỗ trợ tại biên dưới của kênh giá tăng ngắn hạn. Với tín hiệu hỗ trợ hiện tại, có thể chỉ số sẽ tiếp tục phục hồi trong thời gian gần tới và kiểm tra lại áp lực phân phối.



Khuyến nghị: Thị trường phục hồi trở lại sau 2 phiên giao dịch trầm lắng và tạo tín hiệu hỗ trợ. Dự kiến, thị trường sẽ mở rộng nhịp phục hồi và hướng trở lại vùng Fibonacci 61.8% của VN-Index, tương ứng vùng 880-885 điểm. Tuy nhiên, chúng ta vẫn nên lưu ý rủi ro phân phối đang tiềm ẩn sau đợt sụt giảm khá mạnh của VN-Index từ vùng 900 điểm. Do đó, Quý nhà đầu tư vẫn cần thận trọng, chưa vội mở rộng danh mục và cần quan sát động thái giao dịch của thị trường.

GIAO DỊCH ► THEO DÕI KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN



Bảng theo dõi khuyến nghị Mua - Bán sau T3 theo tín hiệu kỹ thuật

Khuyến nghị gốc (8)					Vị thế hiện tại (0%)			Cập nhật trạng thái			
STT	Ngày khuyến nghị	CK	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Mục tiêu Cắt lỗ	Vị thế	Thị giá	+/-%/Giá khuyến nghị	Ngày cập nhật	Xu hướng hiện tại	Nhận định kỹ thuật
1	09/06	AST	MUA	58.0	63.0 54.5	Đóng	52.5	-9.5%			
2	08/06	VPB	MUA	24.5	28.0 22.8	Đóng	22.8	-6.9%			
3	08/06	TPB	MUA	22.0	25.0 20.4	Mở	21	-4.3%	22/06	Sideway	Lướt lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ
4	08/06	TCB	MUA	21.5	24.0 20.3	Mở	20.5	-4.4%	22/06	Sideway	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21
5	08/06	PNJ	MUA	63.7	73.0 59.8	Đóng	59.1	-7.2%			
6	08/06	MSH	MUA	36.5	42.0 34.4	Mở	36	-1.4%	22/06	Tăng	Phục hồi về vùng cân bằng 36, có thể lướt lự tại đây
7	08/06	HVN	MUA	28.3	31.5 26.8	Mở	27.35	-3.2%	22/06	Sideway	Lướt lự tại vùng 26.5-28.3, động lực suy yếu vẫn còn
8	08/06	BID	MUA	42.1	47.0 39.8	Mở	41.45	-1.5%	22/06	Tăng	Tạo tín hiệu hồi phục ở vùng MA(200) 41, có thể hướng đến vùng 44

GIAO DỊCH ► **MỘT SỐ GỢI Ý KỸ THUẬT KHÁC**

Dưới đây là 1 số danh sách/nhóm cổ phiếu được lập với hy vọng gợi ý giúp Quý vị, nhất là những NĐT hay chuyên gia Môi giới có kiến thức về PTKT, có thể tự tìm kiếm các cơ hội Giao dịch cho riêng mình hay cho khách hàng:

- ❖ **Cập nhật xu hướng** Giao dịch mới nhất (bao gồm cả bảng tín hiệu kỹ thuật).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Vốn hóa tỷ USD** (những doanh nghiệp lớn nhất thị trường, đồng thời đây cũng là 1 phương pháp gián tiếp giúp xác định xu hướng của chỉ số VNIndex).
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Bứt phá & Tăng đáng chú ý**.
- ❖ Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu **Siêu thanh khoản** (những mã có khối lượng khớp lệnh bình quân từ 10 tr.cp/ngày trở lên, hoặc giá trị khớp lệnh bình quân từ 100 tỷ/ngày trở lên trong 1 tháng gần đây).

(sẽ còn cập nhật thêm...)

GIAO DỊCH ▶ CẬP NHẬT XU HƯỚNG

Tổng hợp những Bình luận mới nhất về Xu hướng hiện tại của chỉ số và cổ phiếu

Xu hướng VNIndex hiện tại: Tăng

Điểm hỗ trợ 830 -> kháng cự 905

Nhóm ngành	Tăng	Sideway	Giảm
1 Bất động sản	VRE SZC NDN KDH	KBC	
2 Hàng cá nhân		PNJ	
3 Hàng không		VJC HVN	
4 Hàng May mặc	MSH		
5 Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng		GMD	
6 Máy công nghiệp	VEA		
7 Môi giới chứng khoán	VCI CTS BVS		TVB
8 Ngân hàng	VPB VCB	TPB TCB LPB	
9 Nhựa, cao su & sợi	GVR AAA		
10 Nước	BWE		
11 Nuôi trồng nông & hải sản	MPC FMC	HNG FPT	
12 Phần mềm			
13 Phân phối hàng chuyên dụng	DGW		
14 Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác			LAS
15 Sản xuất & Phân phối Điện		PPC POW	
16 Thép và sản phẩm thép	NKG		
17 Thực phẩm	QNS	VNM MSN	SBT
18 Vận tải hành khách & Du lịch		SKG	
19 Xây dựng	DPG CTR	CTI	

Một số nhận định kỹ thuật mới nhất trong ngày (45):

1	VRE	Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30
2	VPB	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5
3	VNM	Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.
4	VNIndex	Tăng khá mạnh cả về giá và KLGD. VÙNG hỗ trợ 830-840 tiếp tục được giữ vững.
5	VJC	Đi vào xu hướng giảm ngắn hạn. RSI 14 suy yếu cho thấy dấu hiệu sắp giảm mạnh.
6	VEA	Vượt nhẹ vùng cản 44.7, xu hướng tăng đang mở rộng
7	VCI	Có tín hiệu hỗ trợ phục hồi tại vùng 21.5 nhưng vẫn cần lưu ý áp lực cản tại vùng 24
8	VCB	Giảm về vùng 82 và quay đầu tăng trở lại, xu hướng này vẫn tích cực.
9	TVB	Nhịp giảm mạnh và đang có dấu hiệu dừng lại trên mức giá 7.5.
10	TPB	Lướt lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ
11	TCB	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21
12	SZC	Phục hồi về vùng cân bằng 20.5, có thể lướt lự tại đây
13	SKG	Hồi phục lên ngưỡng kháng cự 10.5 và chưa thể vượt qua, dấu hiệu suy yếu dần.
14	SBT	Vẫn đi trong trend giảm ngắn hạn.
15	QNS	Đang trên xu hướng tăng ngắn hạn nhưng sắp đến vùng tranh chấp mạnh 28.
16	PPC	Đi sideway trong vùng 23- 26, chưa có xu hướng rõ ràng.
17	POW	Vẫn đang trong xu hướng giảm ngắn hạn.
18	PNJ	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 57, có thể hồi về vùng cân bằng 62
19	NKG	Dấu hiệu tích cực và tiệm cận vùng giá 9 là có thể.
20	NDN	Lướt lự tại vùng 16.5-18, nhưng động lực suy yếu vẫn còn
21	MSN	Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.
22	MSH	Phục hồi về vùng cân bằng 36, có thể lướt lự tại đây
23	MPC	Phục hồi về vùng cân bằng 27.5, cần lưu ý áp lực cản tại vùng này
24	LPB	Nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ 8.x có dấu hiệu tích cực. Cần lưu ý.
25	LAS	Đang tích lũy trở lại tại vùng 6.3, cơ hội tăng giá vẫn còn
26	KSB	Đà giảm dừng lại trên vùng 23 và có dấu hiệu hồi phục tích cực. Lưu ý điểm 27 có thể đảo chiều.
27	KDH	Vượt nhẹ vùng cản MA(200) 24, có thể vẫn bị cản nhưng xu hướng tăng đang mở
28	KBC	Có tín hiệu hỗ trợ phục hồi tại vùng 14.5, có thể hướng đến vùng 16
29	HVN	Lướt lự tại vùng 26.5-28.3, động lực suy yếu vẫn còn
30	HNG	Vẫn đang đi trong xu hướng tăng tích cực và hướng về kháng cự 18.x.

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CỔ XU HƯỚNG TĂNG

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Xu hướng Tăng (cập nhật mới nhất)

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

22/06/2020

Tổng số cổ phiếu 23

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật	
1	22/06	Tăng		VRE     	HOSE    	Bất động sản (margin 50%)	62,602	27.8				Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30	
2	22/06	Tăng		VPB     	HOSE    	MAY31:100.217B317 (margin 50%)	54,362	22.8	24.5	28.0	22.8%	22.8	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5
3	22/06	Tăng		VEA     	UPCOM    	Máy công nghiệp	57,359	44.3					Vượt nhẹ vùng cân 44.7, xu hướng tăng đang mở rộng
4	22/06	Tăng		VCI    	HOSE    	Môi giới chứng khoán	3,590	22.8					Có tín hiệu hỗ trợ phục hồi tại vùng 21.5 nhưng vẫn cần lưu ý áp lực cân tại vùng 24
5	22/06	Tăng		VCB     	HOSE    	Ngân hàng (margin 50%)	315,255	85.4					Giảm về vùng 82 và quay đầu tăng trở lại, xu hướng này vẫn tích cực.
6	22/06	Tăng		SZC    	HOSE    	MAY31:100.232M344 (margin 50%)	2,045	20.7					Phục hồi về vùng cân bằng 20.5, có thể lưỡng lự tại đây
7	22/06	Tăng		QNS    	UPCOM    	MAY31:110.200.300	9,666	27.2					Đang trên xu hướng tăng ngắn hạn nhưng sắp đến vùng tranh chấp mạnh 28.
8	22/06	Tăng		NKG    	HOSE    	Thép và sản phẩm thép	1,425	8.0					Dấu hiệu tích cực và tiệm cận vùng giá 9 là có thể.
9	22/06	Tăng		NDN    	HNX    	Bất động sản (margin 40%)	839	17.7	17.2	20.0	13.0%	15.9	Lưỡng lự tại vùng 16.5-18, nhưng động lực suy yếu vẫn còn
10	22/06	Tăng		MSH    	HOSE    	Hàng May mặc	1,825	36.0	36.5	42.0	16.7%	34.4	Phục hồi về vùng cân bằng 36, có thể lưỡng lự tại đây
11	22/06	Tăng		MPC    	UPCOM    	Nuôi trồng nông & hải sản	5,239	27.1					Phục hồi về vùng cân bằng 27.5, cần lưu ý áp lực cân tại vùng này
12	22/06	Tăng		KSB    	HOSE    		1,293	24.9					Đà giảm dừng lại trên vùng 23 và có dấu hiệu hồi phục tích cực. Lưu ý điểm 27 có thể đảo chiều.
13	22/06	Tăng		KDH    	HOSE    	Bất động sản (margin 50%)	12,275	24.3					Vượt nhẹ vùng cân MA(200) 24, có thể vẫn bị cân nhưng xu hướng tăng đang mở

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM CÓ XU HƯỚNG TĂNG

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật	
14	22/06	Tăng		GVR    	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	49,200	12.6				Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.	
15	22/06	Tăng		FMC   	HOSE	Nuôi trồng nông & hải sản	1,412	30.3				Vẫn trên đà tăng trưởng mạnh và chưa có dấu hiệu đảo chiều.	
16	22/06	Tăng		DPG   	HOSE	Xây dựng	1,020	24.6				Vẫn đang đi sideway trên vùng 22 và chưa tỏ xu hướng tăng mạnh.	
17	22/06	Tăng		DGW    	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	1,391	34.6				Xu hướng tăng mở rộng nhưng cần lưu ý vùng kháng cự 36	
18	22/06	Tăng		CTS   	HOSE	Môi giới chứng khoán	755	7.2				Có dấu hiệu hỗ trợ phục hồi tại vùng 6.8 nhưng động lực tăng vẫn thấp	
19	22/06	Tăng		CTR   	UPCOM	Xây dựng	2,651	44.2				Đà giảm bị chặn lại ở vùng 40 và chuyển qua xu hướng tích cực.	
20	22/06	Tăng		BWE   	HOSE	Nước (margin 40%)	3,585	24.2				Vẫn đang ở xu hướng tăng và tiệm cận ngưỡng kháng cự 26. Cần lưu ý.	
21	22/06	Tăng		BVS   	HNX	Môi giới chứng khoán	708	10.0				Có dấu hiệu hỗ trợ phục hồi tại vùng 9.5 nhưng động lực tăng vẫn thấp	
22	22/06	Tăng		BID     	HOSE	Ngân hàng (margin 50%)	162,892	41.5	42.1	47.0	13.4%	39.8	Tạo tín hiệu hồi phục ở vùng MA(200) 41, có thể hướng đến vùng 44
23	22/06	Tăng		AAA   	HOSE	Nhựa, cao su & sợi (margin 40%)	2,174	12.9				Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 12 nhưng tạm thời cần lưu ý vùng cản 13.5	

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tín hiệu kỹ thuật TOP30 nhóm vốn hóa tỷ USD

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

22/06/2020

Tổng số cổ phiếu 30

Xu hướng Tích cực 9

Xu hướng Tiêu cực 8

Trung lập 8

Vốn hóa (tỷ đ) 2,749,348

Tăng 838,379

Giảm 703,966

Sideway 805,136

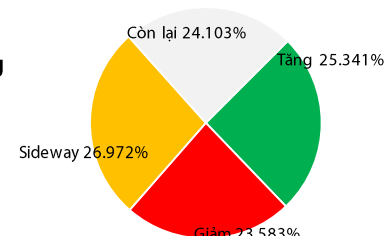
Tính riêng sàn HOSE

Tăng 756,446

Giảm 703,966

Sideway 805,136

Nhóm tỷ USD trong
cơ cấu sàn HOSE



STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
1	22/06	-0.2%	Tăng	VCB	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	315,255	85.4			Giảm về vùng 82 và quay đầu tăng trở lại, xu hướng này vẫn tích cực.
2	12/06	6.0%	Sideway	VIC	HOSE Bất động sản (margin 45%)	307,801	97.3			Có xu hướng giảm về hỗ trợ 90
3	16/06	2.0%	Giảm	VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	251,648	76.5			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
4	22/06	-2.5%	Sideway	VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	200,607	115.0			Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.
5	22/06	-2.5%	Tăng	BID	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	162,892	41.5	47.0	13.4%	Tạo tín hiệu hồi phục ở vùng MA(200) 41, có thể hướng đến vùng 44
6	12/06	-2.7%	Giảm	GAS	HOSE Phân phối xăng dầu & khí đốt (margin 50%)	138,187	72.6			Tạo mô hình hai đỉnh ở vùng 79.x và đảo chiều đi xuống
7		0.9%		ACV	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	135,825	62.8			
8		-3.3%		SAB	HOSE	106,645	166.3			
9	12/06	0.2%	Giảm	CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	85,266	23.4			Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
10		1.2%		VGI	UPCOM Viễn thông di động	84,088	28.3			
11	12/06	3.2%	Giảm	HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	73,997	27.4			Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống
12	22/06	-3.1%	Sideway	TCB	HOSE MAY31:100.241.347 (margin 50%)	70,703	20.5	24.0	17.1%	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21
13	22/06	-2.6%	Sideway	MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	66,630	57.0			Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.

GIAO DỊCH ▶ NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

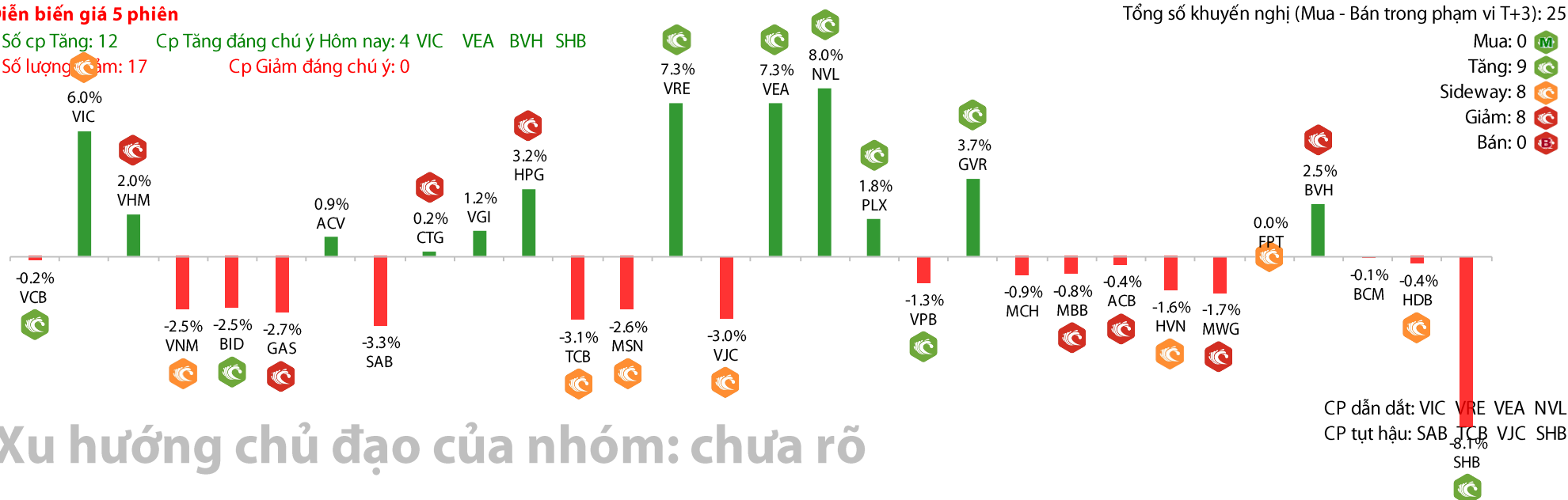
STT	Ngày khuyến nghị	Diễn biến giá 5 phiên	Xu hướng hiện tại	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Mức tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Nhận định kỹ thuật
14	22/06	7.3%	Tăng	VRE ★🔥📈📈📈	HOSE Bất động sản (margin 50%)	62,602	27.8			Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30
15	22/06	-3.0%	Sideway	VJC ★🔥📉📉📉	HOSE Hàng không	58,146	110.0			Đi vào xu hướng giảm ngắn hạn. RSI 14 suy yếu cho thấy dấu hiệu sắp giảm mạnh.
16	22/06	7.3%	Tăng	VEA ★🔥📈📈📈	UPCOM Máy công nghiệp	57,359	44.3			Vượt nhẹ vùng cản 44.7, xu hướng tăng đang mở rộng
17	19/06	8.0%	Tăng	NVL ★🔥📈📈📈	HOSE MAY31:107.200.300 (margin 35%)	56,524	59.3			Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn
18	19/06	1.8%	Tăng	PLX ★🔥📈📈📈	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí (margin 50%)	55,611	46.0			Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa
19	22/06	-1.3%	Tăng	VPB ★🔥📈📈📈	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	54,362	22.8	28.0	22.8%	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5
20	22/06	3.7%	Tăng	GVR ★🔥📈📈📈	HOSE Nhựa, cao su & sợi	49,200	12.6			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.
21		-0.9%		MCH ★🔥📉📉📉	UPCOM Thực phẩm	48,184	69.2			
22	12/06	-0.8%	Giảm	MBB ★🔥📉📉📉	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	41,718	17.5			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
23	16/06	-0.4%	Giảm	ACB ★🔥📉📉📉	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,573	24.4			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành
24	22/06	-1.6%	Sideway	HVN ★🔥📉📉📉	HOSE Hàng không	39,074	27.4	31.5	15.2%	Lướt lự tại vùng 26.5-28.3, động lực suy yếu vẫn còn
25	12/06	-1.7%	Giảm	MWG ★🔥📉📉📉	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	37,946	84.5			Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu
26	22/06		Sideway	FPT ★🔥📈📈📈	HOSE MAY31:100.200B348 (margin 50%)	36,530	47.0			Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48
27	12/06	2.5%	Giảm	BVH ★🔥📉📉📉	HOSE Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	35,631	49.5			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm
28		-0.1%		BCM ★🔥📉📉📉	UPCOM Bất động sản	27,123	26.4			
29	22/06	-0.4%	Sideway	HDB ★🔥📈📈📈	HOSE Ngân hàng (margin 50%)	25,645	26.8			Không thể vượt qua ngưỡng 29, xu hướng đi sideway 25-27.
30	10/06	-8.1%	Tăng	SHB ★🔥📈📈📈	HNX MAY31:120.240B313 (margin 30%)	24,575	14.7			Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh

GIAO DỊCH ► NHÓM VỐN HÓA TỶ USD

Tóm tắt xu hướng hiện tại TOP30 vốn hóa tỷ USD

Diễn biến giá 5 phiên

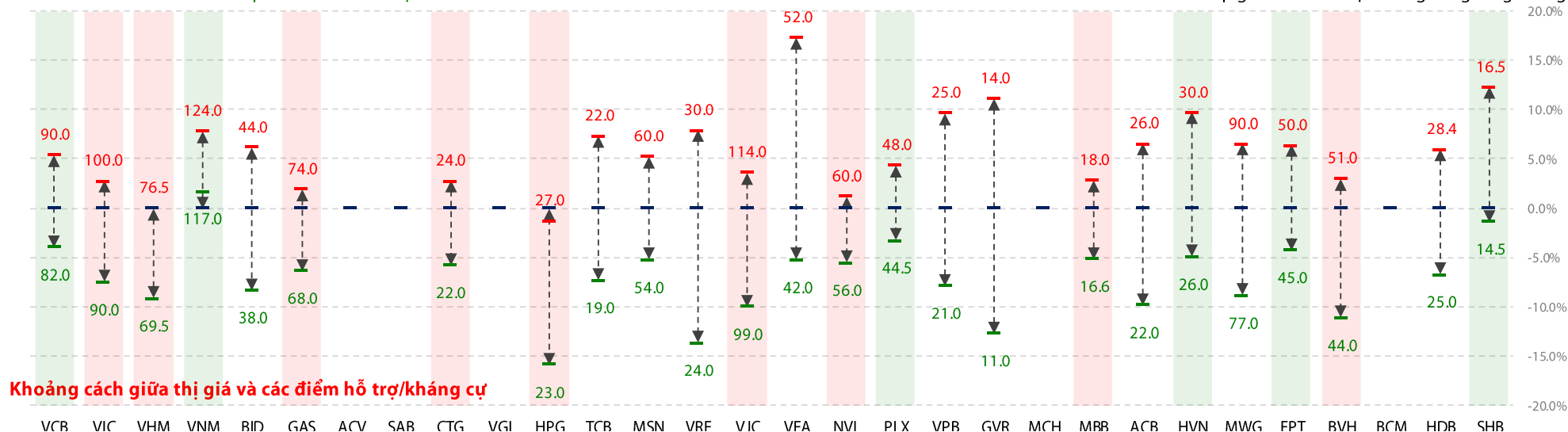
Số cp Tăng: 12 Cp Tăng đáng chú ý Hôm nay: 4 VIC VEA BVH SHB
Số lượng Tăng: 17 Cp Giảm đáng chú ý: 0



Xu hướng chủ đạo của nhóm: chưa rõ

Cp dao động sát ngưỡng kháng cự: 1 VHM
Cp về sát điểm hỗ trợ: 0

Số lượng cp xác định điểm hỗ trợ/kháng cự: 25
9 cp gần điểm hỗ trợ vs 16 gần ngưỡng kháng cự



Khoảng cách giữa thị giá và các điểm hỗ trợ/kháng cự

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU BỨT PHÁ

Cổ phiếu BỨT PHÁ (ít nhất 2 phiên liên tiếp tăng giá tối thiểu +5%/phiên): 6 cp



(cảnh báo)

Đa số cp thuộc sàn HOSE / Small cap / thanh khoản Trung bình

Hãy quan tâm sớm các mã mới tăng 2 phiên

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây
(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Stt	3		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	Số phiên tăng giá	Thị giá	Tổng mức tăng 2-3N
1	DGW	Thế Giới Số	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	HOSE	1,391	Mid cap	558,523	Trung bình	3	34.60	20.8%
2	CKG	Xây dựng Kiên Giang	Xây dựng	HOSE	560	Small cap	287,482	Trung bình	2	11.95	13.4%
3	LDG	Đầu tư LDG	Bất động sản (margin 30%)	HOSE	1,590	Mid cap	4,729,660	Cao	2	7.09	13.9%
4	LGL	Long Giang Land	Bất động sản	HOSE	286	Small cap	206,749	Trung bình	2	5.94	13.8%
5	TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	HOSE	122	Small cap	134,743	Trung bình	2	6.97	13.8%
6	TIG	Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	Bất động sản (margin 30%)	HNX	587	Small cap	1,328,826	Cao	2	7.50	11.6%

GIAO DỊCH ► CỔ PHIẾU TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Cổ phiếu **TĂNG** đáng chú ý hôm nay (có thể kèm KLGD tăng mạnh): 18 cp

Cơ hội lướt sóng với các mã này?

Quý vị hãy xem chart cp cụ thể để tìm cơ hội lướt sóng cho mình

Những cp màu đỏ là do đã được PTKT trong phạm vi 14 ngày gần đây

(đã loại bớt cổ phiếu có thị giá & thanh khoản quá thấp)

Đa số cp thuộc sàn HOSE / / thanh khoản Trung bình

Stt	9		Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp		TTTT (tỷ đ)	Nhóm vốn hóa	KLGD b/q 1 tháng	Nhóm Thanh khoản	KLGD hôm nay vs b/q 5N trước	Thị giá	+% giá
1	BMP	Nhựa Bình Minh	Vật liệu xây dựng & Nội thất (margin 45%)	HOSE	4,216	Mid cap	197,322	Trung bình	tăng mạnh	54.00	4.9%
2	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	HOSE	35,631	Tỷ USD	1,100,387	Cao	tăng mạnh	49.50	3.1%
3	CKG	Xây dựng Kiên Giang	Xây dựng	HOSE	560	Small cap	287,482	Trung bình	tăng mạnh	11.95	6.7%
4	DXG	Địa ốc Đất Xanh	Bất động sản (margin 50%)	HOSE	6,251	Mid cap	4,498,577	Cao	tăng mạnh	12.70	5.4%
5	FMC	Thủy sản Sao Ta	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	1,412	Mid cap	140,604	Trung bình	tăng mạnh	30.30	5.2%
6	ITA	Đầu tư CN Tân Tạo	Bất động sản (margin 30%)	HOSE	4,654	Mid cap	20,181,706	Cao	tăng mạnh	5.30	6.9%
7	KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản (margin 50%)	HOSE	12,275	Large cap	738,594	Trung bình	tăng mạnh	24.30	3.8%
8	LGL	Long Giang Land	Bất động sản	HOSE	286	Small cap	206,749	Trung bình	tăng mạnh	5.94	6.8%
9	VIC	VinGroup	Bất động sản (margin 45%)	HOSE	307,801	Tỷ USD	501,075	Trung bình	tăng mạnh	97.30	6.9%
10	AAV	Việt Tiên Sơn Địa ốc	Bất động sản	HNX	178	Small cap	416,057	Trung bình	tăng mạnh	6.10	8.9%
11	CEO	Tập đoàn CEO	Bất động sản (margin 40%)	HNX	2,290	Mid cap	2,016,889	Cao	tăng mạnh	9.30	4.5%
12	S99	Sông Đà 9.09 (SCI)	Xây dựng	HNX	592	Small cap	277,143	Trung bình	tăng mạnh	12.40	9.7%
13	SRA	SARA Việt Nam	Phần mềm	HNX	214	Small cap	135,920	Trung bình	tăng mạnh	13.00	9.2%
14	BSR	Lọc - Hóa dầu Bình Sơn	Sản xuất và Khai thác dầu khí	UPCOM	21,610	Large cap	5,957,377	Cao	tăng mạnh	7.37	5.7%
15	G36	Tổng Công ty 36	Xây dựng	UPCOM	506	Small cap	833,535	Trung bình	tăng mạnh	5.99	10.7%
16	VEA	Máy động lực và Máy NN	Máy công nghiệp	UPCOM	57,359	Tỷ USD	266,292	Trung bình	tăng mạnh	44.33	2.7%
17	ANV	Thủy sản Nam Việt	Nuôi trồng nông & hải sản	HOSE	2,276	Mid cap	347,129	Trung bình		18.65	4.2%
18	SHB	SHB	Ngân hàng (margin 30%)	HNX	24,575	Tỷ USD	8,264,970	Cao		14.70	5.0%

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM BỨT PHÁ & TĂNG ĐÁNG CHÚ Ý

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Bứt phá & Tăng đáng chú ý

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

22/06/2020

Tổng số cổ phiếu 12

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	22/06	Tăng		DGW HOSE 	Phân phối hàng chuyên dụng (margin 35%)	1,391	34.6					Xu hướng tăng mở rộng nhưng cần lưu ý vùng kháng cự 36
2	11/06	Tăng		LDG HOSE 	MAY31:112.219M326 (margin 30%)	1,590	7.1					Xu hướng tăng đang phát triển, hướng về vùng kháng cự mạnh 7.6
3	09/06	Tăng		TIG HNX 	MAY31:150.250M300 (margin 30%)	587	7.5					Vượt kháng cự 6.8, xu hướng tăng tiếp diễn
4	17/06	Giảm		BMP HOSE 	Vật liệu xây dựng & Nội thất (margin 45%)	4,216	54.0					Không duy trì lâu được phía trên ngưỡng 50 và có dấu hiệu đảo chiều đi xuống
5	12/06	Giảm		BVH HOSE 	Bảo hiểm nhân thọ (margin 50%)	35,631	49.5					Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm
6	10/06	Tăng		DXG HOSE 	MAY31:105.211M330 (margin 50%)	6,251	12.7					Tiếp cận vùng kháng cự 12.5-13.2 và có khả năng điều chỉnh.
7	22/06	Tăng		FMC HOSE 	Nuôi trồng nông & hải sản	1,412	30.3					Vẫn trên đà tăng trưởng mạnh và chưa có dấu hiệu đảo chiều.
8	22/06	Tăng		KDH HOSE 	Bất động sản (margin 50%)	12,275	24.3					Vượt nhẹ vùng cản MA(200) 24, có thể vẫn bị cản nhưng xu hướng tăng đang mở
9	12/06	Sideway		VIC HOSE 	Bất động sản (margin 45%)	307,801	97.3					Có xu hướng giảm về hỗ trợ 90
10	22/06	Tăng		VEA UPCOM 	Máy công nghiệp	57,359	44.3					Vượt nhẹ vùng cản 44.7, xu hướng tăng đang mở rộng
11	17/06	Giảm		ANV HOSE 	Nuôi trồng nông & hải sản	2,276	18.7					Không vượt qua được SMA(200) và quay đầu giảm điểm
12	10/06	Tăng		SHB HNX 	MAY31:120.240B313 (margin 30%)	24,575	14.7					Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh

GIAO DỊCH ▶ TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

Tín hiệu kỹ thuật cho nhóm cổ phiếu Siêu thanh khoản

Ngày khuyến nghị cập nhật đến

22/06/2020

Tổng số cổ phiếu 14

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
1	12/06	Giảm		CTG	HOSE MAY31:100.229B323 (margin 50%)	85,266	23.4					Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm
2	12/06	Giảm		HPG	HOSE MAY31:135.207M310 (margin 50%)	73,997	27.4					Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống
3	19/06	Tăng		HSG	HOSE MAY31:122.205M304 (margin 40%)	5,044	11.9					Tiếp cận vùng kháng cự 11.x một lần nữa
4	12/06	Giảm		MBB	HOSE MAY31:139.220.321 (margin 50%)	41,718	17.5					Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm
5	22/06	Sideway		MSN	HOSE Thực phẩm (margin 40%)	66,630	57.0					Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.
6	12/06	Giảm		MWG	HOSE Phân phối hàng chuyên dụng (margin 50%)	37,946	84.5					Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu
7	08/06	Tăng		ROS	HOSE MAY31:100.210B308	1,748	3.1					Bật tăng từ vùng 3, ngắn hạn cần lưu ý vùng cản 4
8	12/06	Tăng		STB	HOSE MAY31:101.204B303 (margin 50%)	20,562	11.9					Chạm kháng cự 12 và quay đầu giảm mạnh
9	16/06	Giảm		VHM	HOSE Bất động sản (margin 50%)	251,648	76.5					Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)
10	22/06	Sideway		VNM	HOSE Thực phẩm (margin 50%)	200,607	115.0					Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.
11	22/06	Tăng		VPB	HOSE MAY31:100.217B317 (margin 50%)	54,362	22.8	24.5	28.0	22.8%	22.8	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5
12	22/06	Tăng		VRE	HOSE Bất động sản (margin 50%)	62,602	27.8					Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30
13	16/06	Giảm		ACB	HNX MAY31:103.201B301 (margin 50%)	39,573	24.4					Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành

GIAO DỊCH ► TÍN HIỆU NHÓM SIÊU THANH KHOẢN

STT	Ngày khuyến nghị	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	CK	Nhóm ngành & tỷ lệ margin của cp	Vốn hóa (tỷ đ)	Thị giá	Giá khuyến nghị	Mục tiêu 2 tuần	Kỳ vọng	Cắt lỗ	Nhận định kỹ thuật
14	10/06	Tăng		SHB ★🔴🔵🟢	HNX MAY31:120.240B313 (margin 30%)	24,575	14.7					Chạm kháng cự 16.5 và có thể điều chỉnh

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 1) ITM : OTM = 5 : 10

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 19/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
1 CCTD2001 KIS Chuyển đổi: 10:1	Call 8T	1.52 (1.54)	1N: +5.6% PH: -1.3%	80.89 (OTM)	HT: -21.6%	96.09	HT: -34%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
2 CDPM2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.40 (1.7)	1N: +8.1% PH: +41.2%	15.25 (OTM)	ĐT: -34.8% HT: -5.9%	17.65	ĐT: -45.2% HT: -18.7%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	14/12
3 CFPT2002 VCI Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.03 (2.9)	1N: +7.3% PH: -64.5%	58.00 (OTM)	HT: -19%	60.06	HT: -21.7%	HT: 0 Bỏ quyền	20/07
4 CFPT2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	9.74 (7.3)	1N: +2.4% PH: +33.4%	50.00 (OTM)	ĐT: -4.3%	59.74	ĐT: -7.6% HT: -21.3%	ĐT: 0 Bỏ quyền	05/11
5 CFPT2004 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	7.13 (5.1)	1N: +5.5% PH: +39.8%	50.00 (OTM)	ĐT: +11%	57.13	ĐT: -7.1% HT: -17.7%	ĐT: 5.5 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	06/08
6 CFPT2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	6.17 (2.9)	1N: +7.7% PH: +112.8%	49.00 (OTM)	ĐT: +13.3%	55.17	ĐT: -2.9% HT: -14.8%	ĐT: 5.5 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	29/06
7 CFPT2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.66 (1.98)	1N: +4.4% PH: -16.2%	55.00 (OTM)	HT: -14.5%	63.30	HT: -25.8%	ĐT: +0.6% HT: 0 Bỏ quyền	02/09
8 CHDB2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.53 (1.95)	1N: +4.1% PH: -21.5%	26.00 (ITM)	ĐT: +0.9% HT: +3.1%	29.06	ĐT: -12.3% HT: -7.8%	ĐT: 0.1 Cắt lỗ HT: 0.4 Cắt lỗ	14/12
9 CHPG2001 HSC Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	1.74 (1.8)	1N: +20.8% PH: -3.3%	24.00 (ITM)	ĐT: +19.2% HT: +14%	27.48	ĐT: +6.7% HT: -0.5%	ĐT: 2.5 Thực hiện quyền HT: 1.68 Cắt lỗ	26/06
10 CHPG2002 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T	1.70 (1.7)	1N: +6.9% PH: 0%	30.00 (OTM)	ĐT: +13.8%	33.40	ĐT: -0.7% HT: -18.1%	ĐT: 1.65 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	14/12
11 CHPG2005 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	7.64 (2.1)	1N: +3.2% PH: +263.8%	19.00 (ITM)	HT: -8.8% ĐT: +43.9%	26.64	HT: -18.3% ĐT: +2.5%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 8.35 Thực hiện quyền	29/09
12 CHPG2006 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 5T	3.27 (1.5)	1N: +5.8% PH: +118%	22.02 (ITM)	ĐT: +43.7% HT: +24.2%	28.56	ĐT: +2.5% HT: -4.2%	ĐT: 8.3 Thực hiện quyền HT: 2.67 Cắt lỗ	14/09
13 CHPG2007 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	4.61 (1.66)	1N: +11.4% PH: +177.7%	23.00 (ITM)	ĐT: +24% HT: +18.9%	27.61	ĐT: -4.4% HT: -0.9%	ĐT: 2.64 Cắt lỗ HT: 4.35 Cắt lỗ	14/07
14 CHPG2008 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	3.65 (4.1)	1N: +5.8% PH: -11%	28.00 (OTM)	ĐT: +18.7% HT: -2.3%	31.65	ĐT: -1.1% HT: -13.6%	ĐT: 4.3 Cắt lỗ HT: 0 Bỏ quyền	26/11
15 CHPG2009 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	3.18 (1.98)	1N: +5.6% PH: +60.6%	55.00 (OTM)	ĐT: -2.5% HT: -50.3%	70.90	ĐT: -13.7% HT: -61.4%	ĐT: 0 Bỏ quyền HT: 0 Bỏ quyền	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (5)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 19/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
CTD	63.4	1N: +1.3% 1Thg: -6.8% Beta: 0.95	Giảm	12/06	Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Nắm giữ (#3) 23/04	52.7 -16.9%
DPM	14.4	1N: +1.8% 1Thg: +5.1% Beta: 0.52	Tăng	17/06	Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Nắm giữ 18/06	13.6 -5.2%
FPT	47.0	1N: +0.9% 1Thg: -4.6% Beta: 0.98	Sideway	22/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48	Mua 18/06	55.5 +18.1%
FPT							
FPT							
FPT							
HDB	26.8	1N: +0.9% 1Thg: +13.8% Beta: 1.4	Sideway	22/06	Không thể vượt qua ngưỡng 29, xu hướng đi sideway 25-27.	Tích lũy 18/06	31.0 +15.7%
HPG	27.4	1N: +2.1% 1Thg: +4.6% Beta: 1.06	Giảm	12/06	Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống	Nắm giữ 18/06	27.3 -0.2%
HPG							
HPG							
HPG							
HPG							

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 2) ITM : OTM = 4 : 11

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 19/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
16 CMBB2002 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 4T	0.98 (1.3)	1N: +4.3% PH: -24.6%	18.00 (OTM)	HT: -2.8%	18.98	HT: -7.8%	HT: 0	06/08
17 CMBB2003 SSI Chuyển đổi: 1:1	Call 7T	1.92 (2)	1N: +3.8% PH: -4%	18.00 (OTM)	HT: -2.8%	19.92	HT: -12.1%	HT: 0	05/11
18 CMBB2004 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.87 (1.1)	1N: +8.7% PH: -20.9%	17.00 (ITM)	HT: +2.9%	17.87	HT: -2.1%	HT: 0.5	29/06
19 CMBB2005 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.97 (2)	1N: -3% PH: -51.5%	20.00 (OTM)	HT: -12.5%	20.97	HT: -16.5%	HT: 0	22/10
20 CMBB2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.38 (1.98)	1N: +3% PH: -30.3%	55.00 (OTM)	HT: -68.2%	61.90	HT: -71.7%	HT: 0	02/09
21 CMSN2001 KIS Chuyển đổi: 5:1	Call 11T	1.42 (2.7)	1N: +1.4% PH: -47.4%	65.79 (OTM)	HT: -13.4%	72.89	HT: -21.8%	HT: 0	14/12
22 CMSN2002 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 5T	1.31 (2)	1N: 0% PH: -34.5%	63.00 (OTM)	HT: -9.5%	68.24	HT: -16.5%	HT: 0	14/09
23 CMSN2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.31 (1.9)	1N: +3.3% PH: -83.7%	70.00 (OTM)	HT: -18.6%	70.62	HT: -19.3%	HT: 0	14/07
24 CMSN2004 MBS Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.43 (1.98)	1N: +2.1% PH: -27.8%	55.00 (ITM)	HT: +3.6%	62.15	HT: -8.3%	HT: 0.4	02/09
25 CMSN2005 HSC Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	1.30 (2.1)	1N: 0% PH: -38.1%	60.00 (OTM)	HT: -5%	66.50	HT: -14.3%	HT: 0	27/10
26 CMWG2002 MBS Chuyển đổi: 10:1	Call 6T	0.05 (1.95)	1N: 0% PH: -97.4%	110.00 (OTM)	HT: -23.2%	110.50	HT: -23.5%	HT: 0	08/07
27 CMWG2005 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	4.85 (2.5)	1N: +2.5% PH: +94%	92.00 (OTM)	HT: -8.2%	101.70	HT: -16.9%	HT: 0	29/09
28 CMWG2006 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.77 (2)	1N: -1.3% PH: -61.5%	110.00 (OTM)	HT: -23.2%	113.85	HT: -25.8%	HT: 0	22/10
29 CMWG2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	11.27 (1.98)	1N: +4.9% PH: +469.2%	55.00 (ITM)	HT: +53.6%	111.35	HT: -24.1%	HT: 5.9	02/09
30 CMWG2008 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	1.14 (1.98)	1N: +6.5% PH: -42.4%	55.00 (ITM)	HT: +53.6%	60.70	HT: +39.2%	HT: 5.9	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCTB

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (3)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 19/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
MBB	17.5	1N: +1.2% 1Thg: +0.6% Beta: 1.21	Giảm		Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +21.1%
MSN	57.0	1N: 0% 1Thg: -9.5% Beta: 0.6	Sideway		Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.	Mua 29/04 (#3)	69.1 +21.2%
MWG	84.5	1N: +0.8% 1Thg: -3.1% Beta: 1.37	Giảm		Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu	Mua 18/06	131.0 +55%

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 3) ITM : OTM = 4 : 11

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 19/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng
31 CNVL2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 11T	1.68 (2.3)	1N: -6.7% PH: -27%	65.89 (OTM)	HT: -10%	72.61	HT: -18.3%	HT: 0 Bỏ quyền	14/12
32 CPNJ2002 VNDS Chuyển đổi: 2:1	Call 6T	2.33 (2.4)	1N: +5.9% PH: -2.9%	69.00 (OTM)	ĐT: -13.5% GD: +5.8% ĐT: +5.8%	73.66	ĐT: -21.5% HT: -19.8% GD: -0.9% ĐT: -0.9%	ĐT: 0 Bỏ quyền GD: 2 Bỏ quyền ĐT: 2 Bỏ quyền	29/09
33 CPNJ2003 VCI Chuyển đổi: 5:1	Call 6T	0.50 (2)	1N: 0% PH: -75%	75.00 (OTM)	HT: -21.2% GD: -2.7% ĐT: -2.7%	77.50	HT: -23.7% GD: -5.8% ĐT: -5.8%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	22/10
34 CPNJ2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	0.50 (1)	1N: +19% PH: -50%	67.00 (OTM)	HT: -11.8% GD: +9% ĐT: +9%	68.00	HT: -13.1% GD: +7.4% ĐT: +7.4%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 3 Thực hiện quyền ĐT: 3 Thực hiện quyền	14/08
35 CPNJ2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.74 (1.98)	1N: +1.4% PH: -62.6%	55.00 (ITM)	HT: +7.5% GD: +32.7% ĐT: +32.7%	58.70	HT: +0.7% GD: +24.4% ĐT: +24.4%	HT: 0.82 Thực hiện quyền GD: 3.6 Thực hiện quyền ĐT: 3.6 Thực hiện quyền	02/09
36 CREE2002 VNDS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T	0.89 (1.8)	1N: +7.2% PH: -50.6%	32.00 (OTM)	HT: -1.9% ĐT: +19.7%	32.89	HT: -4.5% ĐT: +16.4%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 6.3 Thực hiện quyền	29/06
37 CREE2003 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	0.90 (1.98)	1N: +4.7% PH: -54.5%	55.00 (OTM)	HT: -42.9% ĐT: -30.4%	59.50	HT: -47.2% ĐT: -35.6%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	02/09
38 CROS2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 8T	1.00 (1)	1N: +13.6% PH: 0%	7.23 (OTM)	HT: -57.2% ĐT: -30.4%	8.23	HT: -62.4% ĐT: -35.6%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	14/12
39 CSBT2001 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	0.79 (2.9)	1N: 0% PH: -72.8%	21.11 (OTM)	HT: -31.1% ĐT: -30.4%	21.90	HT: -33.6% ĐT: -35.6%	HT: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	14/12
40 CSTB2002 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 11T	2.30 (1.7)	1N: +10% PH: +35.3%	11.89 (ITM)	HT: +0.1% ĐT: +29.5%	14.19	HT: -16.1% ĐT: +8.5% ĐT: 3.51	HT: 0.01 Bỏ quyền GD: +8.5% Thực hiện quyền ĐT: 3.51 Thực hiện quyền	14/12
41 CSTB2003 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 5T	1.94 (1.36)	1N: +14.8% PH: +42.6%	11.11 (ITM)	HT: +7.1% ĐT: +38.6%	13.05	HT: -8.8% ĐT: +18%	HT: 0.79 Bỏ quyền GD: +18% Thực hiện quyền ĐT: 4.29 Thực hiện quyền	14/09
42 CSTB2004 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.23 (1.98)	1N: +12.6% PH: +12.6%	55.00 (OTM)	HT: -78.4% ĐT: -72%	66.15	HT: -82% ĐT: -76.7%	HT: 0 Bỏ quyền GD: -76.7% Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	02/09
43 CTCB2003 VCI Chuyển đổi: 1:1	Call 6T	0.97 (2)	1N: -3% PH: -51.5%	25.00 (OTM)	HT: -18% GD: -4% ĐT: -4%	25.97	HT: -21.1% GD: -7.6% ĐT: -7.6%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	22/10
44 CTCB2004 MBS Chuyển đổi: 2:1	Call 3T	1.96 (1.05)	1N: -1% PH: +86.7%	17.00 (ITM)	HT: +88.2% GD: +88.2%	20.92	HT: +53% GD: +53%	HT: 7.5 Thực hiện quyền	14/08
45 CTCB2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T	2.34 (1.98)	1N: -0.8% PH: +18.2%	55.00 (OTM)	HT: -62.7% GD: -56.4% ĐT: -56.4%	66.70	HT: -69.3% GD: -64% ĐT: -64%	HT: 0 Bỏ quyền GD: 0 Bỏ quyền ĐT: 0 Bỏ quyền	02/09

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (8)

Khuyến nghị Giao dịch					Khuyến nghị Đầu tư		
CK	Thị giá 19/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y
NVL	59.3	1N: +1.7% 1Thg: +11.9% Beta: 0.05	Tăng	19/06	Vượt SMA(200), xu hướng tăng tiếp diễn	Nắm giữ 05/06 (#4)	57.0 -3.9%
PNJ	59.1	1N: +1.5% 1Thg: -8.1% Beta: 1.53	Sideway	22/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 57, có thể hồi về vùng cân bằng 62	Mua 18/06	73.0 +23.5%
PNJ							
PNJ							
REE	31.4	1N: +1.6% 1Thg: -0.2% Beta: 0.62	Giảm	12/06	Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 18/06	38.3 +22%
REE							
ROS	3.1	1N: +0.3% 1Thg: -8.8% Beta: 0.97	Tăng	08/06	Bật tăng từ vùng 3, ngắn hạn cần lưu ý vùng cân 4		
SBT	14.6	1N: -1.7% 1Thg: -3% Beta: 1.02	Giảm	22/06	Vẫn đi trong trend giảm ngắn hạn.		
STB	11.9	1N: +4.4% 1Thg: +20.2% Beta: 1.16	Tăng	12/06	Chạm kháng cự 12 và quay đầu giảm mạnh	Mua 05/06 (#3)	15.4 +29.4%
STB							
TCB	20.5	1N: +1.5% 1Thg: -3.8% Beta: 1.24	Sideway	22/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy 25/05	24.0 +17.1%
CTB	32.0	1N: 0% 1Thg: +1.6% Beta: 0.43					
TCB	20.5	1N: +1.5% 1Thg: -3.8% Beta: 1.24	Sideway	22/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy 25/05	24.0 +17.1%

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (15)

(bảng 4) ITM : OTM = 8 : 7

CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 19/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	
46 CTCB2006	Call 4T	2.03 (1.98)	1N: -1.5% PH: +2.5%	55.00 (OTM)	HT: -62.7% GD: -56.4% ĐT: -56.4%	65.15	HT: -68.5% GD: -63.2% ĐT: -63.2%	Bỏ quyền Bỏ quyền Bỏ quyền	02/09	
47 CVHM2001	Call 11T	1.47 (3.1)	1N: -1.3% PH: -52.6%	94.57 (OTM)	HT: -19.1%	101.92	HT: -24.9%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12
48 CVHM2002	Call 4T	11.01 (1.98)	1N: -0.3% PH: +456.1%	55.00 (ITM)	HT: +39.1%	110.05	HT: -30.5%	HT: 4.3	Cắt lỗ	02/09
49 CVHM2003	Call 4T	1.40 (1.98)	1N: -2.1% PH: -29.3%	55.00 (ITM)	HT: +39.1%	62.00	HT: +23.4%	HT: 4.3	Thực hiện quyền	02/09
50 CVIC2001	Call 11T	1.14 (3.8)	1N: -5.8% PH: -70%	126.47 (OTM)	HT: -23.1%	132.17	HT: -26.4%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12
51 CVIC2002	Call 5T	0.27 (1.35)	1N: -15.6% PH: -80%	108.89 (OTM)	ĐT: +9.9%	110.24	ĐT: -13.7%	ĐT: 0	Bỏ quyền	14/07
52 CVJC2001	Call 11T	0.68 (2.4)	1N: +1.5% PH: -71.7%	173.14 (OTM)	HT: -36.5%	179.94	HT: -38.9%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12
53 CVJC2002	Call 4T	1.30 (1.98)	1N: -3.7% PH: -34.3%	55.00 (ITM)	HT: +100%	61.50	HT: +78.9%	HT: 11	Thực hiện quyền	02/09
54 CVNM2002	Call 11T	1.44 (3.2)	1N: -1.4% PH: -55%	141.11 (OTM)	HT: -18.5%	155.51	HT: -26.1%	HT: 0	Bỏ quyền	14/12
55 CVNM2003	Call 4T	2.53 (1.45)	1N: +0.4% PH: +74.5%	94.00 (ITM)	HT: +22.3%	119.30	HT: -3.6%	HT: 2.1	Cắt lỗ	02/09
56 CVNM2004	Call 4T	16.03 (1.98)	1N: -1.7% PH: +709.6%	55.00 (ITM)	HT: +109.1%	135.15	HT: -14.9%	HT: 12	Cắt lỗ	02/09
57 CVNM2005	Call 4T	2.21 (1.98)	1N: +1.4% PH: +11.6%	55.00 (ITM)	ĐT: +129.1%	66.05	HT: +74.1%	HT: 12	Thực hiện quyền	02/09
58 CVPB2003	Call 6T	1.44 (2.2)	1N: +6.7% PH: -34.5%	22.00 (ITM)	HT: +3.6% GD: +27.3%	23.44	HT: -2.7% GD: +19.5%	HT: 0.8	Cắt lỗ	20/07
59 CVPB2005	Call 3T	2.10 (1.51)	1N: +10.5% PH: +39.1%	19.50 (ITM)	HT: +16.9% GD: +43.6%	23.70	HT: -3.8% GD: +18.1%	HT: 1.65	Cắt lỗ	14/08
60 CVPB2006	Call 6T	2.85 (3.4)	1N: +9.2% PH: -16.2%	24.00 (OTM)	HT: -5% GD: +16.7%	26.85	HT: -15.1% GD: +4.3%	HT: 0	Bỏ quyền	26/11

PH: giá phát hành CW, HT: giá cp hiện tại, GD: giá mục tiêu cp theo PTKT, ĐT: giá mục tiêu cp theo PTCS

Những tính toán bên trên chưa bao gồm các loại phí và thuế...

Quyền chỉ được thực hiện khi trạng thái là ITM, trường hợp ở trạng thái OTM hoặc ATM, quyền tự động bị hủy.

Do đó nếu muốn nắm CW đến đáo hạn, chỉ nên theo dõi các mã có trạng thái ITM.

Thông tin về chứng khoán cơ sở (6)

Khuyến nghị Giao dịch							Khuyến nghị Đầu tư		
CK	VNIndex 1Thg: +2.7%		Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
TCB	20.5	1N: +1.5% 1Thg: -3.8% Beta: 1.24	Sideway 22/06	Mua 08/06	MT: 24 (+17.1%) Cắt lỗ: 20.3	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy 25/05	24.0 +17.1%	
VHM	76.5	1N: 0% 1Thg: +4.5% Beta: 1.17	Giảm 16/06			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 09/06 (#6)	113.0 +47.7%	
VHM									
VHM									
VIC	97.3	1N: +6.9% 1Thg: +0.8% Beta: 1.01	Sideway 12/06			Có xu hướng giảm về hỗ trợ 90	Khả quan 03/06 (#3)	114.0 +17.2%	2.3 -> 41.7
VIC									
VJC	110.0	1N: -0.9% 1Thg: -4.3% Beta: 0.72	Sideway 22/06			Đi vào xu hướng giảm ngắn hạn. RSI 14 suy yếu cho thấy dấu hiệu sắp giảm mạnh.	Khả quan 06/05 (#1)	139.6 +26.9%	10 -> 11
VJC									
VNM	115.0	1N: -0.2% 1Thg: +2.1% Beta: 0.78	Sideway 22/06			Chạm vùng hỗ trợ trung hạn 114 nhưng vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục.	Tích lũy 18/06	126.0 +9.6%	5.8 -> 19.9
VNM									
VNM									
VPB	22.8	1N: +2.2% 1Thg: -8.8% Beta: 1.03	Tăng 22/06	Mua 08/06	MT: 28 (+22.8%) Cắt lỗ: 22.8	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5	Mua 18/06	28.0 +22.8%	3.8 -> 6.1
VPB									
VPB									

GIAO DỊCH ► CHỨNG QUYỀN

Thông tin về chứng quyền (6)

(bảng 5) ITM : OTM = 0 : 6

Thông tin về chứng khoán cơ sở (2)

(bảng 5) TTM: OTM = 0:0										Khuyến nghị Giao dịch								Khuyến nghị Đầu tư		
CW	Loại Kỳ hạn	Thị giá 19/06 (PH)	Tăng/Giảm	Giá thực hiện quyền	Kỳ vọng	Giá t/h quyền + CW	Giá Kỳ vọng	Định giá CW với giả định giá cp đạt mục tiêu khi đáo hạn	Ngày GD cuối cùng	CK	VNIndex 1Thg: +2.7%		Thị giá 19/06	Xu hướng hiện tại	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	EPS -> P/E (f)
61	CVPB2007 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 1.51 (1.98)	1N: +3.4% PH: -23.7%	55.00 (OTM)	HT: -58.5% GD: -49.1% ĐT: -49.1%	62.55	HT: -63.5% GD: -55.2% ĐT: -55.2%	HT: 0 Bỏ quyền Bỏ quyền Bỏ quyền	02/09	VPB	22.8	1N: +2.2% 1Thg: -8.8% Beta: 1.03	Tăng 22/06	Mua 08/06	MT: 28 (+22.8%) Cắt lỗ: 22.8	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5	Mua 18/06	28.0	3.8 -> 6.1	
62	CVRE2001 KIS Chuyển đổi: 4:1	Call 9T 0.18 (1.5)	1N: -5.3% PH: -88%	36.79 (OTM)	HT: -24.4% ĐT: -19%	37.51	HT: -25.9% ĐT: -20.6%	HT: 0 Bỏ quyền Bỏ quyền	17/09	VRE	27.8	1N: +0.9% 1Thg: +11.6% Beta: 1.43	Tăng 22/06			Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30	Tích lũy 18/06	29.8	1.2 -> 22.8	
63	CVRE2003 KIS Chuyển đổi: 2:1	Call 11T 1.11 (3)	1N: -2.6% PH: -63%	38.00 (OTM)	HT: -26.8% ĐT: -21.6%	40.22	HT: -30.9% ĐT: -25.9%	HT: 0 Bỏ quyền Bỏ quyền	14/12	VRE										
64	CVRE2004 KIS Chuyển đổi: 1:1	Call 3T 0.95 (1.94)	1N: -1% PH: -51%	30.00 (OTM)	HT: -7.3% ĐT: -0.7%	30.95	HT: -10.2% ĐT: -3.7%	HT: 0 Bỏ quyền Bỏ quyền	14/07	VRE										
65	CVRE2005 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 3.68 (1.98)	1N: -6.8% PH: +85.9%	55.00 (OTM)	HT: -49.5% ĐT: -45.8%	73.40	HT: -62.1% ĐT: -59.4%	HT: 0 Bỏ quyền Bỏ quyền	02/09	VRE										
66	CVRE2006 SSI Chuyển đổi: 5:1	Call 4T 1.50 (1.98)	1N: -4.5% PH: -24.2%	55.00 (OTM)	HT: -49.5% ĐT: -45.8%	62.50	HT: -55.5% ĐT: -52.3%	HT: 0 Bỏ quyền Bỏ quyền	02/09	VRE										

ĐẦU TƯ

Số cổ phiếu **54**

Nhóm Tỷ USD (46.7%)

Large cap (10%)

Mid cap (19.8%)

Small cap (2.4%)

DANH MỤC PTĐT RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 36.5% toàn thị trường

14 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%

Top3 kỳ vọng: PC1 (+56%), MWG (+55%) & PVD (+54%)

DANH MỤC TVCN RỒNG VIỆT

Tổng giá trị vốn hóa danh mục chiếm tỷ trọng 2.4% toàn thị trường

2 cp có giá mục tiêu lớn hơn thị giá ít nhất 20%

Top kỳ vọng: RAL (+33%), DHC (+24%) & LIX (+19%)

CHỨNG KHOÁN HÔM NAY

Nhóm ngành (L4): Hàng cá nhân

Đứng thứ 28/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 11, Tổng giá trị vốn hóa: 16 572 tỷ đồng

Cổ phiếu hôm nay: PNJ

Vàng Phú Nhuận, Large cap, Thanh khoản: Trung bình

Khuyến nghị: Mua, Giá mục tiêu của Rồng Việt: 73 k/cp

Vị trí trong ngành (L4):

PNJ xếp hạng 1 về GTTT

PNJ xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020

PNJ xếp hạng 1 về LNST cty mẹ 3T/2020

PNJ xếp hạng 3 về Tỷ suất LNG 3T/2020

PNJ xếp hạng 2 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020

PNJ xếp hạng 3 về ROE (ttm)

Một số chỉ tiêu tài chính: 3T/2020

Doanh thu: 5 001 tỷ, +4.5% yoy

LN gộp: 1 050 tỷ, +0% yoy

LNST cty mẹ: 408 tỷ, -4.8% yoy

Dòng tiền thuần: 207 tỷ, 0% yoy

Tổng tài sản: 8 389 tỷ, -2.5% ytd

Vốn CSH: 4 986 tỷ, +8.9% ytd

EPS (ttm): 5.2

P/E trail: 11.3

BV: 22.1

P/B: 2.7

Dự phóng của RongViet:

EPS (2020F): 3.7

P/E (2020F): 16.1

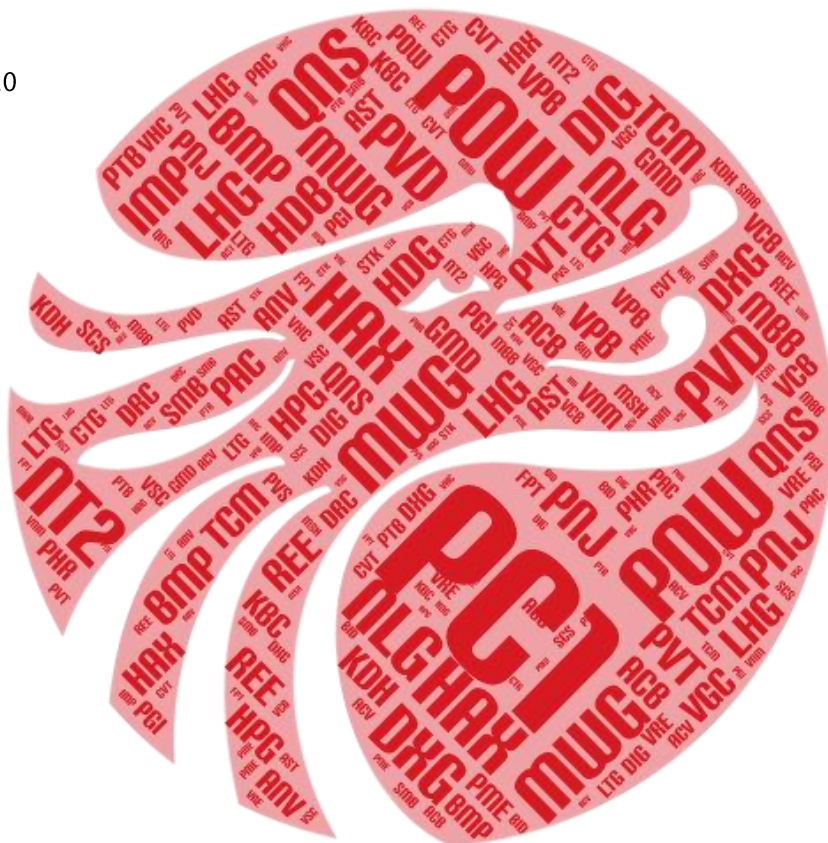
Khoảng dự phóng của 1 số cty CK:

P/E 2020F: 9.9 - 16.5

BCTC cập nhật đến 31/03/2020

Tổng số BCTC được cập nhật

1093



ĐẦU TƯ ► P/E TOÀN THỊ TRƯỜNG

768 cp (63.3% toàn thị trường) có P/E từ 3.x ->13

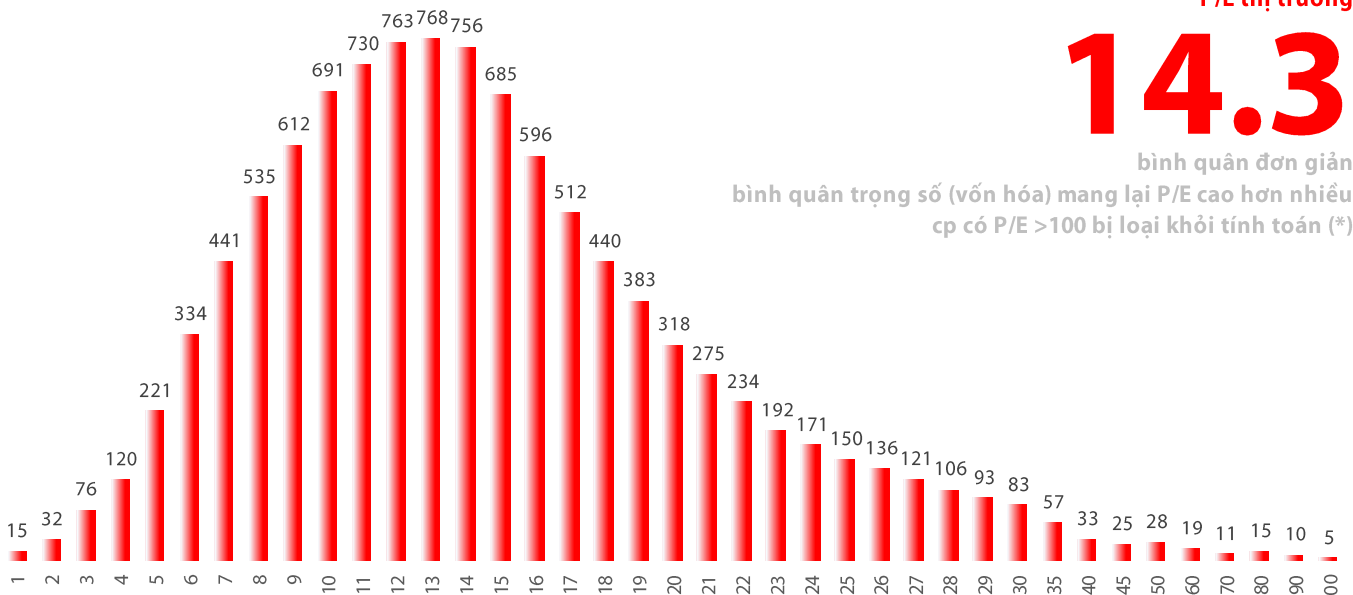
tính trên 1213 cp có EPS (ttm) > 0

P/E thị trường

14.3

bình quân đơn giản

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E >100 bị loại khỏi tính toán (*)



Phân bố P/E theo các nhóm trailing X -> X+10

Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► P/E NHÓM LARGE CAP

P/E của nhóm cổ phiếu large cap

Số lượng cổ phiếu large cap: 47, bao gồm 31 cp vốn hóa tỷ USD
Tổng giá trị vốn hóa nhóm này chiếm 71.83% toàn thị trường

P/E thị trường: 14.3

P/E bình quân (số học) nhóm large cap: 18.7

(large cap: vốn hóa từ 500 triệu USD trở lên)

trong đó P/E bình quân nhóm vốn hóa Tỷ USD: 17.4

bình quân trọng số (vốn hóa) mang lại P/E cao hơn nhiều
cp có P/E > 100 bị loại khỏi tính toán (*)

22/47 large caps có P/E từ 4.x -> 14

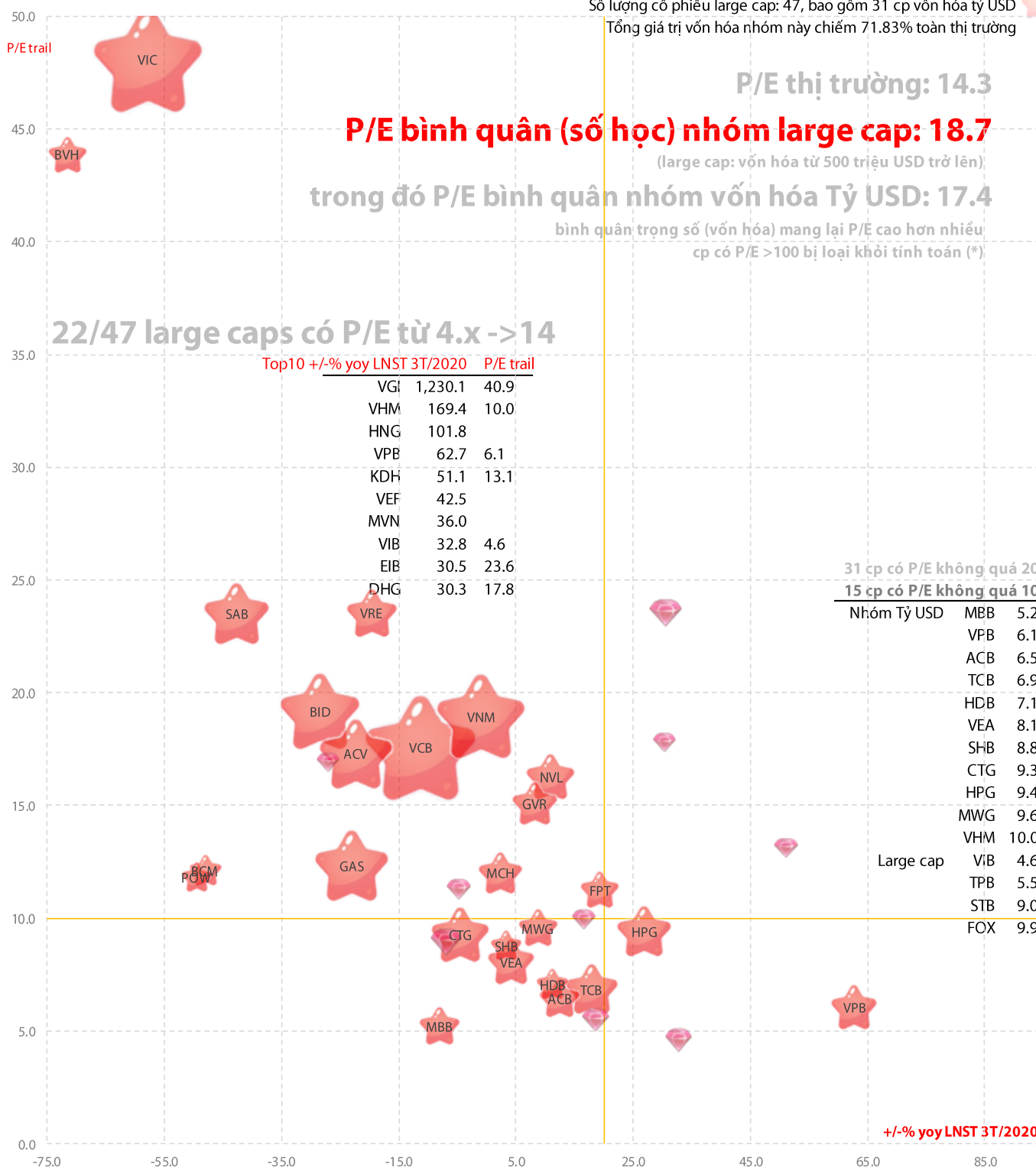
Top10 +/-% yoy LNST 3T/2020 P/E trail

VGI	1,230.1	40.9
VHM	169.4	10.0
HNG	101.8	
VPB	62.7	6.1
KDH	51.1	13.1
VEF	42.5	
MVN	36.0	
VIB	32.8	4.6
EIB	30.5	23.6
DHG	30.3	17.8

31 cp có P/E không quá 20

15 cp có P/E không quá 10

Nhóm Tỷ USD	MBB	5.2
	VPB	6.1
	ACB	6.5
	TCB	6.9
	HDB	7.1
	VEA	8.1
	SHB	8.8
	CTG	9.3
	HPG	9.4
	MWG	9.6
	VHM	10.0
Large cap	VIB	4.6
	TPB	5.5
	STB	9.0
	FOX	9.9



(*): cp với P/E > 50 có thể bị loại trong 1 số thống kê và tính toán khác, khiến P/E bình quân toàn thị trường thấp hơn

ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT

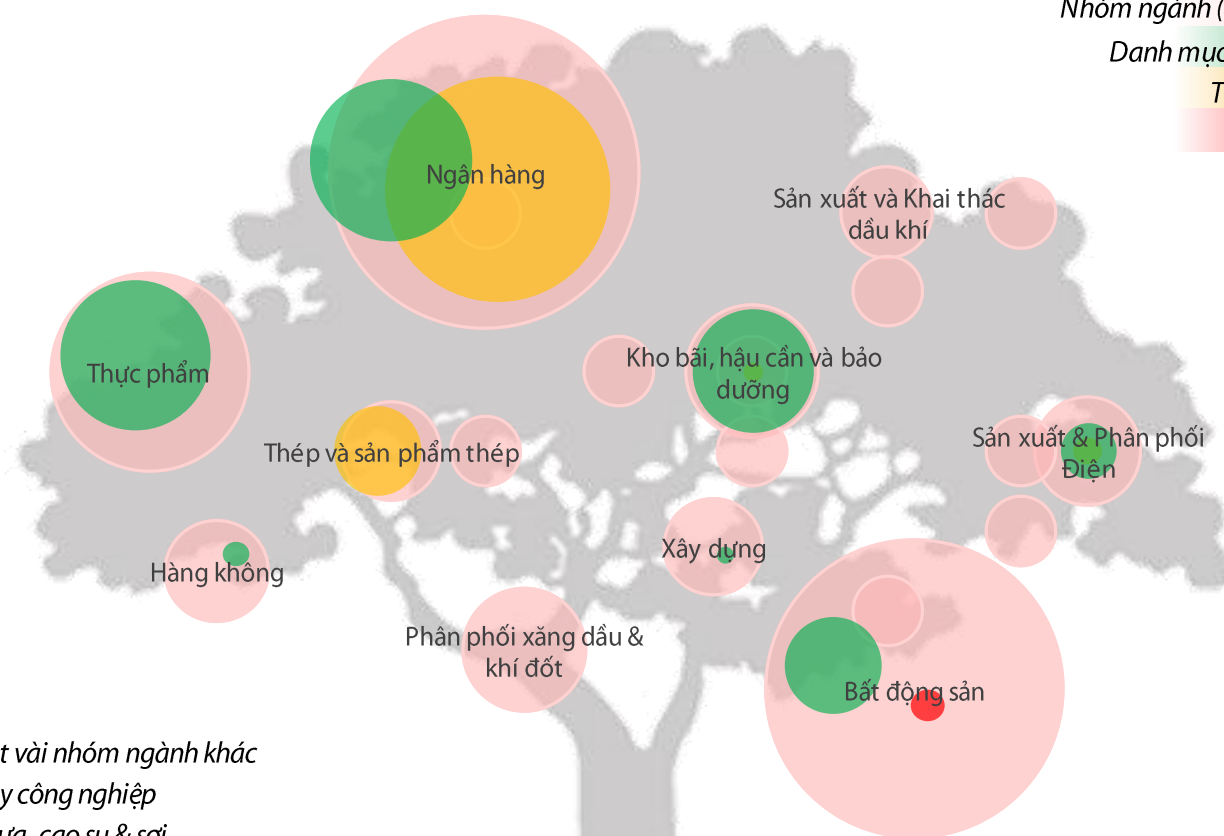
Danh mục Đầu tư Rong Việt trong Top10 ngành lớn nhất thị trường

Nhóm ngành (vốn hóa)

Danh mục tích cực

Trung lập

Tiêu cực



Một vài nhóm ngành khác

Máy công nghiệp

Nhựa, cao su & sợi

Nuôi trồng nông & hải sản

Phần mềm

Phân phối hàng chuyên dụng

Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác

Sản xuất ô tô

Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí

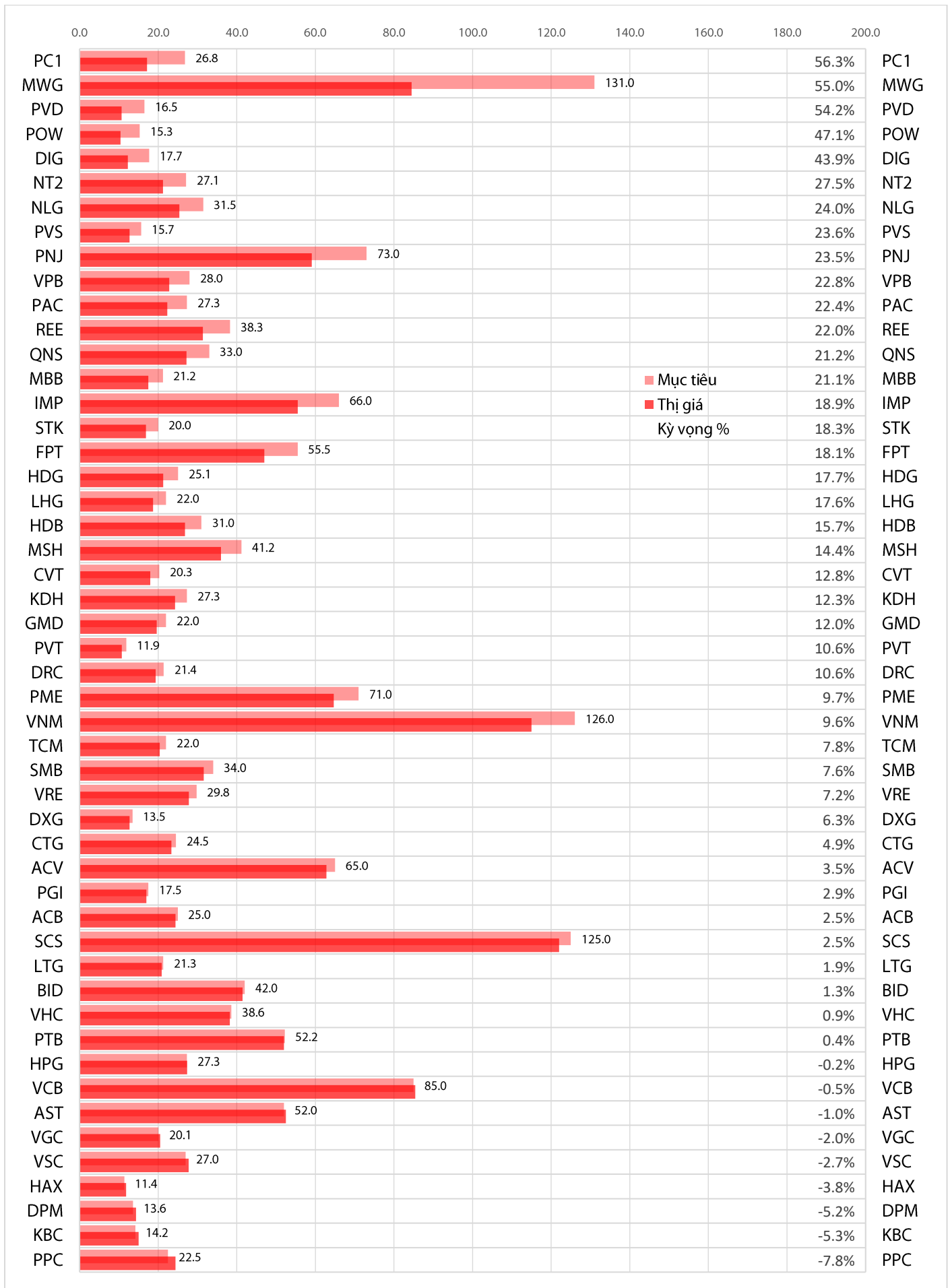
Vận tải Thủy

Vật liệu xây dựng & Vật liệu khác

Cập nhật đến

18/6/2020

ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ GIÁ MỤC TIÊU & KỶ VỌNG



ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT ► DỰ PHÓNG DOANH THU

Top20 dự phóng tăng trưởng Doanh thu 2020F

Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy		LNST cty yoy mẹ2020F		EPS 2020F
1	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912	82.9%	567	34.4%	1.8
2	PVD	HOSE	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	5,792	32.6%	213	12.7%	0.5
3	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088	27.9%	1,148	141.7%	14.0
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893	25.5%	11,044	47.1%	3.8
5	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768	20.8%	9,189	17.5%	3.6
6	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691	20.6%	190	17.0%	3.4
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573	19.4%	968	32.4%	2.0
8	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483	17.2%	3,754	19.7%	5.5
9	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887	15.6%	21,487	16.1%	5.3
10	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,451	15.3%	4,201	16.6%	4.3
11	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459	15.1%	10,153	19.6%	2.1
12	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700	14.9%	3,064	23.0%	1.3
13	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231	14.9%	1,254	37.1%	2.3
14	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925	13.4%	1,190	27.7%	10.0
15	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080	12.6%	366	14.0%	4.9
16	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122	12.6%	6,872	14.6%	4.1
17	MWG	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Tỷ USD	114,595	12.2%	3,929	2.5%	8.5
18	PPC	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Mid cap	9,138	11.7%	1,103	-13.0%	3.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647	10.2%	10,824	14.4%	2.4
20	VPB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	39,794	9.5%	9,164	10.8%	3.8
					tỷ đồng		tỷ đồng		k/cp

tỷ đồng

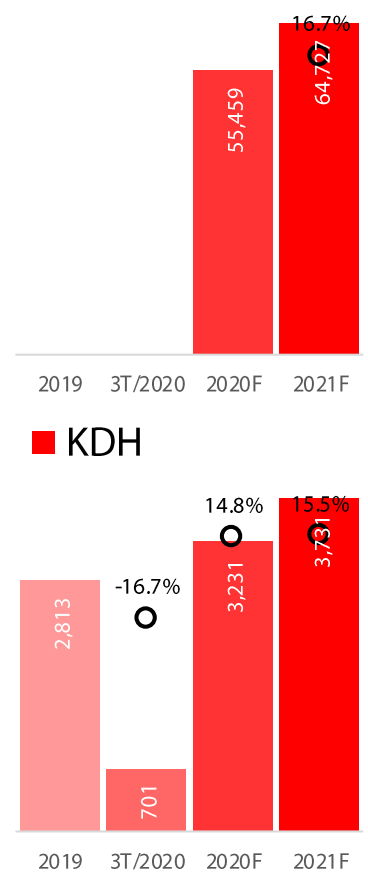
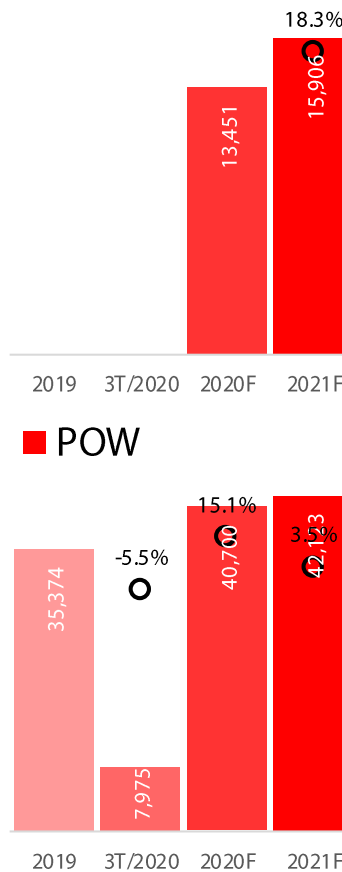
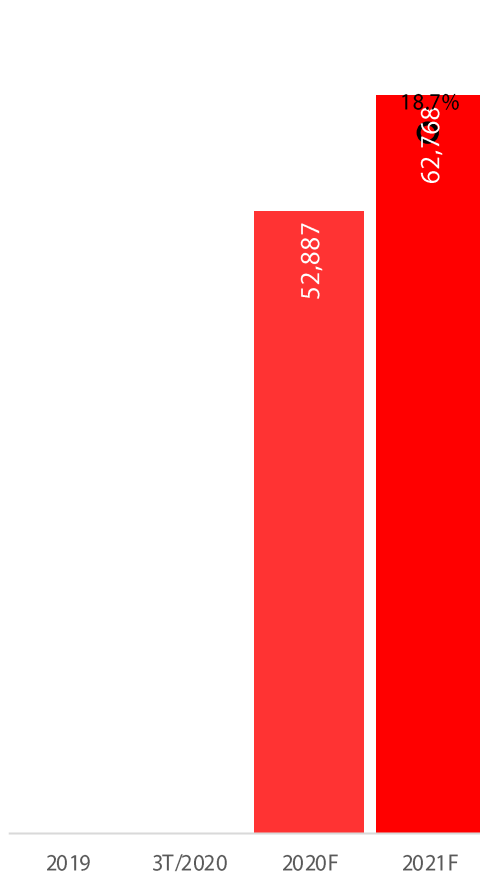
tỷ đồng

k/cp

VCB • yoy

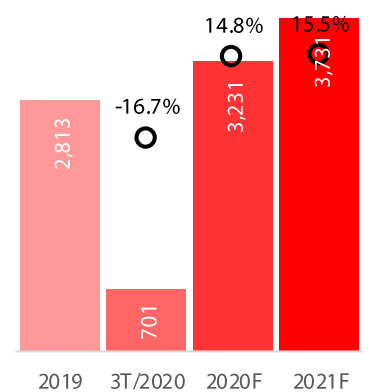
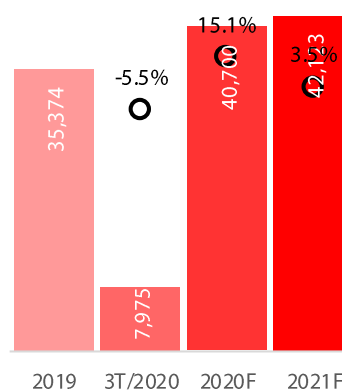
HDB

BID



POW

KDH



ĐẦU TƯ ► DANH MỤC PTĐT ► DỰ PHÓNG LỢI NHUẬN

Top20 dự phóng tăng trưởng LNST cổ đông cty mẹ 2020F

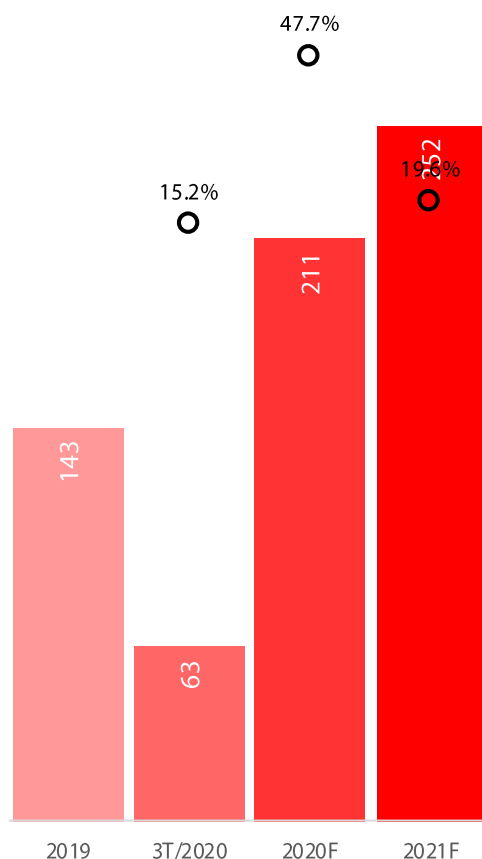
Stt	CK			Nhóm vốn hóa	DT 2020F yoy	LNST cty yoy mẹ 2020F	EPS 2020F
1	PHR	HOSE	Nhựa, cao su & sợi	Mid cap	2,088 27.9%	1,148 141.7%	14.0
2	LHG	HOSE	Bất động sản	Small cap	541 -9.6%	211 57.8%	4.2
3	DPM	HOSE	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	8,276 7.7%	592 56.6%	1.3
4	HPG	HOSE	Thép và sản phẩm thép	Tỷ USD	79,893 25.5%	11,044 47.1%	3.8
5	KDH	HOSE	Bất động sản	Large cap	3,231 14.9%	1,254 37.1%	2.3
6	DIG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	3,912 82.9%	567 34.4%	1.8
7	PVS	HNX	Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap	20,573 19.4%	968 32.4%	2.0
8	LTG	UPCOM	Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	Mid cap	7,698 -7.4%	437 32.2%	4.6
9	PC1	HOSE	Xây dựng	Mid cap	5,948 1.8%	506 28.5%	2.9
10	HDG	HOSE	Bất động sản	Mid cap	4,925 13.4%	1,190 27.7%	10.0
11	POW	HOSE	Sản xuất & Phân phối Điện	Tỷ USD	40,700 14.9%	3,064 23.0%	1.3
12	FPT	HOSE	Phần mềm	Tỷ USD	32,483 17.2%	3,754 19.7%	5.5
13	BID	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	55,459 15.1%	10,153 19.6%	2.1
14	MBB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	29,768 20.8%	9,189 17.5%	3.6
15	IMP	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	1,691 20.6%	190 17.0%	3.4
16	HDB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	13,451 15.3%	4,201 16.6%	4.3
17	VCB	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	52,887 15.6%	21,487 16.1%	5.3
18	ACB	HNX	Ngân hàng	Tỷ USD	18,122 12.6%	6,872 14.6%	4.1
19	CTG	HOSE	Ngân hàng	Tỷ USD	44,647 10.2%	10,824 14.4%	2.4
20	PME	HOSE	Dược phẩm	Mid cap	2,080 12.6%	366 14.0%	4.9
					tỷ đồng	tỷ đồng	k/cp

tỷ đồng

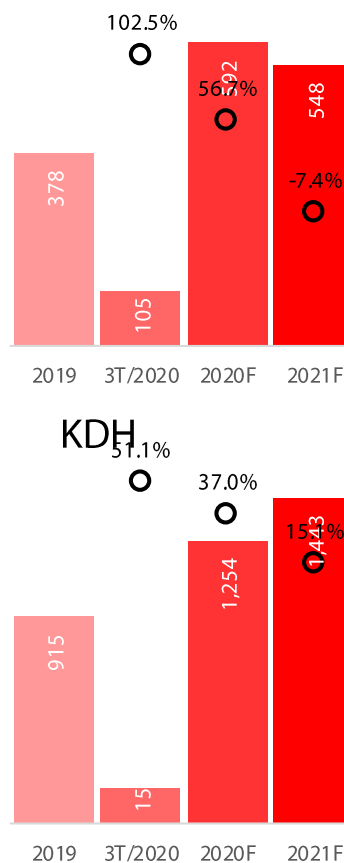
tỷ đồng

k/cp

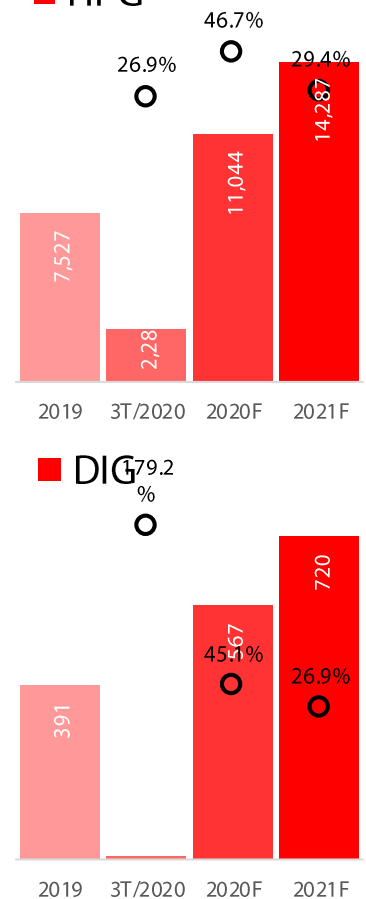
■ LHG • yoy



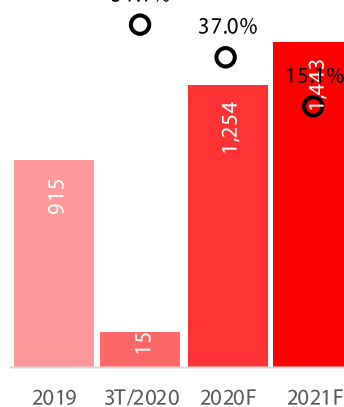
■ DPM



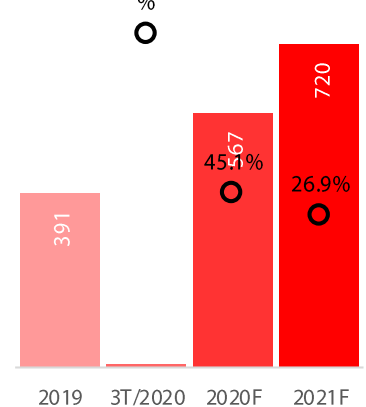
■ HPG



■ KDH

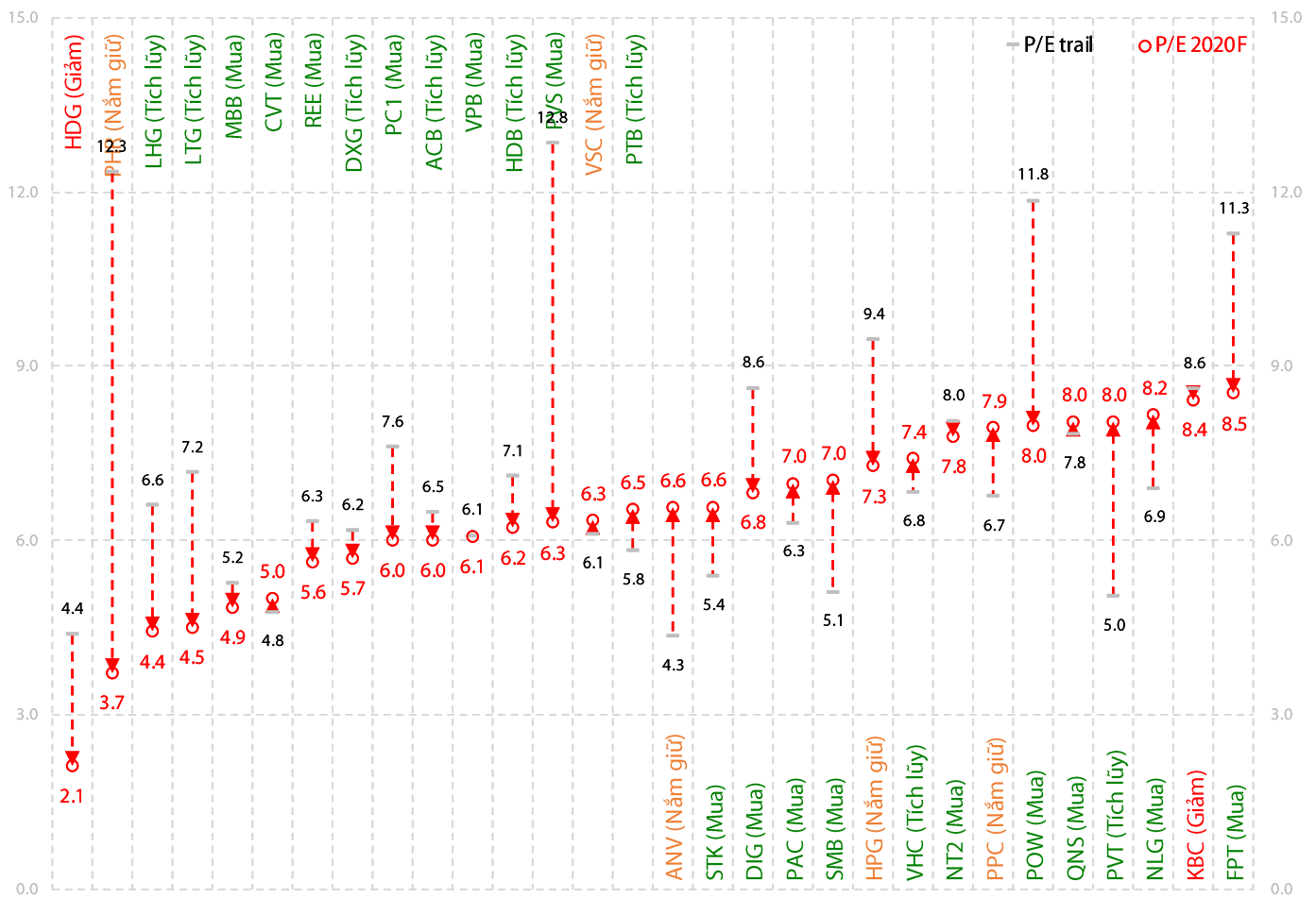


■ DIG

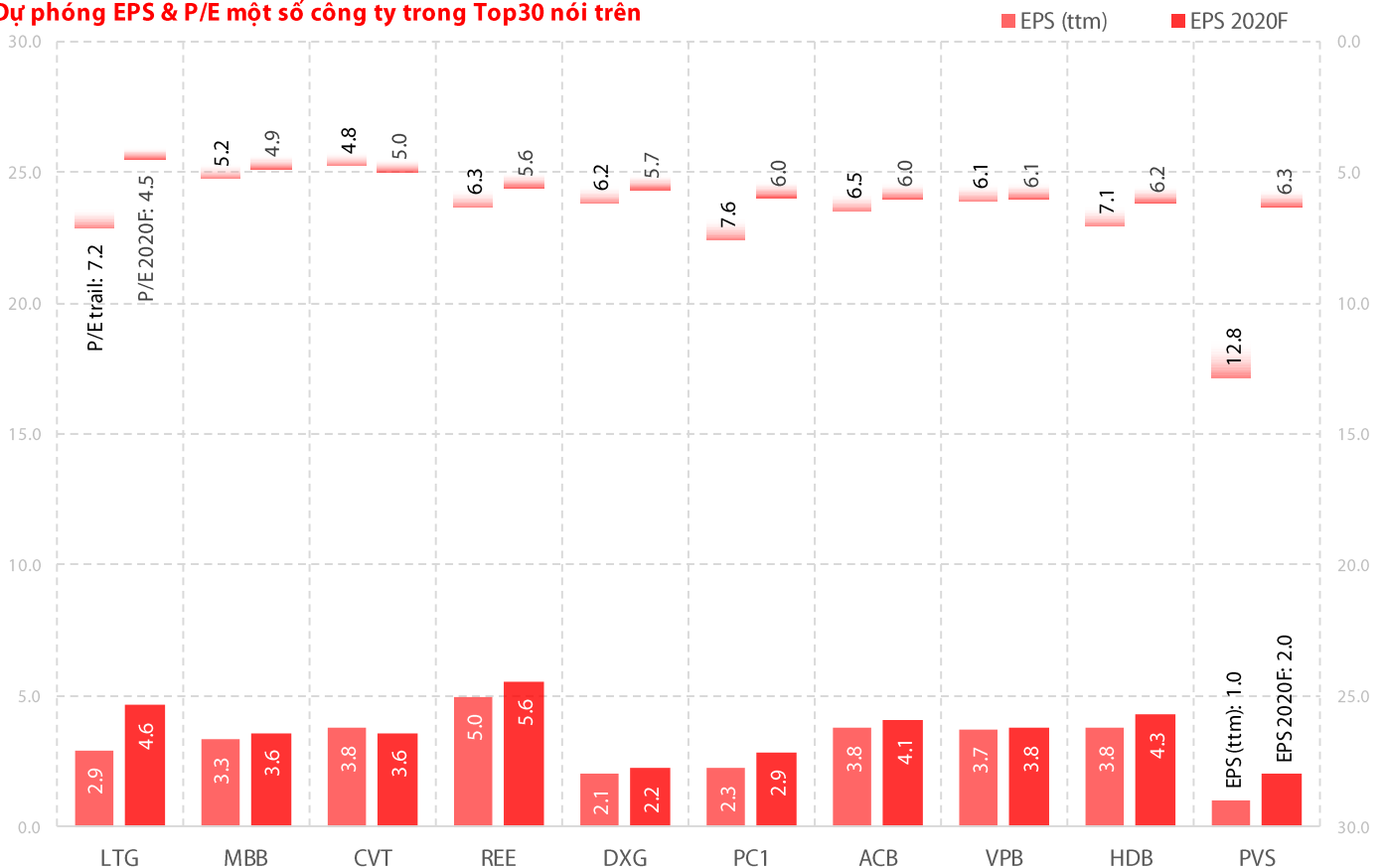


ĐẦU TƯ ▶ DANH MỤC PTĐT ▶ DỰ PHÓNG EPS & P/E

Top30 PE forward



Dự phóng EPS & P/E một số công ty trong Top30 nói trên



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Hàng Tiêu dùng

Hàng cá nhân & Gia dụng

Hàng cá nhân

Hàng cá nhân

Đứng thứ 28/85 ngành về quy mô vốn hóa

Tổng số cổ phiếu: 11

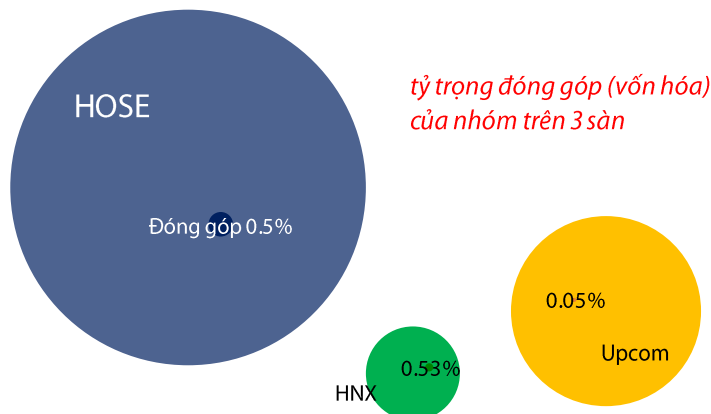
Tổng giá trị vốn hóa: 16 572 tỷ đồng
chiếm tỷ trọng 0.43% toàn thị trường

xung quanh tâm điểm

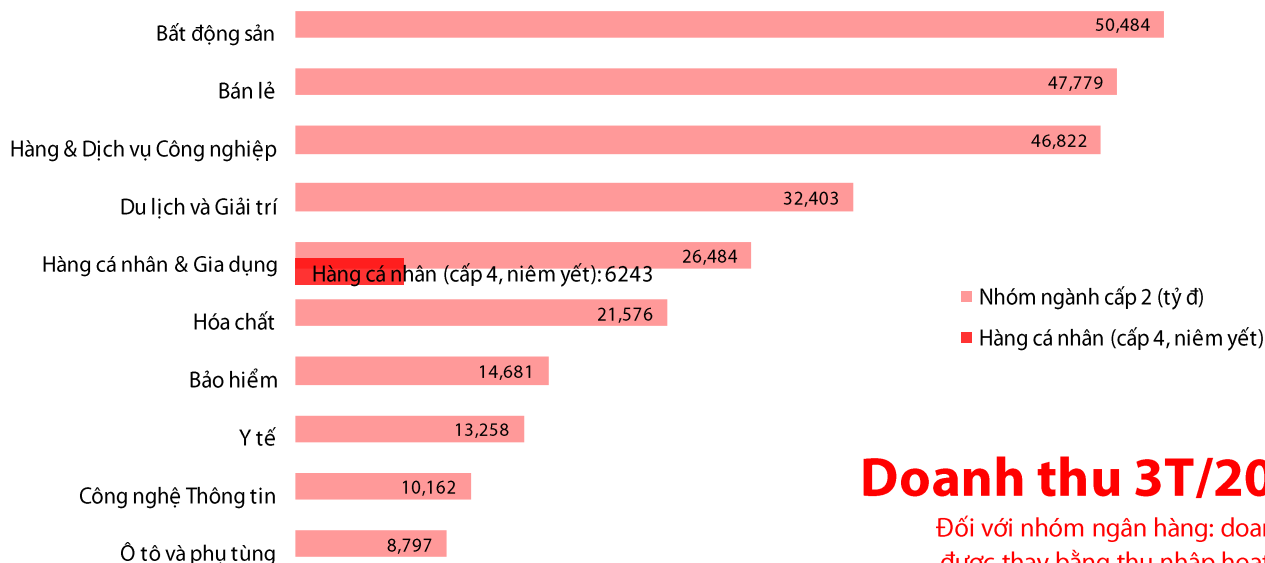
PNJ

PNJ xếp hạng 1 về GTT

Số lượng cp	HOSE	HNX	Upcom	Tổng
Nhóm Tỷ USD				
Large cap	1			1
Mid cap	1			1
Small cap		2	7	9
Tổng	2	2	7	11



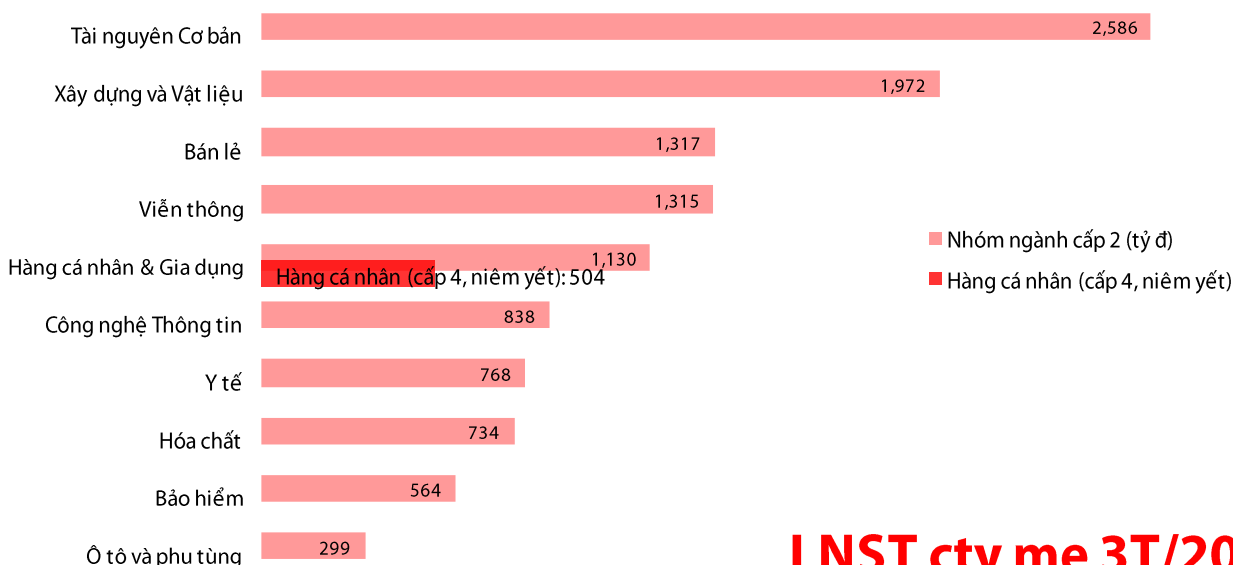
4/11 công ty niêm yết trong ngành đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20



Doanh thu 3T/2020

Đối với nhóm ngân hàng: doanh thu được thay bằng thu nhập hoạt động.

1093 công ty đã cập nhật số liệu tài chính đến 31/03/20, một số công ty khác sắp công bố BCTC. Một số nhóm ngành bao gồm cả công ty OTC.

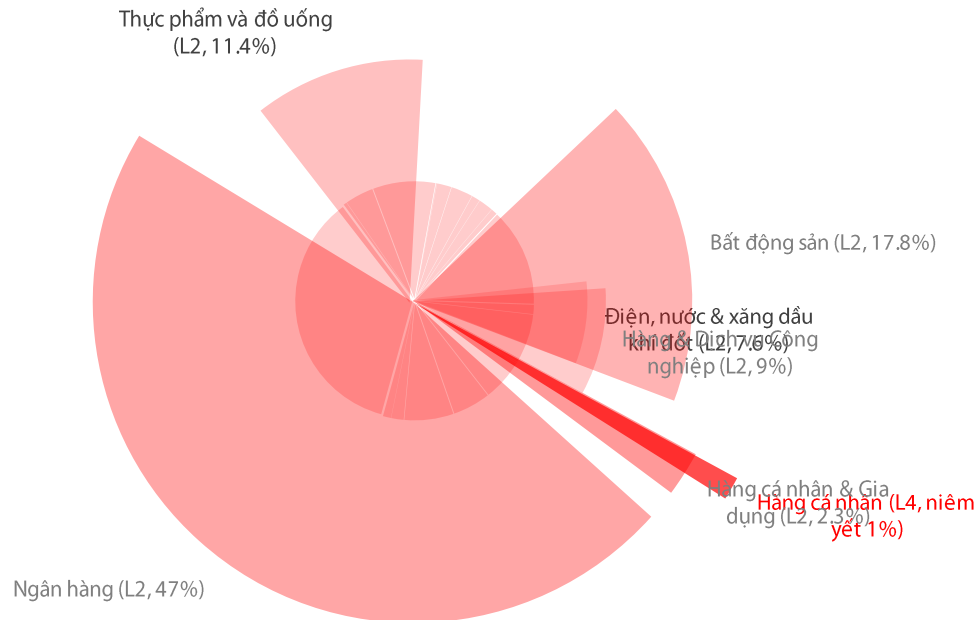


LNST cty mẹ 3T/2020

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

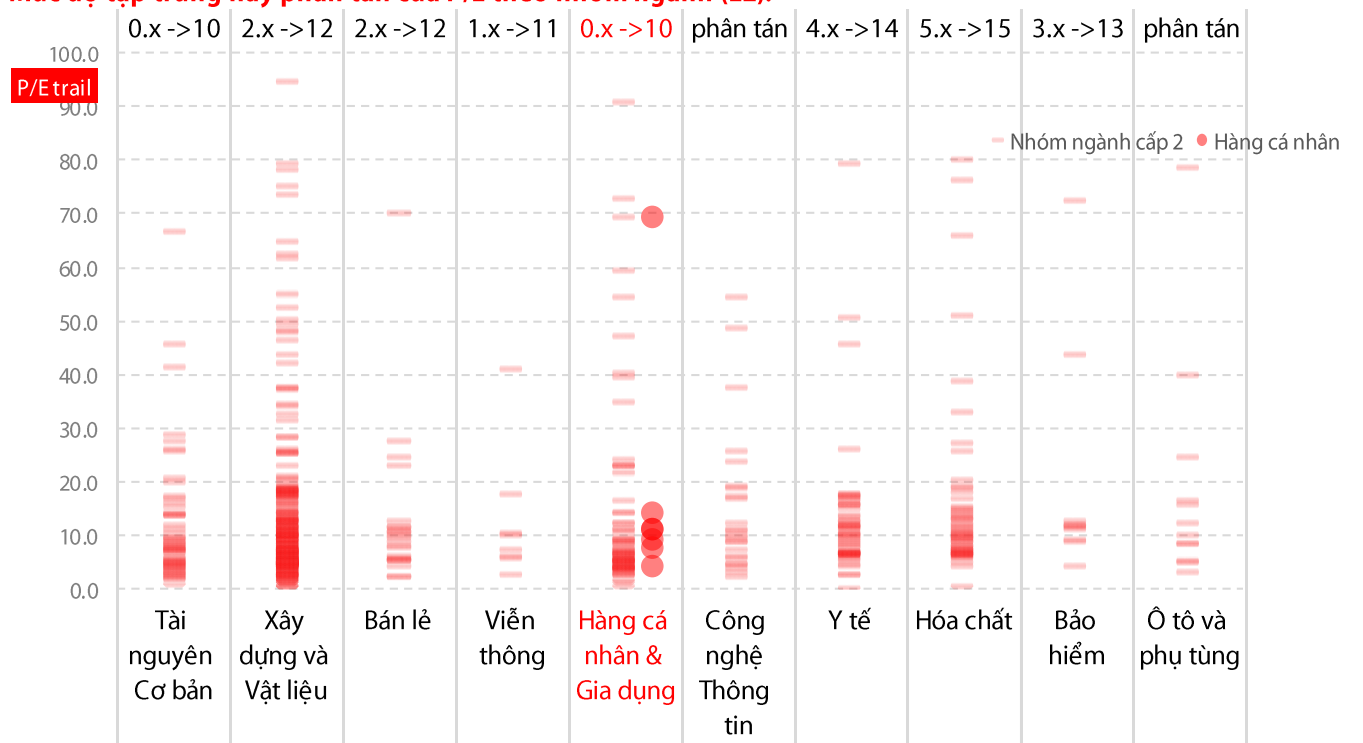
Hàng cá nhân & Gia dụng (L2) -> Hàng cá nhân (L4)

Tỷ trọng ngành theo LNST cty mẹ 3T/2020



Phân bố P/E theo nhóm ngành (L2)

Mức độ tập trung hay phân tán của P/E theo nhóm ngành (L2):



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Hàng cá nhân

Khuyến nghị ĐT gần đây

D/s 10 DN có mức vốn hóa xung quanh tâm điểm PNJ

				GTĐT (tỷ đồng)	P/E trail	P/B	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm
1	PNJ	Vàng Phú Nhuận	HOSE	13,106	11.3	2.7	Mua	73.0	23.5%
2	LIX	Bột giặt LIX	HOSE	1,931	9.4	3.1	Nắm giữ	70.0	18.6%
3	NET	Bột giặt Net	HNX	1,098	11.3	3.2			
4	BBT	Bông Bạch Tuyết	UPCOM	122	7.6	3.0			
5	SOV	Mắt kính Sài Gòn	UPCOM	75	14.2	3.1			
6	XPH	Xà phòng Hà Nội	UPCOM	74		0.4			
7	DTN	Diêm Thống Nhất	UPCOM	62	69.5	2.3			
8	BVN	Bông Việt Nam	UPCOM	59		1.1			
9	BDF	Giày Bình Định	UPCOM	25	4.1	0.5			
10	ASA	Hàng tiêu dùng ASA	UPCOM	11	105.3	0.1			

B/q ngành (trọng số vốn hóa) -> 11.3 2.7

PNJ
Vàng Phú Nhuận
HOSE
Large cap
Thanh khoản Trung bình
MAY31:108.200.300

Xếp hạng 1 (theo GTĐT) trong ngành

~~58,200~~
59,100

EPS (ttm): 5.2
P/E trail: 11.3
BV: 22.1
P/B: 2.7

1N: +1.5%
1Thg: -8.1%
YTD: -29.8%

Khuyến nghị ĐT ngày 18/06 (RongViet)

Mua
Mục tiêu 1 năm
73,000 +23.5%
P/E 2020F: 16.1

EPS (ttm): 4.4
P/E trail: 11.3
BV: 15.2
P/B: 3.2

Bột giặt Net
HNX
Small cap
Thanh khoản Thấp

NET

49,000

49,500

1N: +1%
YTD: +8.1%

EPS (ttm): 2.5
P/E trail: 7.6
BV: 6.4
P/B: 3

Bông Bạch Tuyết
UPCOM
Small cap
Thanh khoản Thấp

BBT

17,785

19,300

1N: +8.5%
YTD: -8.2%

LIX

Bột giặt LIX
HOSE
Mid cap
Thanh khoản Trung bình

EPS (ttm): 6.3
P/E trail: 9.4
BV: 19.1
P/B: 3.1

59,600

59,000

1N: -1%
YTD: +38.4%

RongViet (20/04)

Nắm giữ

~~70,000~~
70,000 +18.6%

EPS (ttm): 2.8
P/E trail: 14.2
BV: 12.6
P/B: 3.1

Mắt kính Sài Gòn
UPCOM
Small cap
Thanh khoản Thấp

SOV

39,000

1N: 0%
YTD: -7.8%

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Hàng cá nhân

Doanh thu

LNST cổ đông cty mẹ

D/s 10 DN có Doanh thu xung quanh tâm điểm

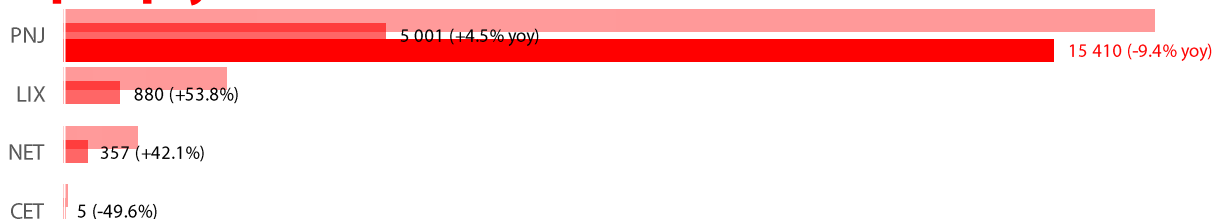
PNJ				3T/2019	3T/2020	+/- yoy	3T/2019	3T/2020	+/- yoy
1	PNJ	Vàng Phú Nhuận	Large cap	4,783	5,001	4.5%	429	408	-4.8%
2	LIX	Bột giặt LIX	Mid cap	572	880	53.8%	38	64	66.5%
3	NET	Bột giặt Net	Small cap	251	357	42.1%	15	32	108.1%
4	CET	Tech - Vina	Small cap	10	5	-49.6%	0	0	
5									
6									
7									
8									
9									
10									

PNJ xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020

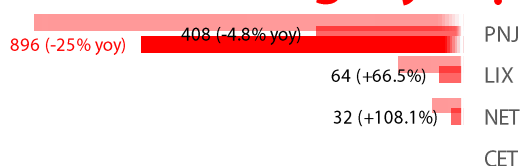
tỷ đồng

tỷ đồng

Top4 quy mô Doanh thu



Top4 LNST cổ đông cty mẹ



Cổ phiếu đầu ngành (theo Doanh thu 2019): DOJGold ()

- N2019
- 3T/2020
- 2020F

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG

Hàng cá nhân

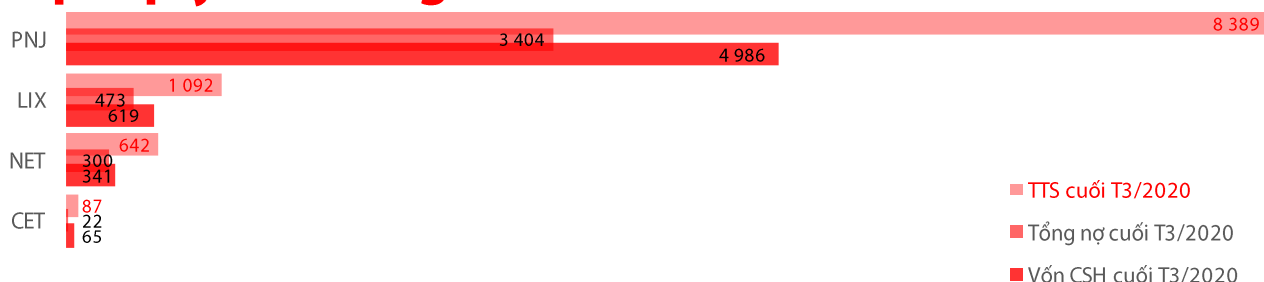
D/s 10 DN có quy mô tổng Tài sản xung quanh tâm điểm PNJ			TTS/Vốn CSH cuối T3/2020	TTS cuối T3/2020	TTS cuối 2019	+/- ytd	Vốn CSH cuối T3/2020	Vốn CSH cuối 2019	+/- ytd
1	PNJ	Vàng Phú Nhuận	1.68	8,389	8,603	-2.5%	4,986	4,577	8.9%
2	LIX	Bột giặt LIX	1.76	1,092	897	21.8%	619	555	11.5%
3	NET	Bột giặt Net	1.88	642	576	11.3%	341	309	10.4%
4	CET	Tech - Vina	1.34	87	87	0.3%	65	66	-0.7%
5									
6									
7									
8									
9									
10									

PNJ xếp hạng 1 về Tổng tài sản

tỷ đồng

tỷ đồng

Top4 quy mô Tổng Tài sản



Tăng trưởng vs cuối năm trước

	+/- T. Nợ	+/- Vốn	
	+/- TTS phải trả	CSH	
PNJ	-2.5%	-15.4%	+8.9%
LIX	+21.8%	+38.4%	+11.5%
NET	+11.3%	+12.4%	+10.4%
CET	+0.3%	+3.5%	-0.7%

Ghi chú: Giá trị Nợ vay dài hạn bao gồm cả Trái phiếu chuyển đổi

ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

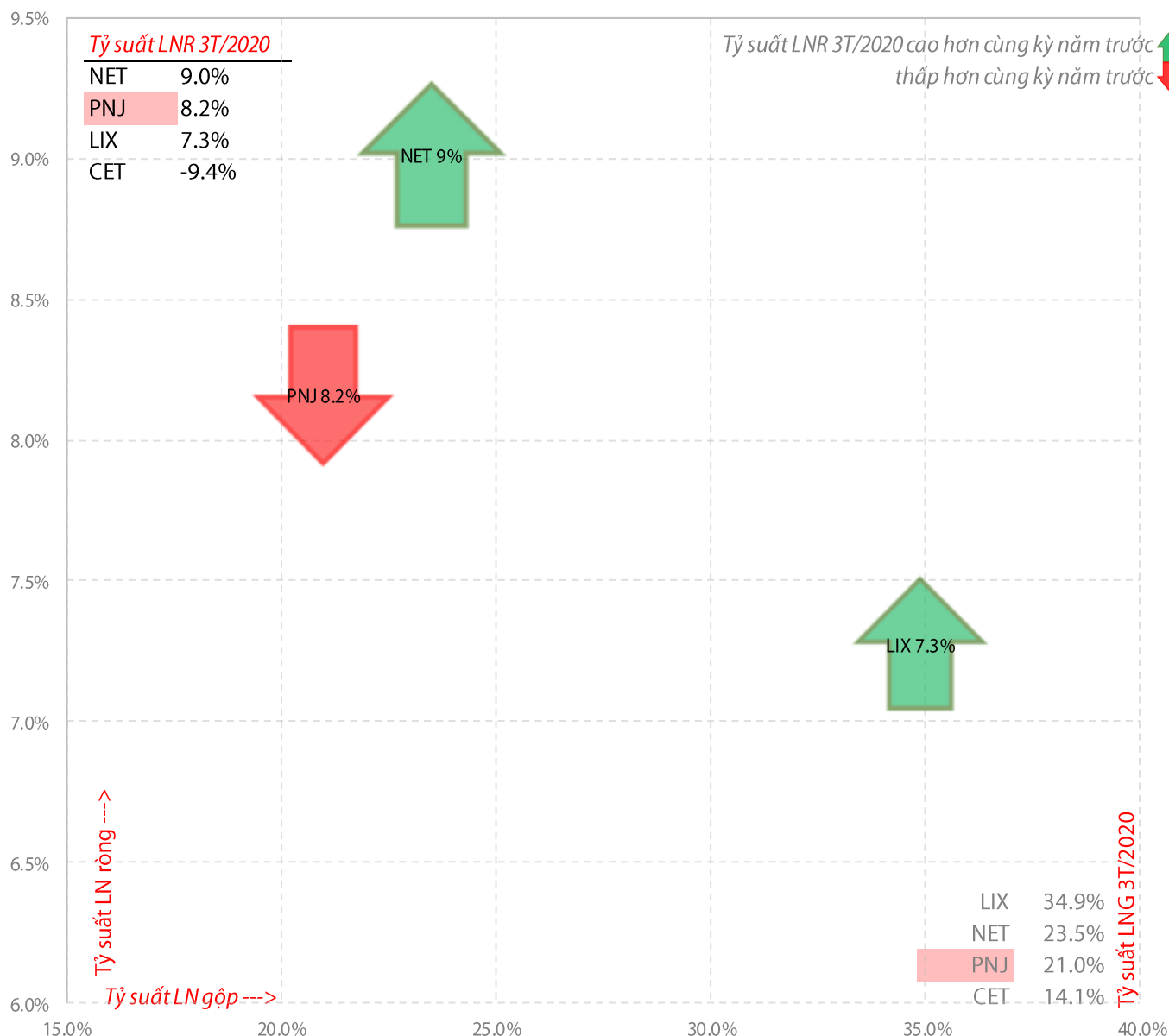
Hàng cá nhân

Tỷ suất lợi nhuận

D/s 10 DN có Tỷ suất LN ròng xung quanh tâm điểm PNJ				Doanh thu 3T/2020	Tỷ suất LNG 3T/2019	Tỷ suất LNG 3T/2020	+/- yoy	Tỷ suất LN ròng 3T/2019	Tỷ suất LNR 3T/2020	+/- yoy
1	NET	Bột giặt Net		357	18.1%	23.5%	5.4%	6.2%	9.0%	2.9%
2	PNJ	Vàng Phú Nhuận		5,001	21.9%	21.0%	-0.9%	9.0%	8.2%	-0.8%
3	LIX	Bột giặt LIX		880	21.6%	34.9%	13.3%	6.7%	7.3%	0.6%
4	CET	Tech - Vina		5	18.7%	14.1%	-4.6%	1.4%	-9.4%	-10.8%
5										
6										
7										
8										
9										
10										

PNJ xếp hạng 2 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020 tỷ đồng

Tỷ suất LNR 3T/2020



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY ► HIỆU QUẢ

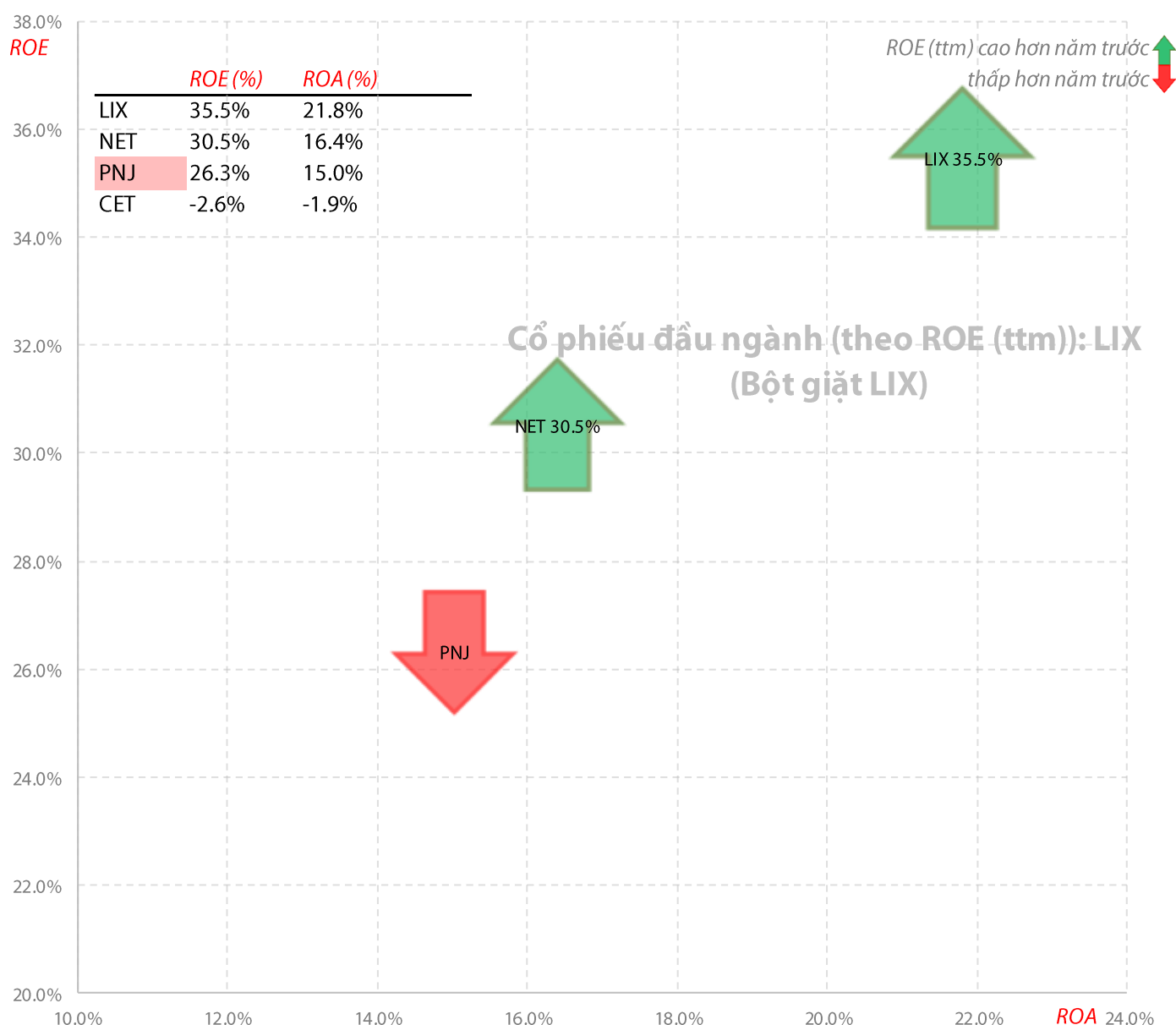
Hàng cá nhân

Cấu thành ROE

D/s 10 DN có ROE (ttm) xung quanh tâm điểm				Cấu thành ROE					
PNJ			ROA (ttm)	ROE (ttm)	ROE 2019	+/-	Tỷ suất LN ròng	Vòng quay TTS b/q	TTS/ Vốn CSH b/q
1	LIX	Bột giặt LIX	21.8%	35.5%	34.8%	0.7%	7.2%	3.02	1.63
2	NET	Bột giặt Net	16.4%	30.5%	27.1%	3.4%	7.7%	2.12	1.86
3	PNJ	Vàng Phú Nhuận	15.0%	26.3%	28.7%	-2.4%	6.8%	2.21	1.75
4	CET	Tech - Vina	-1.9%	-2.6%	-1.7%	-0.9%	-3.5%	0.53	1.37
5									
6									
7									
8									
9									
10									

PNJ xếp hạng 3 về ROE (ttm)

ROA & ROE (ttm)



ĐẦU TƯ ► NHÓM NGÀNH HÔM NAY

Hàng cá nhân

Một số cổ phiếu ĐƯỢC KHUYẾN NGHỊ & ĐÁNG CHÚ Ý khác trong ngành (không thuộc Top10 vốn hóa bên trên):

Khuyến nghị ĐT gần đây

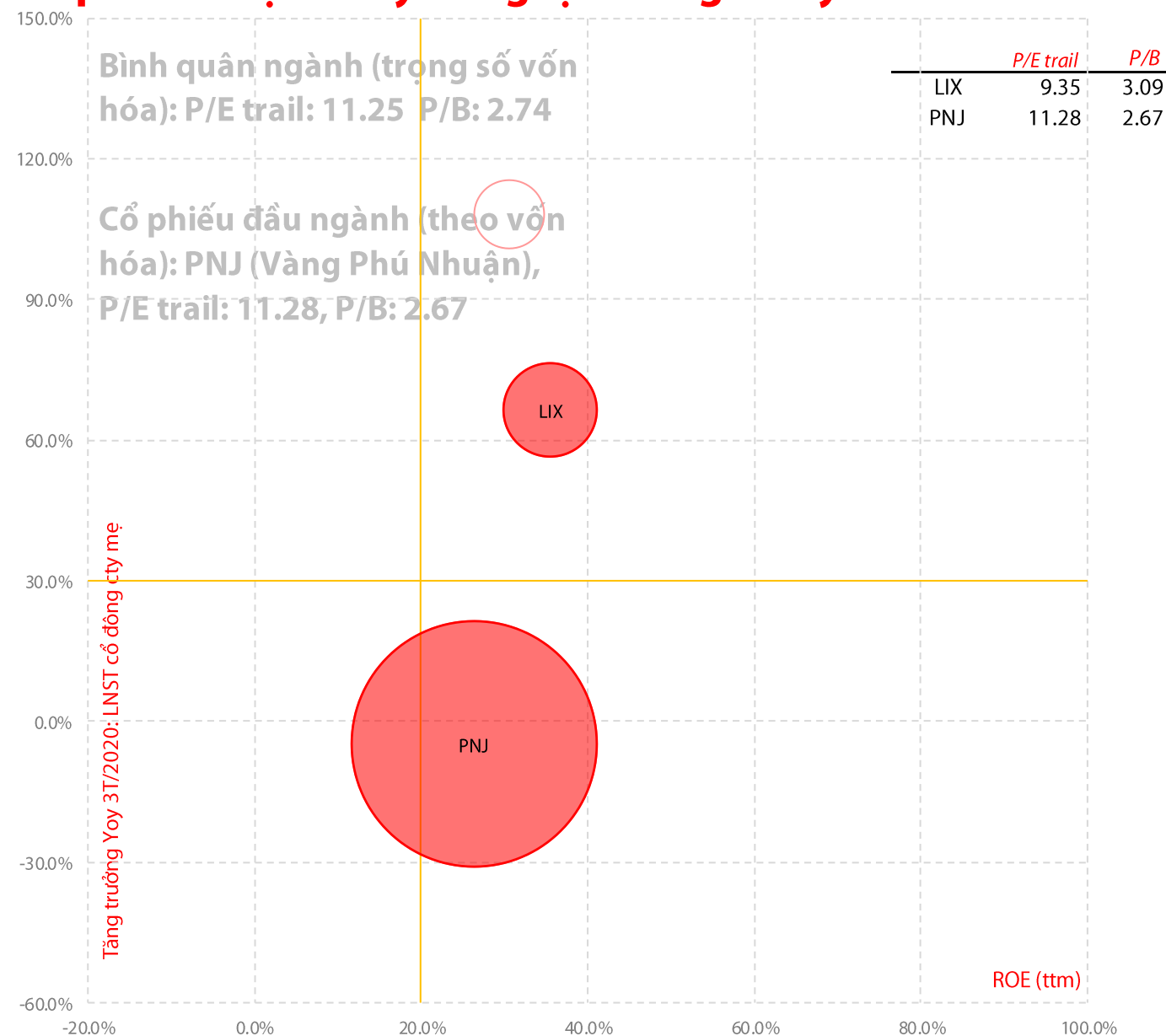
Tăng trưởng Yoy 3T/2020

GTĐT (tỷ đồng)	Khuyến nghị ĐT	Mục tiêu 1 năm	Kỳ vọng 1 năm	Doanh thu	LNST cổ đông cty mẹ	ROE (ttm)
----------------	----------------	----------------	---------------	-----------	---------------------	-----------

404
SHARES NOT FOUND

Cổ phiếu Đáng chú ý chủ yếu gồm (1) tăng trưởng LNST từ +30% yoy, hoặc (2) ROE (ttm) $\geq 20\%$; (3) P/E trail khá thấp so với bình quân ngành, và 1 số tiêu chí phụ khác... Quý vị hãy chọn ít nhất 1 mã và xem xét cơ hội đầu tư cho mình!

Cổ phiếu được khuyến nghị & đáng chú ý



ĐẦU TƯ ► **NHÓM NGÀNH HÔM NAY**

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY



Xếp hạng 1 (vốn hóa) trong ngành (L4)

~~58,200~~
59,100

Vàng Phú Nhuận

HOSE (29)

Large cap

GTTT (tỷ đ): 13 106

GTTT (tr.USD): 558

Thanh khoản: Trung bình

MAY31:108.200.300

C.Room (cp): 0

Beta: 1.53

1N: +1.5%

1Thg: -8.1%

YTD: -29.8%

Khuyến nghị ĐT ngày 18/06 (RongViet)

Mua

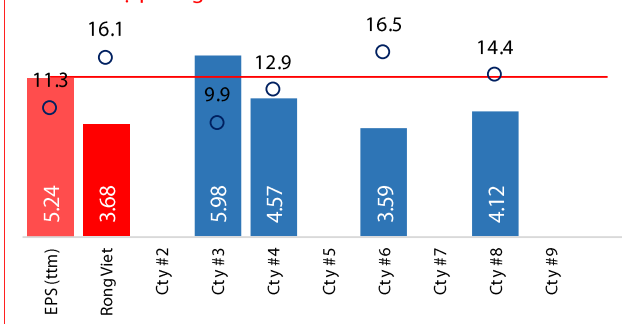
Mục tiêu 1 năm

73,000 +23.5%

EPS (2020F): 3.7 P/E (2020F): 16.1

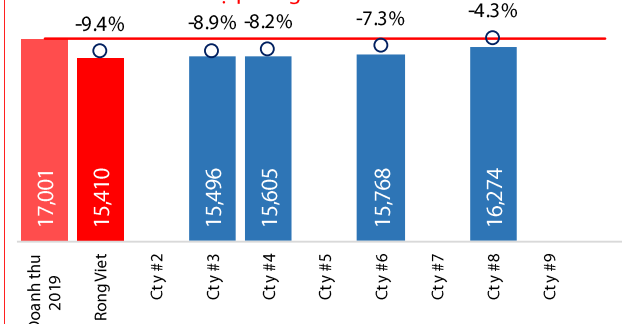
EPS & P/E dự phóng 2020

o P/E



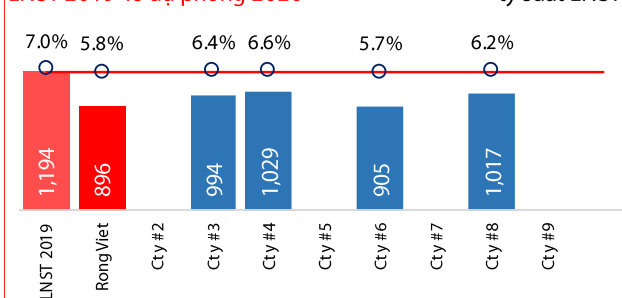
Doanh thu 2019 vs dự phóng 2020

+/-% DT



LNST 2019 vs dự phóng 2020

tỷ suất LNST



trích báo cáo RongViet

18/6/2020

Đại dịch đã đẩy lên nhiều lo ngại về triển vọng tăng trưởng của PNJ vì động lực lợi nhuận chính - mảng bán lẻ trang sức vàng đang chịu ảnh hưởng nặng nề (bán lẻ trang sức vàng đóng góp gần 90% lợi nhuận gộp năm 2019). Ngay cả sau khi đại dịch kết thúc, tác động tiêu cực lên thu nhập khả dụng của người tiêu dùng sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến doanh thu bán lẻ. Chúng tôi tin rằng PNJ có thể vượt qua các thách thức nêu trên nhờ bảng cân đối kế toán lành mạnh và cải thiện hiệu quả hoạt động nhờ hệ thống ERP mới ra mắt vào năm ngoái. Triển vọng dài hạn vẫn sẽ tươi sáng khi PNJ duy trì vị trí dẫn đầu trong ngành trang sức Việt Nam vốn còn non trẻ và tiềm năng tăng trưởng chi tiêu đến từ tầng lớp trung lưu vẫn còn rất nhiều. Chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA đối với PNJ với mức giá mục tiêu là 73.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 25% so với giá mục tiêu trước đây của chúng tôi do tác động từ Covid-19. PNJ cũng sẽ duy trì thanh toán cổ tức 1.800 đồng/cổ phiếu trong năm nay, tức tổng mức lợi nhuận 25% so với giá đóng cửa ngày 18/06.

Bình luận về doanh nghiệp

18/6/2020 (RongViet) Trong kịch bản cơ sở, c/tôi dự kiến doanh thu năm 2020 và LNST sẽ giảm lần lượt 9% YoY và 25% YoY.

(RongViet) PNJ cũng hoãn mua tồn kho mới và giảm mở mới cửa hàng để duy trì ổn định tài chính.

(RongViet) PNJ đã tái cơ cấu hàng tồn kho để tăng thêm vàng miếng và đồ trang sức có hàm lượng vàng cao.

(RongViet) Theo ước tính của c/tôi, tiền mặt hiện tại có thể đảm bảo tới 1,5 tháng hoạt động ngay cả khi không có ĐT nào.

(RongViet) Thanh khoản PNJ cải thiện trước khi bước sang Q2 đầy thách thức.

(RongViet) PNJ đang đẩy mạnh kênh bán hàng trực tuyến nhưng chỉ chiếm 1% DT, không thể bù đắp phần lớn DT bị mất.

(RongViet) PNJ đã vận hành 85% module của hệ thống ERP mới, c/tôi tin sẽ giúp PNJ giảm thiểu tác động của Covid-19.

(RongViet) Trong tháng 3, LNST đã giảm mạnh 33% YoY chủ yếu do mảng bán lẻ suy yếu.

(RongViet) Q1/2020: Tăng trưởng lợi nhuận âm giữa bối cảnh đại dịch Covid-19.

(RongViet) PNJ kỳ vọng giảm 500 tỷ đồng hàng tồn kho trong năm nay, tăng dòng tiền hoạt động và thanh khoản của c/ty.

(RongViet) Kế hoạch mở rộng mạnh mẽ trong bối cảnh nhu cầu trang sức suy yếu: 30 cửa hàng mới, 1 n/m mới ở Long An.

(RongViet) Doanh thu phục hồi trong tháng 5, tuy nhiên triển vọng mở rộng nửa cuối năm. Biên lợi nhuận gộp co lại dần.

(RongViet) Nhu cầu trang sức giảm mạnh khiến doanh số cửa hàng hiện hữu tăng trưởng âm, lượng khách Q1 giảm 30-40%.

(RongViet) ĐHCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh mới cho năm tài chính 2020, nhìn chung khá thận trọng.

15/4/2020 (RongViet) Công ty cho biết sẽ cố gắng duy trì cổ tức tiền mặt tỷ lệ 18%.

(có thể một số báo cáo TVCN chỉ thu thập được bản tiếng Anh)

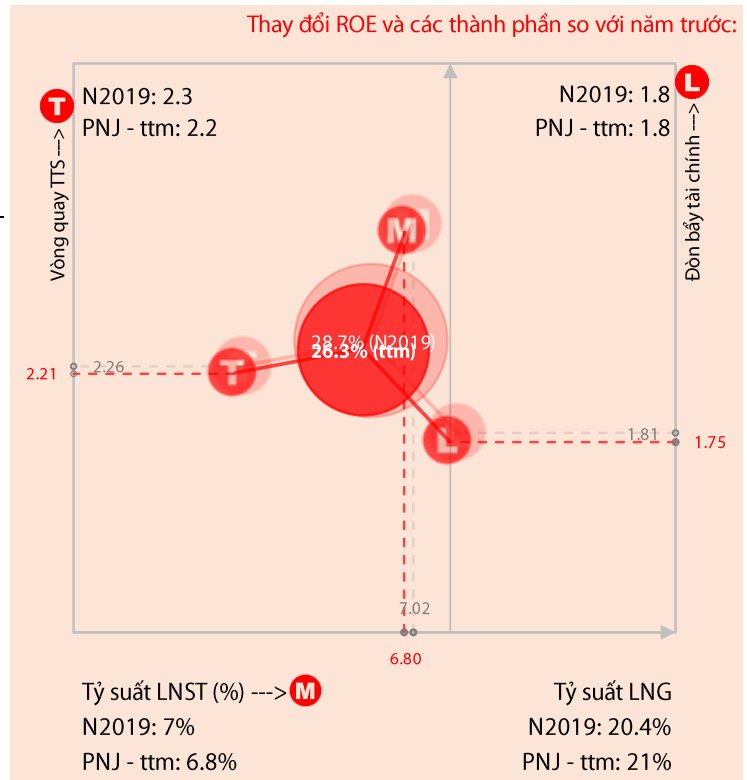
ĐẦU TƯ ► TỔNG QUAN



Vàng Phú Nhuận

Ngành (L4): Hàng cá nhân, PNJ xếp hạng 1 (vốn hóa) trong ngành

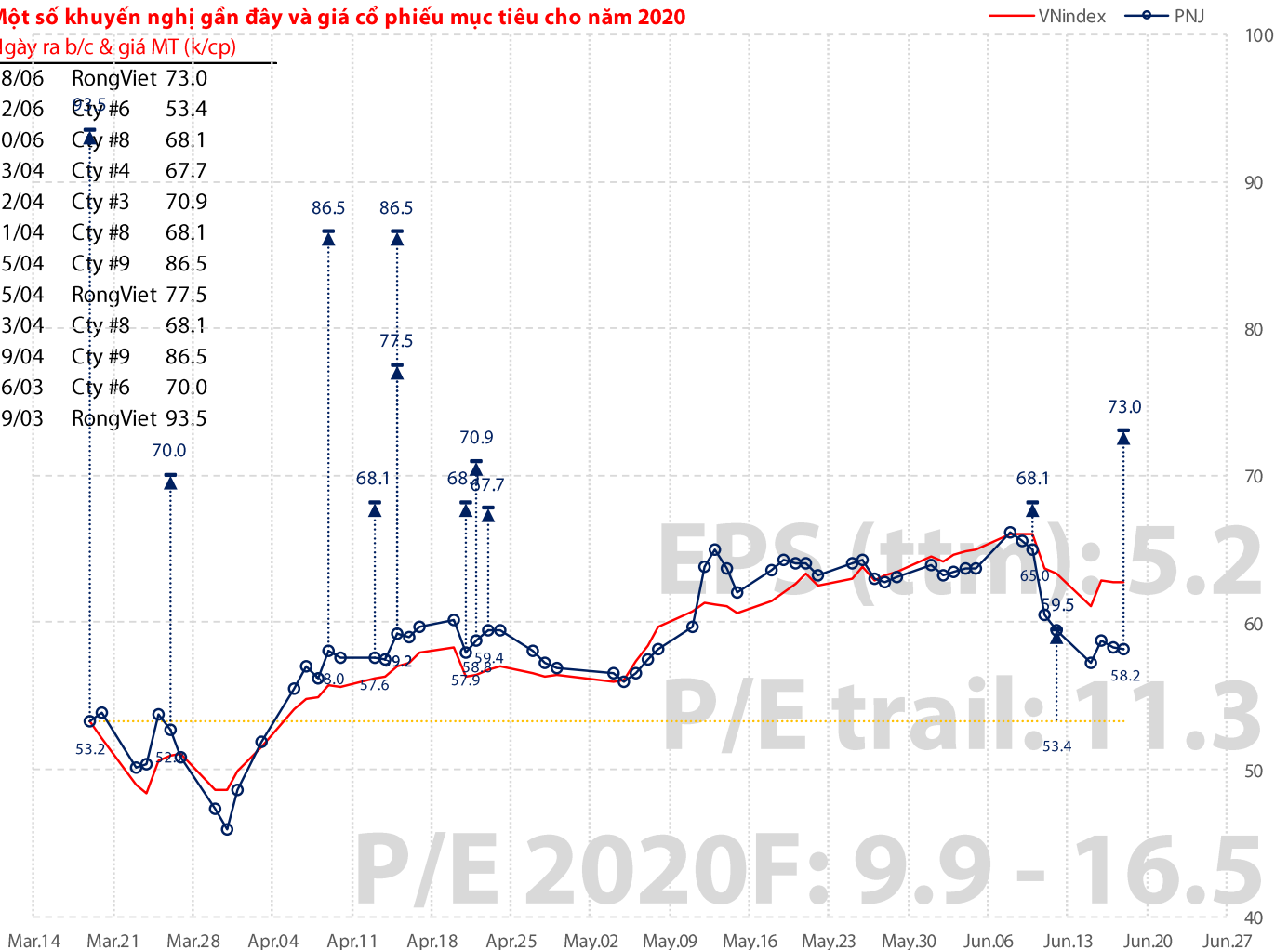
(tỷ đồng)	3T/2020	+/- yoy	Hoàn thành KH năm
Doanh thu	5,001	4.5%	33.0%
LN gộp	1,050	0.0%	
LNTT	512	-5.8%	51.9%
LNST cty mẹ	408	-4.8%	51.5%
Dòng tiền thuần	207		
Dòng tiền KD	435	-17.6%	
Dòng tiền ĐT	-29	-47.6%	
Dòng tiền TC	-199	-65.9%	
Tổng tài sản	8,389	-2.5%	
TS ngắn hạn	7,097	-3.2%	
TS dài hạn	1,292	1.8%	
Nợ ngắn hạn	3,396	-15.5%	
Nợ dài hạn	8		
Vốn CSH	4,986	8.9%	



Một số khuyến nghị gần đây và giá cổ phiếu mục tiêu cho năm 2020

Ngày ra b/c & giá MT (k/cp)

18/06	RongViet	73.0
12/06	Cty #6	53.4
10/06	Cty #8	68.1
23/04	Cty #4	67.7
22/04	Cty #3	70.9
21/04	Cty #8	68.1
15/04	Cty #9	86.5
15/04	RongViet	77.5
13/04	Cty #8	68.1
09/04	Cty #9	86.5
26/03	Cty #6	70.0
19/03	RongViet	93.5



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► TĂNG TRƯỞNG



59,100

1N: +1.5%

1Thg: -8.1%

YTD: -29.8%

Beta: 1.53

Vàng Phú Nhuận

HOSE (29)

Large cap

GTTT (tỷ đ): 13 106

GTTT (tr.USD): 558

Ngành (L4): Hàng cá nhân

Tổng số cổ phiếu: 11

4/11 BCTC cập nhật đến 31/03/20

PNJ xếp hạng 1 về GTTT

PNJ xếp hạng 1 về quy mô Doanh thu 3T/2020

PNJ xếp hạng 1 về LNST cty mẹ 3T/2020

xem thêm chi tiết trên các trang về nhóm ngành này

tham chiếu ->

MWG

84,500

Thế giới di động

HOSE (20)

Nhóm Tỷ USD

GTTT (tỷ đ): 37 946

GTTT (tr.USD): 1 615

FRT

25,000

Bán lẻ FPT

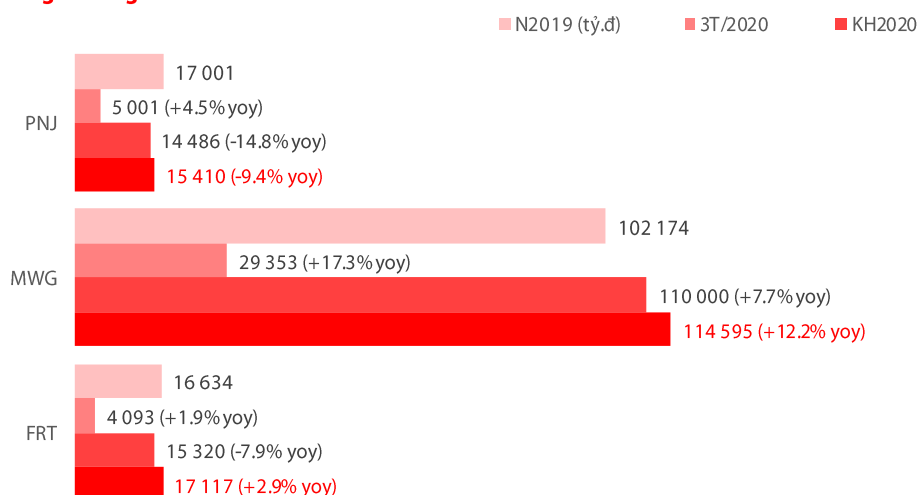
HOSE (113)

Mid cap

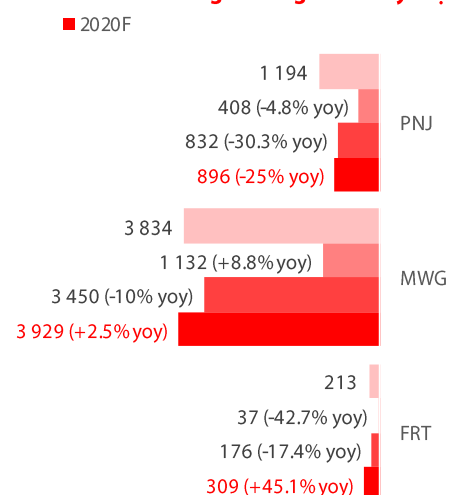
GTTT (tỷ đ): 1 880

GTTT (tr.USD): 80

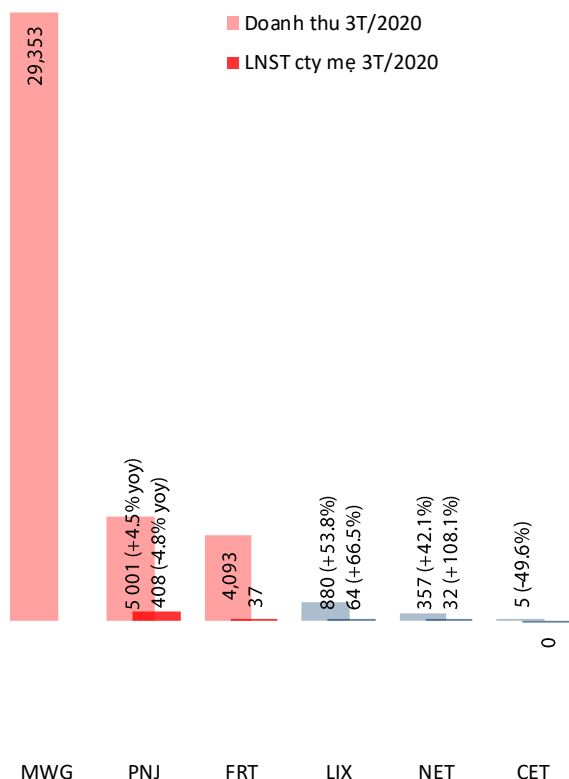
Tăng trưởng Doanh thu



Tăng trưởng LNST cty mẹ

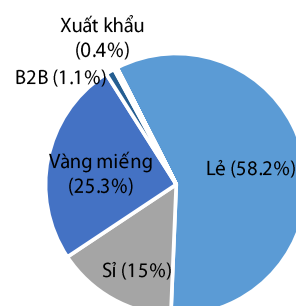
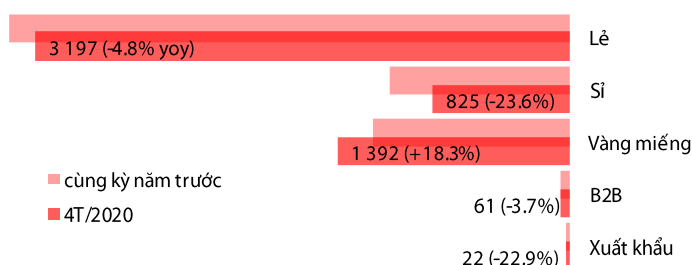


PNJ, cp tham chiếu & 1 số cp khác có Doanh thu xung quanh



Cơ cấu Tăng trưởng Doanh thu

Lũy kế 4T/2020 theo sản phẩm



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► HIỆU QUẢ



Vàng Phú Nhuận
HOSE (29)
Thanh khoản: Trung bình
MAY31:108.200.300

59,100

EPS (ttm): 5.2
P/E trail: 11.3
BV: 22.1
P/B: 2.7

Ngành (L4): Hàng cá nhân
Tổng số cổ phiếu: 11
4/11 BCTC cập nhật đến 31/03/20
PNJ xếp hạng 3 về Tỷ suất LNG 3T/2020
PNJ xếp hạng 2 về Tỷ suất LN ròng 3T/2020
PNJ xếp hạng 3 về ROE (ttm)

tham chiếu ->

MWG

84,500

Mua

Thế giới di động

EPS (ttm): 8.8
P/E trail: 9.6
BV: 29.5
P/B: 2.9

FRT

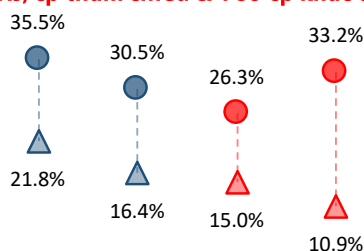
25,000

Mua

Bán lẻ FPT

EPS (ttm): 2.4
P/E trail: 10.6
BV: 16.6
P/B: 1.5

PNJ, cp tham chiếu & 1 số cp khác có ROEs (ttm) xung quanh

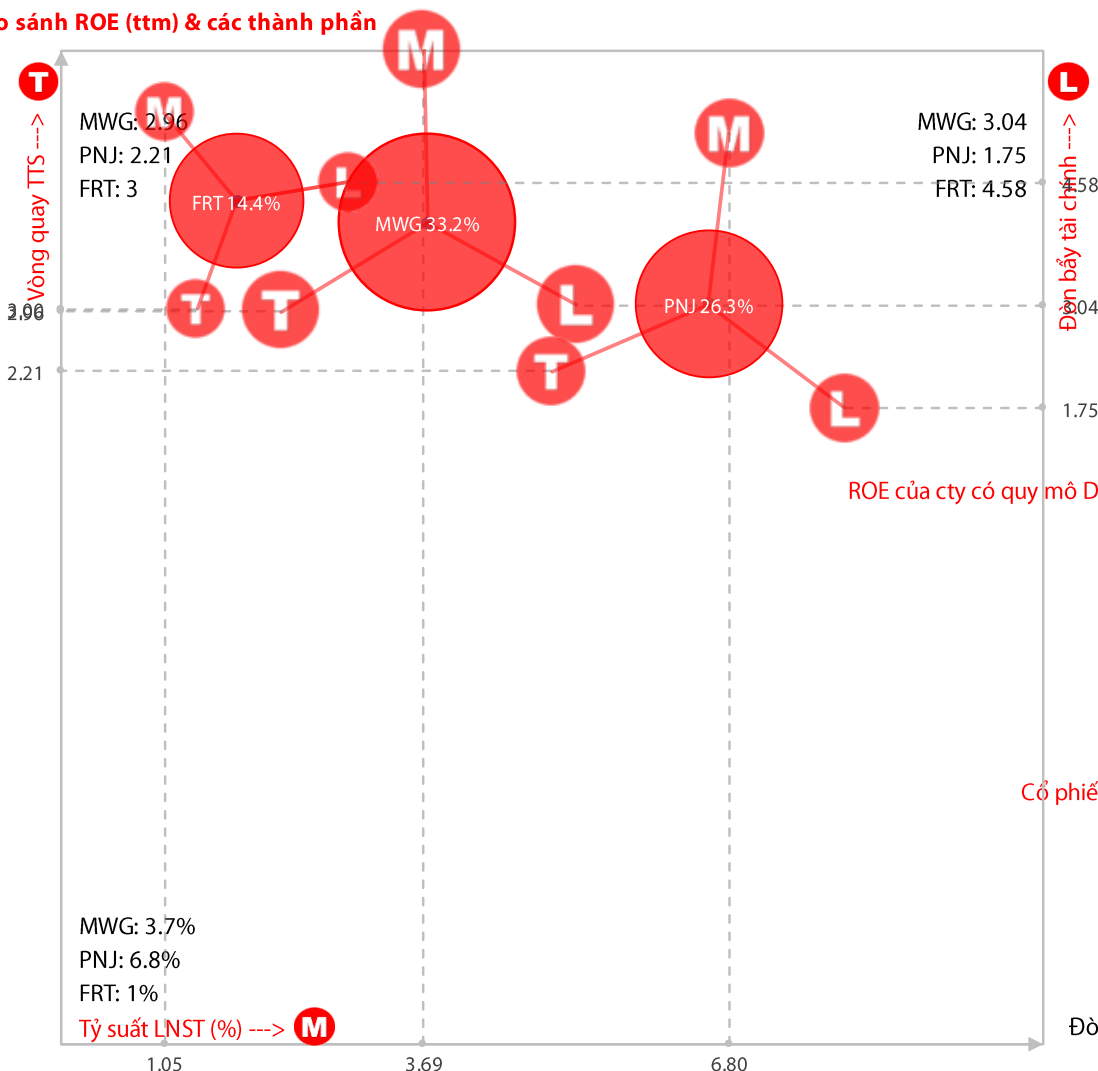


▲ ROA (%) ● ROE % (ttm)

Tỷ suất LNST cty mẹ 3T/2020

LIX 7.3%
NET 9.0%
PNJ 8.2%
MWG

So sánh ROE (ttm) & các thành phần



ROE của cty có quy mô Doanh thu lớn nhất ngành:
PNJ (HOSE)
Vàng Phú Nhuận

Cổ phiếu có ROE lớn nhất ngành:

LIX (HOSE)
Bột giặt LIX
Mid cap
ROE: 35.5%
Tỷ suất LNST: 7.2%
Vòng quay TTS: 3.02
Đòn bẩy tài chính: 1.63

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Khoa.NC PNJ: Vẫn chưa chạm đáy (Xem thêm)

Cập nhật Q1-2020

PNJ chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19

Doanh thu và LNST lần lượt đạt 5.047 tỷ đồng (+ 4,5% YoY) và 408 tỷ đồng (-4,8% YoY) trong Q1-2020. Đại dịch Covid-19 bắt đầu ảnh hưởng đến PNJ ngay sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, doanh thu vào ngày thần tài, ngày Valentine và ngày quốc tế phụ nữ giảm sút.

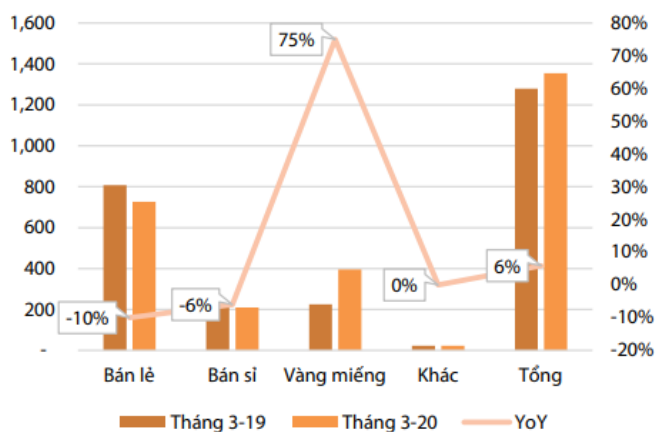
Nhu cầu vào ngày thần tài, ngày Valentine và ngày quốc tế phụ nữ giảm đáng kể, khiến tăng trưởng bán doanh số cửa hàng hiện hữu (SSSG) sụt giảm -4% YoY (Hình 3). Trong Q1-2020, mảng bán lẻ giảm mạnh -10% YoY chủ yếu do (1) nhu cầu trang sức yếu khi mà sức mua giảm do thu nhập khả dụng giảm và thất nghiệp tăng và (2) tạm thời đóng các cửa hàng và lệnh giãn cách xã hội khiến nhu cầu bán lẻ bị giảm sút. Mặt khác, doanh thu vàng miếng lại tăng mạnh trong tháng 3 (+ 75% YoY). Do đó, tổng doanh thu của PNJ trong Q1-2020 vẫn tốt mặc dù mảng kinh doanh bán lẻ yếu.

Tuy nhiên, lợi nhuận ròng giảm do biên lợi nhuận gộp thấp hơn và chi phí bán hàng và quản lý cao hơn. Biên lợi nhuận gộp trong Q1-2020 giảm 20 bps từ mức Q1-2019 về 21,7%, chủ yếu do mảng bán lẻ kém hơn (vốn là động lực lợi nhuận chính của PNJ). Ngoài ra, vàng miếng chiếm phần lớn trong tổng doanh thu cũng khiến biên lợi nhuận gộp giảm. Mặt khác, chi phí quản lý doanh nghiệp cao hơn chủ yếu do vận hành hệ thống ERP mới kể từ tháng 4-2019, đòi hỏi đầu tư cơ sở hạ tầng và nhân sự CNTT nhiều hơn. PNJ đã vận hành 85% module của hệ thống ERP mới sau gần một năm triển khai. Chúng tôi tin rằng ERP đang giúp PNJ quản lý tốt hơn hàng tồn kho (PNJ đã điều chỉnh danh mục sản phẩm nhằm đáp ứng thay đổi tiêu dùng trang sức giữa bối cảnh kinh tế khó khăn) và hoạt động tại các cửa hàng, do đó giảm thiểu tác động của Covid-19.

Trong tuần cuối của tháng 3, PNJ tạm thời đóng cửa 85% tổng số cửa hàng theo chỉ thị từ Chính phủ (Hình 4). Nên lưu ý rằng tất cả các cửa hàng tại HN và HCM đều đóng cửa. Những cửa hàng này đóng góp tới 55% doanh thu của PNJ (nếu Covid-19 không xảy ra). Để đối phó với điều này, PNJ đang đẩy mạnh hơn kênh bán hàng trực tuyến. Nhờ vậy, doanh thu bán hàng trực tuyến đã tăng 137% YoY trong Q1-20 và 164% YoY chỉ trong tháng 3/2020. Tuy nhiên, vì doanh thu bán hàng trực tuyến chỉ chiếm khoảng 1% tổng doanh thu, chúng tôi không cho rằng khoản doanh thu này sẽ không thể bù đắp cho phần doanh thu bán hàng lớn bị mất. Mặc dù PNJ đóng cửa các cửa hàng chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến hoạt động bán lẻ, hoạt động kinh doanh vàng miếng có thể không gặp vấn đề gì nhờ tính thanh khoản cao, PNJ có thể bán dễ dàng thông qua kênh B2B hoặc B2C. Kể từ ngày 23 tháng 4, PNJ đã dần mở cửa lại hầu hết các cửa hàng đã đóng khi Chính phủ xóa bỏ lệnh giãn cách xã hội.

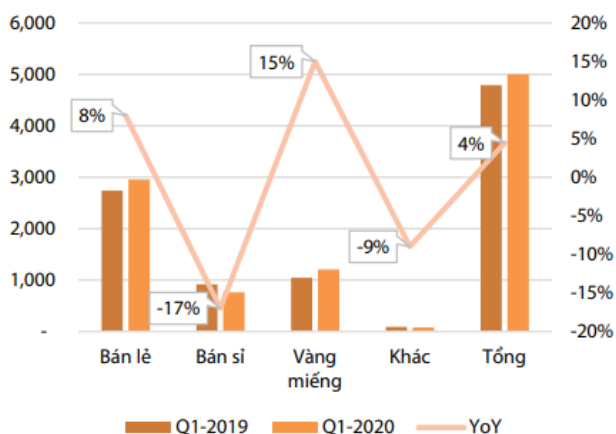
Trong khi đó, nhu cầu trang sức yếu cũng khiến phân khúc bán sỉ chịu doanh số giảm -6% YoY trong Q1-2020. Do đó, nhà máy của PNJ nhận được ít đơn đặt hàng hơn và hoạt động đã bị trì hoãn trong nửa đầu tháng Tư.

Hình 1: Doanh thu theo mảng kinh doanh trong tháng 3-2020 (tỷ VND)



Nguồn: PNJ

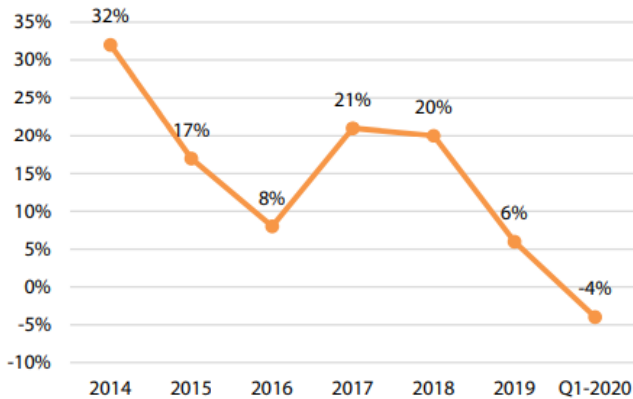
Hình 2: Doanh thu theo mảng kinh doanh trong Q1-2020 (tỷ VND)



Nguồn: PNJ

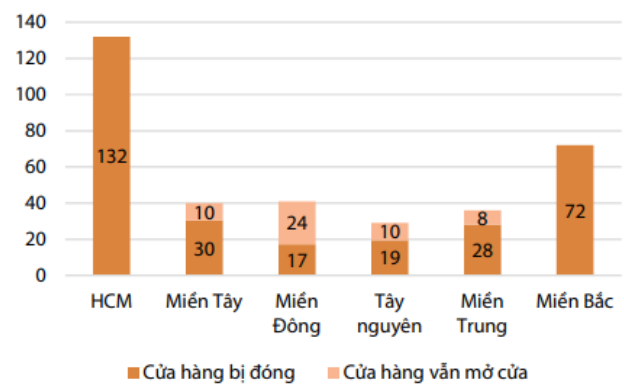
ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Hình 3: Vàng, tăng trưởng doanh thu bán hàng cùng cửa hàng



Nguồn: PNJ, CTCK Rồng Việt

Hình 4: Số lượng cửa hàng đóng cửa vào đầu tháng 4



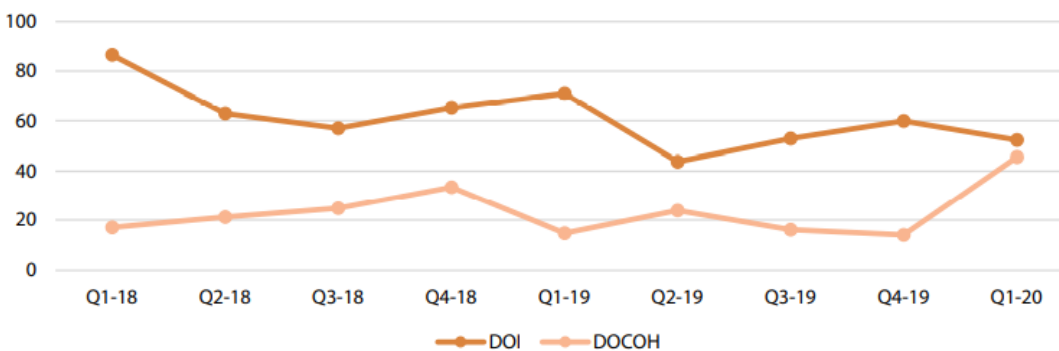
Nguồn: PNJ, CTCK Rồng Việt

Thanh khoản PNJ cải thiện trước khi bước sang Q2 đầy thách thức

Vào cuối Q1 2020, PNJ đã tăng cường vị thế tiền mặt lên 302 tỷ đồng (so với 95 tỷ đồng Q4-19) và giảm nợ ngắn hạn xuống còn 2.418 tỷ đồng (so với 2.610 tỷ đồng Q4-19). Theo ước tính của chúng tôi, tiền mặt hiện tại có thể đảm bảo tới 1,5 tháng hoạt động ngay cả khi không có bất kỳ doanh thu nào (Hình 5).

Ngoài ra, PNJ đã tái cơ cấu hàng tồn kho để tăng thêm vàng miếng và đồ trang sức có hàm lượng vàng cao, đồng thời giảm hàm lượng kim cương và trang sức đá quý, nắm bắt nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm có hàm lượng vàng cao vì xu hướng tích trữ vàng giữa bối cảnh kinh tế khó khăn. Do đó, nếu cần, hàng tồn kho hiện tại dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt hơn. PNJ cũng hoãn việc mua hàng tồn kho mới và giảm mở mới thêm cửa hàng để duy trì sự ổn định tài chính và chờ đợi thị trường hồi phục. Tóm lại, chúng tôi cho rằng PNJ sẽ không có bất kỳ vấn đề thanh khoản nào trong quý 2.

Hình 5: Số ngày tồn kho (được điều chỉnh theo mùa) và ngày nắm tiền mặt



Nguồn: PNJ, CTCK Rồng Việt

Dự phóng 2020

Do tiền lương giảm và tình trạng thất nghiệp gia tăng trong bối cảnh nền kinh tế bị gián đoạn, chúng tôi cho rằng chi tiêu tiêu dùng có thể không cao như trước đây và có thể mất khá nhiều thời gian để lấy lại mức bình thường.

Ngoài ra, người tiêu dùng đang ưa thích đồ trang sức có hàm lượng vàng cao hơn trang sức có hàm lượng kim cương và đá quý, vì họ có xu hướng tích trữ tài sản hơn là bắt kịp với xu hướng thời trang. Vì vậy, biên lợi nhuận của PNJ sẽ giảm vì đồ trang sức có hàm lượng vàng cao thường mang lại ít lợi nhuận hơn.

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Đại dịch Covid-19 bất ngờ đã gây ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của PNJ trong những năm tới. Do đó, chúng tôi đã điều chỉnh dự phóng và định giá để tính đến các tác động này. Cụ thể:

- ❖ Trường hợp cơ sở: Chính phủ Việt Nam xóa bỏ giãn cách xã hội vào tháng 5-2020. Do đó, chúng tôi hy vọng nền kinh tế sẽ phục hồi từ thời điểm này trở đi.
- ❖ Trường hợp cơ xấu: Chính phủ Việt Nam xóa bỏ lệnh giãn cách xã hội vào tháng 5-2020. Tuy nhiên, chúng tôi không bao gồm khả năng đại dịch có thể quay trở lại. Do đó, Chính phủ sẽ áp dụng lệnh phong tỏa xã hội trong ít nhất hai tháng kể từ tháng 9-2020.

Bảng 1: Giả định của chúng tôi cho năm 2020

Giả định của chúng tôi cho KDKD năm 2020	2019E	Trường hợp cơ sở 2020	Trường hợp xấu 2020	Luận điểm
Tăng trưởng doanh thu (%)				
Bán lẻ	+18%	-11%	-28%	Chủ yếu do -17% SSSG (trường hợp cơ sở) gây ra bởi (1) chỉ tiêu yếu và (2) giãn cách xã hội khiến hoạt động của cửa hàng bị gián đoạn. Trong trường hợp xấu, đại dịch kéo dài khiến kế hoạch đám cưới trì hoãn, do đó ảnh hưởng đến doanh thu cho mùa cao điểm 2020 (bắt đầu từ ngày 18 tháng 9 năm 2020)
Bán sỉ	-2%	-25%	-35%	Chúng tôi tin rằng toàn bộ thị trường trang sức đang gặp khó khăn như PNJ, do đó, nhà máy PNJ sẽ nhận được ít đơn đặt hàng hơn.
Kinh doanh vàng miếng	+38%	+15%	+35%	Nhu cầu vàng miếng tăng mạnh khi vàng trở thành vật lưu trữ giá trị trong bối cảnh kinh tế không ổn định.
Biên lợi nhuận gộp (%)				
Bán lẻ trang sức vàng	31.8%	30.8%	30.3%	Chúng tôi cho rằng PNJ có thể hạ giá bán thấp hơn để thúc đẩy doanh số trong bối cảnh nhu cầu suy yếu. Ngoài ra, đóng góp doanh số lớn hơn từ trang sức có hàm lượng vàng cao sẽ làm giảm biên lợi nhuận gộp nói chung.
Kinh doanh vàng miếng	3%*	3%	3%	
Bán sỉ	3.6%	3.6%	3.6%	Loại trừ chi phí nguyên liệu thường được trả trước bởi khách hàng, mảng bán sỉ cho mức lãi gộp đạt 37% trên công đoạn gia công. Do đó, chúng tôi hy vọng biên bán sỉ sẽ giữ nguyên trong năm 2020.
Cửa hàng mở mới	32	20	12	PNJ tạm dừng mở rộng cửa hàng để (1) duy trì sự ổn định tài chính và (2) chờ chỉ tiêu phục hồi.
Chi phí bán hàng và quản lí (tỷ VND/% doanh thu)	1,841/ 10.8%	1,724/ 10.9%	1,617/ 11.3%	Vào đầu Q2 2020, ban lãnh đạo đã chủ động cắt giảm 50% lương. Nhân viên cửa hàng phải nghỉ 2 ngày không lương mỗi tuần. Công ty sử dụng 2 ngày này cho đào tạo nội bộ. Hơn nữa, PNJ đã cố gắng đàm phán lại giá thuê. Đến nay, 40% chủ nhà đã đồng ý cắt giảm tiền thuê từ 15% trở lên. Chúng tôi cũng thấy rằng PNJ đang tận dụng nhiều địa điểm trống với chi phí thuê hấp dẫn để mở cửa hàng mới.

* CTCK Rồng Việt ước tính

Bảng 2: Tăng trưởng doanh thu trang sức vàng tại cửa hàng hiện hữu

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	2020 vs.2019
Trường hợp cơ sở										
2020 weighted SSSG (YoY)	-76%	-15%	-20%	-25%	-25%	-20%	-15%	-15%	-15%	-17%
2020 SSSG cho cửa hàng mở cửa	-55%	-15%	-20%	-25%	-25%	-20%	-15%	-15%	-15%	
2020 SSSG cho cửa hàng đóng cửa	-80%									
Số cửa hàng mở cửa	44	292	292	292	292	292	292	292	292	
Số cửa hàng đóng cửa	248									
Trường hợp xấu										
2020 weighted SSSG (YoY)	-76%	-15%	-20%	-25%	-25%	-92%	-92%	-30%	-30%	-33%
2020 SSSG cho cửa hàng mở cửa	-55%	-15%	-20%	-25%	-25%	-55%	-55%	-30%	-30%	
2020 SSSG cho cửa hàng đóng cửa	-80%					-99%	-99%			
Số cửa hàng mở cửa	44	292	292	292	292	44	44	292	292	
Số cửa hàng đóng cửa	248					248	248			

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY

Bảng 3: Dự phóng chi tiết

Thu nhập			Trường hợp cơ sở		Trường hợp xấu	
	FY2018	FY2019	FY2020E	FY2021E	FY2020E	FY2021E
Doanh thu	14.573	17.001	15.470	18.547	14.239	17.488
COGS	11.794	13.540	12.476	14.839	11.768	14.294
Lợi nhuận ròng	2.779	3.461	2.994	3.707	2.472	3.194
Chi phí bán hàng	1.171	1.363	1.293	1.598	1.209	1.362
Chi phí quản lí	346	479	431	556	407	525
Thu nhập tài chính	7	2	10	18	12	12
Chi phí tài chính	66	119	161	177	161	177
Lãi/lỗ	3	0	0	0	0	0
Lãi/lỗ từ CTLK	0	0	0	0	0	0
LNTT	1.206	1.503	1.121	1.394	707	1.143
Chi phí thuế	246	312	224	279	141	229
Lợi nhuận chính	0	0	0	0	0	0
LNST cho cổ đông	960	1.191	896	1.115	566	915
EBIT	1.263	1.619	1.270	1.553	855	1.308
EBITDA	1.305	1.675	1.398	1.705	980	1.456

Định giá

Tóm lại, Covid-19 đã đẩy lên nhiều lo ngại về triển vọng tăng trưởng của PNJ khi động lực lợi nhuận chính - mảng bán lẻ trang sức đang chịu ảnh hưởng nặng nề (bán lẻ trang sức vàng đóng góp gần 90% lợi nhuận gộp của công ty vào năm 2019). Ngay cả sau khi đại dịch kết thúc, tác động tiêu cực đến thu nhập khả dụng của người tiêu dùng sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến doanh thu.

Mặc dù có những khó khăn ngắn hạn và trung hạn, chúng tôi vẫn lạc quan về triển vọng dài hạn của PNJ: Công ty vẫn giữ vị thế dẫn đầu và cách khá xa đối thủ trong ngành trang sức còn non trẻ và tiềm năng tăng trưởng chi tiêu từ tầng lớp trung lưu vẫn còn rất lớn.

Chúng tôi ước tính giá hợp lý cho PNJ bằng phương pháp 5Y-DCF:

	Trường hợp cơ sở	Trường hợp xấu
PV of 5Y FCFF	3.861	2.890
Terminal value in year 5	23.633	20.992
Terminal growth rate	5%	5%
WACC	10,0%	10,4%
TP	73.000	59.000

ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU HÔM NAY ► PTKT

PNJ

HOSE (29)

turnover

6M (-25.9%)

YTD (-29.8%)

1Y (-1.5%)



Vốn hóa: Largecap - tăng giá



Thanh khoản trung bình



Dòng tiền 5 phiên: Ra (giảm)



PTKT: Khuyến nghị Mua

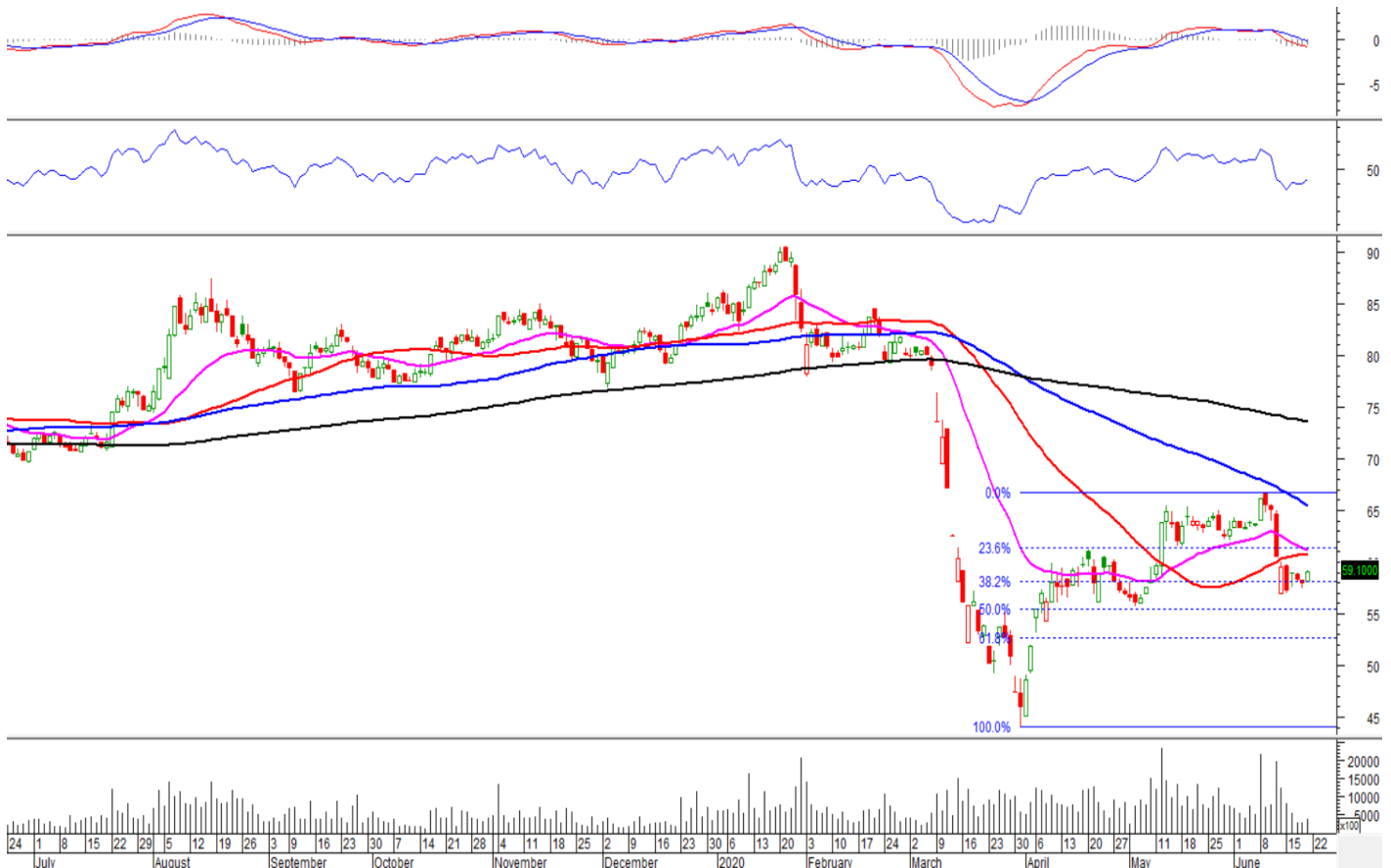


Đầu tư: Rong Việt - Tích cực



Phương.NH

PNJ đã mở rộng nhịp hồi phục thất bại trước đường MA(100) và điều chỉnh. Hiện tại, PNJ đang được hỗ trợ tại vùng Fibonacci 38.2% với tín hiệu phục hồi nên có khả năng PNJ sẽ tiếp tục hồi trong ngắn hạn về vùng cân bằng 62.



ĐẦU TƯ ► CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ GẦN ĐÂY

Danh sách cổ phiếu đã được giới thiệu trong các số Bản tin gần đây

Thị giá & số liệu thị trường khác đã được update đến hiện tại

HDG Bản tin ngày 19/06 Xây dựng Hà Đô HOSE (77) Mid cap Thanh khoản: Trung bình Ngành (L4): Bất động sản (HDG xếp hạng 19 theo GTT) EPS (ttm): 4.9 P/E trail: 4.4 BV: 16.8 P/B: 1.3 21,300 <- Thị giá 25,000 <- Giá mục tiêu (đ/cp) Khuyến nghị ĐT (RongViet) K khuyến nghị Kỳ vọng +17.4%	NNC Bản tin 16/06 EPS (ttm): 5.3 P/E trail: 8.9 BV: 14.2 P/B: 3.3 Đá Núi Nhỏ HOSE (164) Small cap Thanh khoản: Thấp 47,300 K khuyến nghị HDB Bản tin 15/06 EPS (ttm): 3.8 P/E trail: 7.1 BV: 20.4 P/B: 1.3 HDBank HOSE (23) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao 26,800 29,000 Kỳ vọng +8.2% Tích lũy
HT1 Xi măng Hà Tiên 1 HOSE (57) Mid cap Thanh khoản: Trung bình MAY31:142.200.300 13,700 Nắm giữ	PPC Bản tin 12/06 EPS (ttm): 3.6 P/E trail: 6.7 BV: 18.9 P/B: 1.3 Nhiệt điện Phả Lại HOSE (39) Mid cap Thanh khoản: Trung bình 24,400 22,500 Kỳ vọng -7.8% Nắm giữ
MWG Thế giới di động HOSE (20) Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao 84,500 131,000 Kỳ vọng +55% Mua	DRC Bản tin 11/06 EPS (ttm): 2.3 P/E trail: 8.5 BV: 14.1 P/B: 1.4 Cao su Đà Nẵng HOSE (97) Mid cap Thanh khoản: Trung bình MAY31:100.244M300 19,350 21,100 Kỳ vọng +9% Tích lũy

PHỤ LỤC

VN Diamond

(Tổng số cổ phiếu: 14)

VNIndex +/-Tuần: +0.58%

Khuyến nghị Giao dịch (4)

Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 14

Thông kê xu hướng: Tăng 4 vs Giảm 5

Khuyến nghị: Mua 4 vs Bán 0

Khuyến nghị Đầu tư (14)

Thông kê khuyến nghị: tích cực 13 vs tiêu cực 0

CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 19/06	1N: +14.0- Tuần: 5+7-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1 CTD margin 40%	HOSE	Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	63.4	1N: +1.3% Tuần: -6.1% Beta: 0.95	8.5 -> 7.5 111.9 -> 0.6	Giảm 12/06	62.00 73.00		Xu hướng tăng đang suy yếu đáng kể	Năm giữ 23/04 (#3)	52.7 -16.9%	Doanh thu: 14,135 (-40.4% yoy). LNST Cty mẹ: 526 (-26%)	6.3 -> 10.1
2 CTG margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	23.4	1N: +2% Tuần: +0.2% Beta: 1.13	2.5 -> 9.3 21 -> 1.1	Giảm 12/06	22.00 24.00		Bị kháng cự ở vùng 25.x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 18/06	24.5 +4.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.5
3 DXG margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap MAY31:105.211M330	12.7	1N: +5.4% Tuần: +5.8% Beta: 0.96	2.1 -> 6.2 13.5 -> 0.9	Tăng 10/06	11.00 12.50		Tiệm cận vùng kháng cự 12.5-13.2 và có khả năng điều chỉnh.	Tích lũy 18/06	13.5 +6.3%	Doanh thu: 5,516 (-5.1% yoy). LNST Cty mẹ: 1,158 (-4.8%)	2.2 -> 5.7
4 FPT margin 50%	HOSE	Phần mềm	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	47.0	1N: +0.9% Tuần: 0% Beta: 0.98	4.2 -> 11.3 18.8 -> 2.5	Sideway 22/06	45.00 50.00		Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48	Mua 18/06	55.5 +18.1%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.5
5 GMD margin 50%	HOSE	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	19.7	1N: +1.3% Tuần: -0.8% Beta: 0.78	1.7 -> 11.5 20.2 -> 1	Sideway 22/06	18.50 21.50		Có dấu hiệu hỗ trợ phục hồi tại vùng 18.5 nhưng động lực tăng vẫn thấp	Tích lũy 18/06	22.0 +12%	Doanh thu: 2,298 (-13% yoy). LNST Cty mẹ: 393 (-24%)	1.2 -> 16.1
6 KDH margin 50%	HOSE	Bất động sản	Large cap Thanh khoản: Trung bình	24.3	1N: +3.8% Tuần: +4.7% Beta: 0.6	1.8 -> 13.1 14.8 -> 1.6	Tăng 22/06	23.00 26.00		Vượt nhẹ vùng cân MA(200) 24, có thể vẫn bị cân nhưng xu hướng tăng đang mở	Tích lũy 18/06	27.3 +12.3%	Doanh thu: 3,231 (+14.8% yoy). LNST Cty mẹ: 1,254 (+37%)	2.3 -> 10.5
7 MBB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.5	1N: +1.2% Tuần: -0.8% Beta: 1.21	3.3 -> 5.2 17.4 -> 1	Giảm 12/06	16.60 18.00		Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +21.1%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.9
8 MWG margin 50%	HOSE	Phân phối hàng chuyên dụng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	84.5	1N: +0.8% Tuần: -1.7% Beta: 1.37	8.8 -> 9.6 29.5 -> 2.9	Giảm 12/06	77.00 90.00		Bị kháng cự mạnh bởi SMA(100), hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu xu hướng giảm bắt đầu	Mua 18/06	131.0 +55%	Doanh thu: 114,595 (+12.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,929 (+2.5%)	8.5 -> 10
9 NLG margin 50%	HOSE	Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.4	1N: +2% Tuần: +1.6% Beta: 0.85	3.7 -> 6.9 20.7 -> 1.2	Tăng 11/06	24.50 26.50		Vượt kháng cự 24.5, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 18/06	31.5 +24%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8.2
10 PNJ margin 50%	HOSE	Hàng cá nhân	Large cap MAY31:108.200.300	59.1	1N: +1.5% Tuần: -0.7% Beta: 1.53	5.2 -> 11.3 22.1 -> 2.7	Sideway 22/06	55.00 67.00	Mua 08/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 57, có thể hồi về vùng cân bằng 62	Mua 18/06	73.0 +23.5%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.1
11 REE margin 50%	HOSE	Máy công nghiệp	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	31.4	1N: +1.6% Tuần: +1.9% Beta: 0.62	5 -> 6.3 32.7 -> 1	Giảm 12/06	29.00 32.00		Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 18/06	38.3 +22%	Doanh thu: 4,971 (+1.7% yoy). LNST Cty mẹ: 1,724 (+5.2%)	5.6 -> 5.6
12 TCB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.241.347	20.5	1N: +1.5% Tuần: -3.1% Beta: 1.24	3 -> 6.9 18.4 -> 1.1	Sideway 22/06	19.00 22.00	Mua 08/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 20, có thể hồi về vùng cân bằng 21	Tích lũy 25/05	24.0 +17.1%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13 TPB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.0	1N: +1.7% Tuần: 0% Beta: 0.16	3.8 -> 5.5 17 -> 1.2	Sideway 22/06	19.00 22.00	Mua 08/06	Lưỡng lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +17.6%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
14 VPB margin 50%	HOSE	Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.217B317	22.8	1N: +2.2% Tuần: -1.3% Beta: 1.03	3.7 -> 6.1 18.3 -> 1.2	Tăng 22/06	21.00 25.00	Mua 08/06	Tạo dấu hiệu hỗ trợ tạm MA(200) 22, có thể hồi về vùng cân bằng 23.5	Mua 18/06	28.0 +22.8%	TN hoạt động: 39,794 (+9.5% yoy). LNST Cty mẹ: 9,164 (+10.9%)	3.8 -> 6.1

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 1

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: +0.58%

Khuyến nghị Giao dịch (0)

Thông kê xu hướng: Tăng 5 vs Giảm 6

Khuyến nghị Đầu tư (14)

(Tổng số cổ phiếu: 15)				VNIndex +/-Tuần: +0.58%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 0 vs Bán 0		Thông kê khuyến nghị: tích cực 10 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 19/06	1N: 9+3- Tuần: 7+8-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)	
1	CTI  margin 40%	HOSE Xây dựng	Small cap Thanh khoản: Cao	17.3	1N: -2.8% Tuần: -1.7% Beta: 0.05	Sideway 22/06	16.00 19.00			Vẫn đang trong quá trình giảm giá chưa kết thúc.	Nắm giữ 31/03 (#1)	22.5 +30.1%	Doanh thu: 1,233 (+54.8% yoy). LNST Cty mẹ: 117 (+45.5%)	1.8 -> 9.8	
2	DPM  margin 50%	HOSE Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap MAY31:100.209M319	14.4	1N: +1.8% Tuần: +0.7% Beta: 0.52	Tăng 17/06	13.50 15.50			Tiếp tục sideway trong biên độ 13.5 - 15.5	Nắm giữ 18/06	13.6 -5.2%	Doanh thu: 8,276 (+7.7% yoy). LNST Cty mẹ: 592 (+56.7%)	1.3 -> 11.1	
3	DRC  margin 50%	HOSE Lốp xe	Mid cap MAY31:100.244M300	19.4	1N: -0.5% Tuần: -0.8% Beta: 0.84	Giảm 16/06	17.00 19.50			Xu hướng giảm ngắn hạn đã hình thành	Tích lũy 18/06	21.4 +10.6%	Doanh thu: 3,502 (-9.2% yoy). LNST Cty mẹ: 261 (+4.2%)	2 -> 9.5	
4	HCM  margin 50%	HOSE Môi giới chứng khoán	Mid cap Thanh khoản: Cao	19.4	1N: +4.6% Tuần: +0.8% Beta: 1.44	Tăng 17/06	17.00 20.00			Không vượt qua được vùng kháng cự 20.x và quay đầu giảm mạnh					
5	MBB  margin 50%	HOSE Ngân hàng	Nhóm Tỷ USD MAY31:139.220.321	17.5	1N: +1.2% Tuần: -0.8% Beta: 1.21	Giảm 12/06	16.60 18.00			Bị kháng cự mạnh ở 18.8 và quay đầu giảm điểm	Mua 18/06	21.2 +21.1%	TN hoạt động: 29,768 (+20.8% yoy). LNST Cty mẹ: 9,189 (+17.5%)	3.6 -> 4.9	
6	MSN  margin 40%	HOSE Thực phẩm	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	57.0	1N: 0% Tuần: -2.6% Beta: 0.6	Sideway 22/06	54.00 60.00			Đang tạm dừng đà rơi trên mức hỗ trợ 55, chưa có dấu hiệu tích cực.	Mua 29/04 (#3)	69.1 +21.2%	Doanh thu: 82,108 (+119.8% yoy). LNST Cty mẹ: 515 (-90.7%)	0.4 -> 129.5	
7	NLG  margin 50%	HOSE Bất động sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	25.4	1N: +2% Tuần: +1.6% Beta: 0.85	Tăng 11/06	24.50 26.50			Vượt kháng cự 24.5, xu hướng tăng tiếp diễn	Mua 18/06	31.5 +24%	Doanh thu: 1,982 (-22.2% yoy). LNST Cty mẹ: 808 (-15.9%)	3.1 -> 8.2	
8	PC1  margin 50%	HOSE Xây dựng	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	17.2	1N: +1.2% Tuần: -2.6% Beta: 1.21	Sideway 10/06	17.00 18.50			Nằm trong xu hướng tăng nhưng với tốc độ chậm, xen kẽ các nhịp điều chỉnh	Mua 19/06	29.9 +74.3%	Doanh thu: 5,948 (+1.8% yoy). LNST Cty mẹ: 506 (+41.3%)	2.9 -> 6	
9	PLX  margin 50%	HOSE Sản xuất và Khai thác dầu khí	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	46.0	1N: -1.5% Tuần: +1.8% Beta: 0.94	Tăng 19/06	44.50 48.00			Tiếp cận vùng kháng cự 47.x một lần nữa	Theo dõi 16/04		Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: n/a		
10	POW  margin 50%	HOSE Sản xuất & Phân phối Điện	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.218B305	10.4	1N: 0% Tuần: -0.5% Beta: 0.84	Sideway 22/06	9.00 11.30			Vẫn đang trong xu hướng giảm ngắn hạn.	Mua 18/06	15.3 +47.1%	Doanh thu: 40,700 (+15.1% yoy). LNST Cty mẹ: 3,064 (+22.1%)	1.3 -> 8	
11	PVD  margin 40%	HOSE Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.216M325	10.7	1N: +2.4% Tuần: -0.5% Beta: 1.56	Giảm 15/06	8.00 11.40			Mất đà tăng và quay đầu giảm. Xu hướng đang ở vùng sideway 9.6- 11.	Mua 18/06	16.5 +54.2%	Doanh thu: 5,792 (+32.6% yoy). LNST Cty mẹ: 213 (+15.5%)	0.5 -> 21.2	
12	PVS  margin 40%	HNX Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	Mid cap MAY31:100.214M324	12.7	1N: +3.3% Tuần: +1.6% Beta: 1.47	Giảm 17/06	10.80 13.00			Không vượt qua được vùng kháng cự 14 và quay đầu giảm mạnh	Mua 18/06	15.7 +23.6%	Doanh thu: 20,573 (+21.2% yoy). LNST Cty mẹ: 968 (+14%)	2 -> 6.3	
13	SSI  margin 50%	HOSE Môi giới chứng khoán	Mid cap MAY31:100.228.332	15.3	1N: +2% Tuần: -1.3% Beta: 1.23	Giảm 12/06	14.00 15.50			Giảm trở lại dưới SMA(200)	Nắm giữ 29/05 (#1)	13.6 -11.1%	Doanh thu: 3,460 (+7% yoy). LNST Cty mẹ: 849 (-6.6%)	1.4 -> 10.8	
14	VHM  margin 50%	HOSE Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	76.5	1N: 0% Tuần: +2% Beta: 1.17	Giảm 16/06	69.50 76.50			Xu hướng tăng vẫn đang phát triển nhưng khá gần kháng cự 82 - tương ứng SMA(200)	Mua 09/06 (#6)	113.0 +47.7%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 29,200 (+34.3%)		
15	VRE  margin 50%	HOSE Bất động sản	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	27.8	1N: +0.9% Tuần: +7.3% Beta: 1.43	Tăng 22/06	24.00 30.00			Tiếp tục tạo dấu hiệu hỗ trợ tại vùng cân bằng 27, có thể sẽ hướng đến vùng 29-30	Tích lũy 18/06	29.8 +7.2%	Doanh thu: 9,613 (+3.8% yoy). LNST Cty mẹ: 2,769 (-2.9%)	1.2 -> 22.8	

PHỤ LỤC

CN Cần Thơ 2

(Tổng số cổ phiếu: 15)

VNIndex +/-Tuần: +0.58%

Khuyến nghị Giao dịch (2)

Thống kê xu hướng: Tăng 4 vs Giảm 4

Khuyến nghị Đầu tư (8)

(Tổng số cổ phiếu: 15)			VNIndex +/-Tuần: +0.58%			Số lượng cp đạt điều kiện PTKT: 15				Khuyến nghị: Mua 2 vs Bán 0		Thống kê khuyến nghị: tích cực 7 vs tiêu cực 0		
CK	Phân ngành	Nhóm vốn hóa Thanh khoản	Thị giá 19/06	1N: 13+2- Tuần: 7+6-	EPS -> P/E BV -> P/B	Xu hướng hiện tại	Hỗ trợ Kháng cự	Khuyến nghị	Kỳ vọng 2 tuần	Nhận định kỹ thuật	Khuyến nghị (ngày)	Mục tiêu 1Y	Dự phóng 2020F (đ.v: tỷ đồng)	EPS -> P/E (f)
1	ACV 	UPCOM Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Trung bình	62.8	1N: +0.7% Tuần: +0.9% Beta: 1.66						Tích lũy 18/06	65.0 +3.5%	Doanh thu: 11,436 (-37.6% yoy). LNST Cty mẹ: 3,444 (-58%)	1.4 -> 44.1
2	BVH 	HOSE Bảo hiểm nhân thọ margin 50%	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	49.5	1N: +3.1% Tuần: +2.5% Beta: 1.84	Giảm 12/06	44.00 51.00			Hình thành mô hình cái nêm hướng lên, báo hiệu đảo chiều giảm	Mua 02/06 (#4)	62.5 +26.3%	DTT KDBH: 38,396 (+15.3% yoy). LNST Cty mẹ: 1,196 (+0.6%)	
3	CTG 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.229B323	23.4	1N: +2% Tuần: +0.2% Beta: 1.13	Giảm 12/06	22.00 24.00			Bị kháng cự ở vùng 25x và đảo chiều giảm điểm	Tích lũy 18/06	24.5 +4.9%	TN hoạt động: 44,647 (+10.2% yoy). LNST Cty mẹ: 10,824 (+14.4%)	2.4 -> 9.5
4	FPT 	HOSE Phần mềm margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:100.200B348	47.0	1N: +0.9% Tuần: 0% Beta: 0.98	Sideway 22/06	45.00 50.00			Tạo dấu hiệu hỗ trợ ở vùng 46, có thể hồi về vùng cân bằng 48	Mua 18/06	55.5 +18.1%	Doanh thu: 32,483 (+17.2% yoy). LNST Cty mẹ: 3,754 (+19.7%)	5.5 -> 8.5
5	GTN 	HOSE Nuôi trồng nông & hải sản	Mid cap Thanh khoản: Cao	17.7	1N: +3.8% Tuần: +2% Beta: 0.86	Tăng 08/06	16.50 19.00			Bứt phá mạnh mẽ khỏi vùng sideway, xu hướng tăng tiếp diễn.	Khả quan 08/05 (#1)	18.9 +6.8%	Doanh thu: n/a. LNST Cty mẹ: 37	
6	GVR 	HOSE Nhựa, cao su & sợi	Nhóm Tỷ USD Thanh khoản: Cao	12.6	1N: +2.4% Tuần: +3.7% Beta: n/a	Tăng 22/06	11.00 14.00			Đi sideway vùng 11- 13 và chưa có xu hướng.				
7	HPG 	HOSE Thép và sản phẩm thép margin 50%	Nhóm Tỷ USD MAY31:135.207M310	27.4	1N: +2.1% Tuần: +3.2% Beta: 1.06	Giảm 12/06	23.00 27.00			Hình thành mô hình 2 đỉnh đảo chiều đi xuống	Nắm giữ 18/06	27.3 -0.2%	Doanh thu: 79,893 (+25.5% yoy). LNST Cty mẹ: 11,044 (+46.7%)	3.8 -> 7.3
8	NDN 	HNX Bất động sản margin 40%	Small cap Thanh khoản: Trung bình	17.7	1N: +1.1% Tuần: +7.3% Beta: 1.12	Tăng 22/06	15.50 18.50			Lướt lự tại vùng 16.5-18, nhưng động lực suy yếu vẫn còn				
9	PLC 	HNX Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	Mid cap Thanh khoản: Trung bình	15.2	1N: +0.7% Tuần: -1.9% Beta: 0.33									
10	PNJ 	HOSE Hàng cá nhân margin 50%	Large cap MAY31:108.200.300	59.1	1N: +1.5% Tuần: -0.7% Beta: 1.53	Sideway 22/06	55.00 67.00	Mua 08/06	MT: 73 (+23.5%) Cắt lỗ: 59.8	Tạo dấu hiệu hỗ trợ gần vùng 57, có thể hồi về vùng cân bằng 62	Mua 18/06	73.0 +23.5%	Doanh thu: 15,410 (-9.4% yoy). LNST Cty mẹ: 896 (-25%)	3.7 -> 16.1
11	SKG 	HOSE Vận tải hành khách & Du lịch	Small cap Thanh khoản: Trung bình	10.5	1N: +1.5% Tuần: -1.4% Beta: 1.07	Sideway 22/06	9.00 10.50			Hồi phục lên ngưỡng kháng cự 10.5 và chưa thể vượt qua, dấu hiệu suy yếu dần.				
12	TPB 	HOSE Ngân hàng margin 50%	Large cap Thanh khoản: Trung bình	21.0	1N: +1.7% Tuần: 0% Beta: 0.16	Sideway 22/06	19.00 22.00	Mua 08/06	MT: 25 (+19%) Cắt lỗ: 20.4	Lướt lự quanh vùng cân bằng 21, xu hướng chưa rõ	Khả quan 01/06 (#5)	24.7 +17.6%	TN hoạt động: n/a. LNST Cty mẹ: n/a	
13	TVB 	HOSE Môi giới chứng khoản	Small cap Thanh khoản: Cao	7.8	1N: -2.1% Tuần: -9.6% Beta: 0.1	Giảm 22/06	7.50 9.80			Nhịp giảm mạnh và đang có dấu hiệu dừng lại trên mức giá 7.5.				
14	VOC 	UPCOM Thực phẩm	Mid cap MAY31:128.200.300	14.8	1N: -1.4% Tuần: -2.3% Beta: 1.11	Tăng 16/06	13.50 17.00			Động lực tăng hạ nhiệt và điều chỉnh sau sóng tăng				
15	VRC 	HOSE Bất động sản	Small cap MAY31:143.200.300	8.3	1N: +0.1% Tuần: -0.5% Beta: 0.52									

Technical Summary of the group: Coverage

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price

Notable INcreases TODAY: 4 KDH DXG BMP ANV

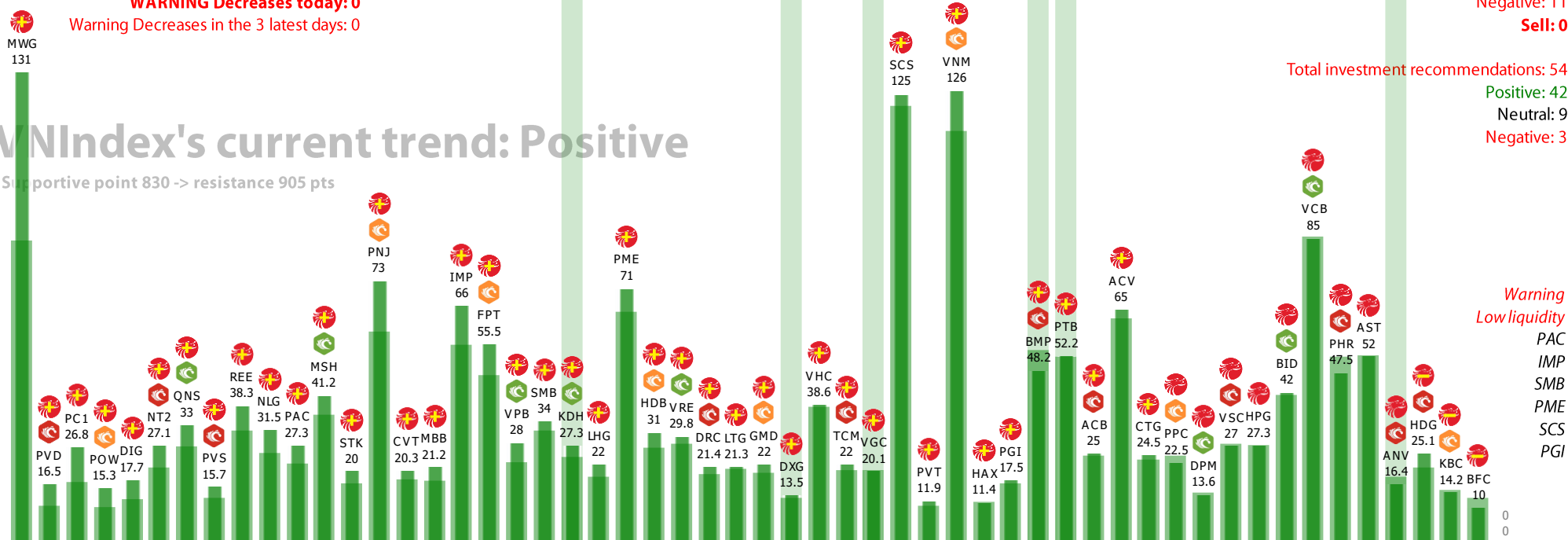
Notable Increases in the 3 latest days: 6 KDH DXG VGC BMP PTB ANV

WARNING Decreases today: 0

Warning Decreases in the 3 latest days: 0

VNIndex's current trend: Positive

Supportive point 830 -> resistance 905 pts



FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 27

Buy: 0

Positive: 8

Sideway: 8

Negative: 11

Sell: 0

Total investment recommendations: 54

Positive: 42

Neutral: 9

Negative: 3

Warning
Low liquidity

PAC

IMP

SMB

PME

SCS

PGI

Shares are vibrating close to resistance level: 3 DRC VSC PHR

Shares are getting close to supportive pts: 1 PC1

The coverage updated to Jun.18

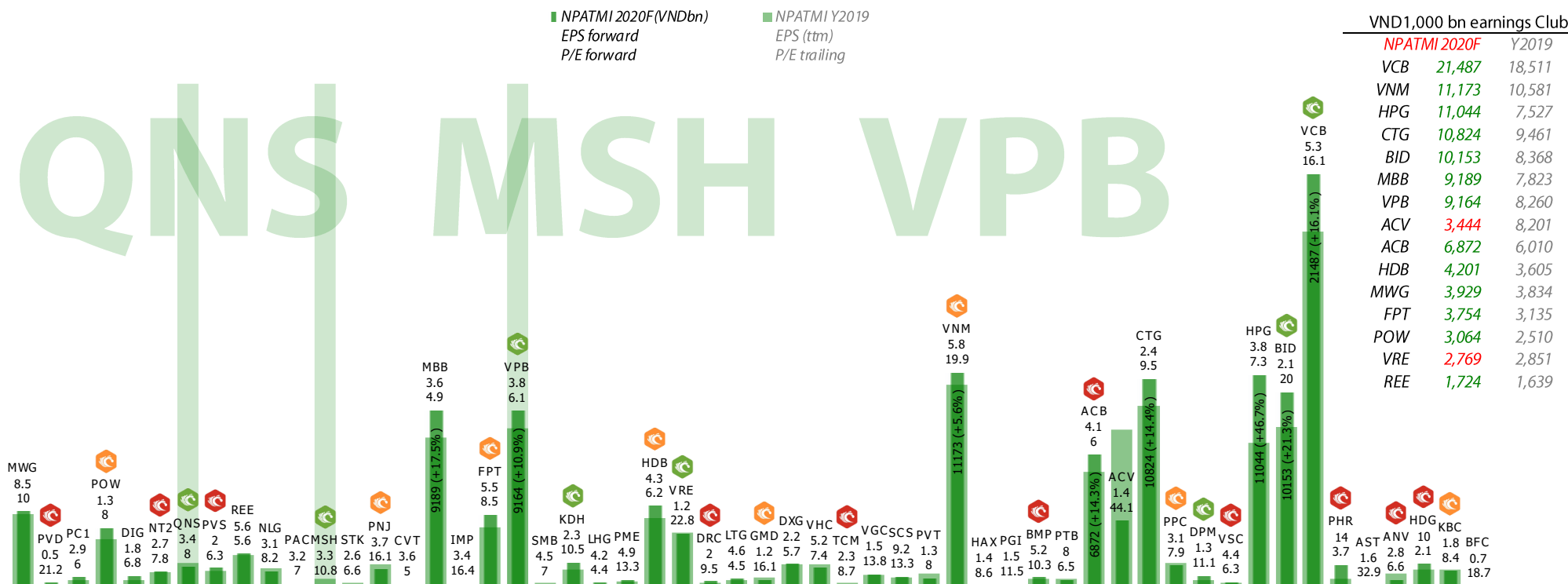
Trading results updated to Jun.19

Technical recommendations updated to Jun.22

PHỤ LỤC

Forecasts for the group: Coverage

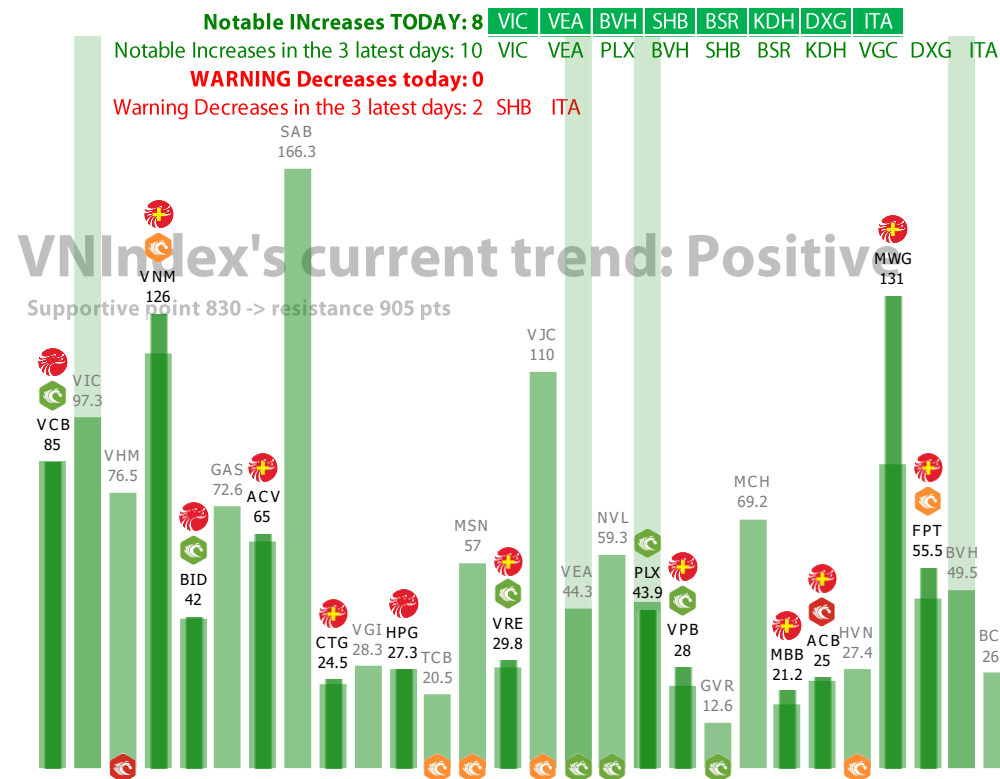
FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



Technical Summary of the group: Biggest Marketcap

Market prices vs Investment Target prices

■ Target ■ Market Price



Shares are vibrating close to resistance level: 5 VHM GEX PHR MPC HSG
 Shares are getting close to supportive pts: 0

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE

Total technical guidelines (updated in 7 latest days): 40

Buy: 0
 Positive: 14
 Sideway: 16
 Negative: 10
Sell: 0

Total investment recommendations: 34

Positive: 25
 Neutral: 8
 Negative: 1

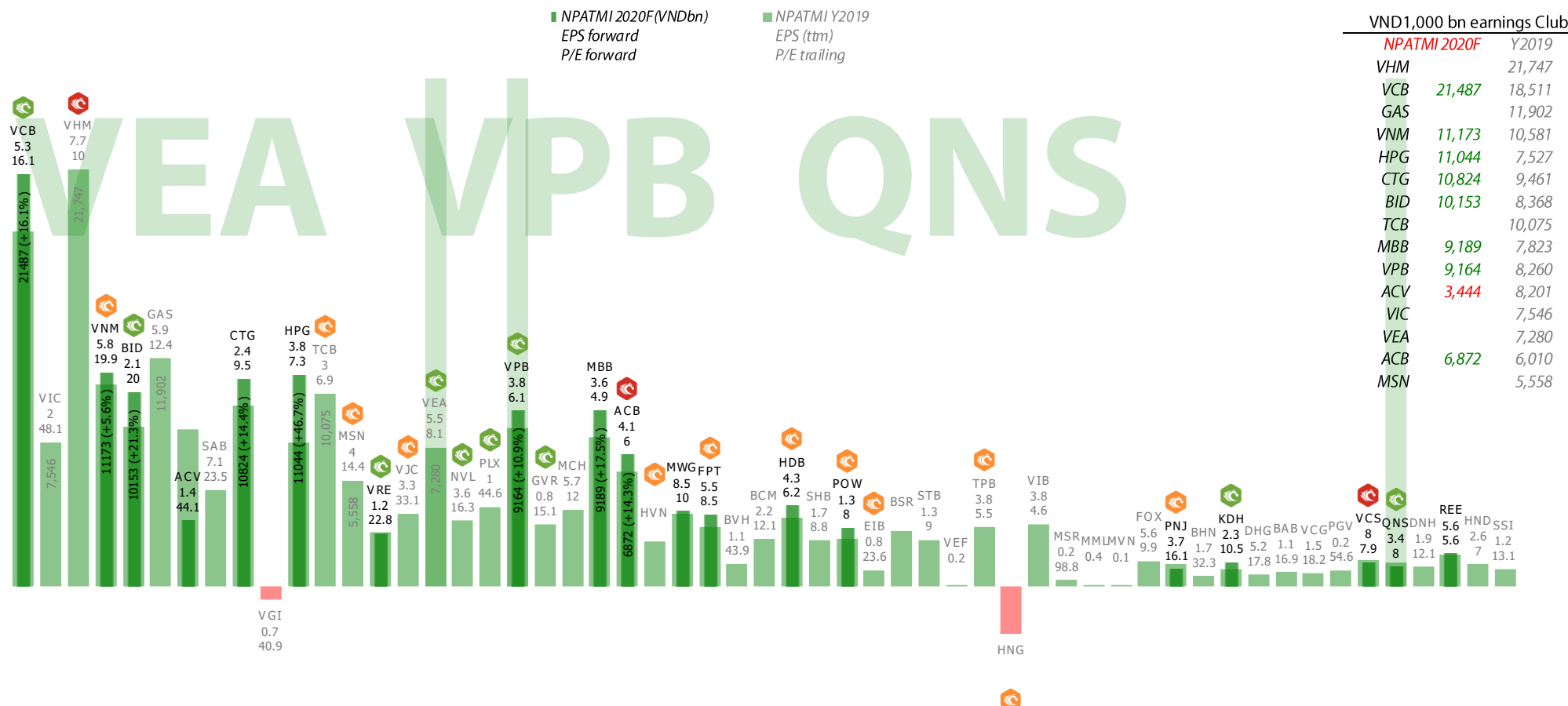
Warning
 Low liquidity

SAB
 MCH
 BCM
 VEF
 MSR
 MML
 MVN
 FOX
 BHN
 DHG

Trading results updated to Jun.19
 Technical recommendations updated to Jun.22

Forecasts for the group: Biggest Marketcap

FOR THE INSTITUTIONAL BROKERAGE



HỆ THỐNG ICONS

Mục đích: giúp người đọc dễ dàng nắm được các yếu tố quan trọng liên quan đến chỉ số, nhóm ngành hay bất kỳ cổ phiếu cụ thể. Biết được cổ phiếu đang được khuyến nghị mua hay bán, đầu tư hay lướt sóng mà không cần phải tra cứu các bảng khuyến nghị đầu tư hay PTKT. Giúp tiết kiệm không gian đăng tải số liệu liên quan.

1. **Quy mô vốn hóa:** các mã có vốn hóa lớn (large cap) có Giá trị thị trường từ 500 tr.USD trở lên sẽ hiển thị icons, đi kèm với biến động giá trong ngày gần nhất.

	Tăng giá	Đứng giá	Giảm giá
Nhóm vốn hóa 1 tỷ USD trở lên			
Large cap (500 tr.USD trở lên)			

2. **Thanh khoản:** tính theo khối lượng khớp lệnh bình quân 1 tháng gần nhất:

Cao (từ 500.000 cp/ phiên)	Trung bình (từ 50.000 cp/ phiên)	Thấp (dưới 50.000 cp/ phiên)
		

3. **Dòng tiền 5 phiên:** là tổng giá trị giao dịch trong 5 phiên gần nhất, trong đó giá trị mỗi ngày được lấy dấu vào (+) hoặc ra (-) theo biến động giá cổ phiếu so với ngày liền trước.

	Đảo chiều	Tăng	Giảm
Dòng tiền vào (Tổng giá trị 5 phiên là dương)			
Dòng tiền ra (Tổng giá trị 5 phiên là âm)			

4. **Xu hướng ngắn hạn:** là nhận định của nhóm PTKT – TVCN về diễn biến giá cổ phiếu trong ngắn hạn, bao gồm:

Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
		
Mua	Bán	
		

5. **Khuyến nghị Mua – Bán theo PTKT:**

6. **Khuyến nghị đầu tư:** được phân thành các nhóm tích cực (mua, thêm, khả quan, tích lũy...), trung lập (nắm giữ) hay tiêu cực (giảm, kém khả quan, bán). Bao gồm:

	Tích cực	Trung lập	Tiêu cực
Rồng Việt			
Một số công ty CK khác			



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay

quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**